



Hướng dẫn ASEAN về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán

Unofficial translation

2025

Unofficial translation

Ban Thư ký ASEAN xuất bản, với sự tài trợ của Chính phủ Ôt-xtrây-li-a thông qua Chương trình Hợp tác ASEAN - Ôt-xtrây-li-a về phòng, chống buôn bán người

© 2025, Ban Thư ký ASEAN và Chương trình Hợp tác ASEAN - Ôt-xtrây-li-a về phòng, chống buôn bán người

Ban Thư ký ASEAN

Ban Quan hệ Cộng đồng (CRD)
70A Jalan Sisingamangaraja Jakarta 12110, In-đô-nê-xi-a
Điện thoại : (62 21) 724-3372, 726-2991
Fax : (62 21) 739-8234, 724-3504
E-mail : public@asean.org

Trích dẫn: Hướng dẫn ASEAN về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán, ASEAN, 2025.

Bản quyền liên quan đến nội dung ấn phẩm này thuộc về Ban Thư ký ASEAN. Nội dung có thể được sử dụng và sao chép cho mục đích giáo dục hoặc phi thương mại, với điều kiện có ghi rõ nguồn trích dẫn từ Ban Thư ký ASEAN.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Ấn phẩm này do Hội nghị Quan chức cấp cao ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) thực hiện với sự tài trợ của Chính phủ Ôt-xtrây-li-a thông qua Hợp tác ASEAN - Ôt-xtrây-li-a về phòng, chống buôn bán người. Quan điểm trong Hướng dẫn này là quan điểm riêng của các tác giả mà không nhất thiết là quan điểm của Chính phủ Ôt-xtrây-li-a.



**Hướng dẫn ASEAN về việc thực hiện nguyên tắc
không xử lý hành chính và không truy cứu
trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán**

Mục lục

Tổng quan về Hướng dẫn	7
Từ viết tắt.....	1
Bảng thuật ngữ	2
Lời nói đầu từ Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR)	4
Lời nói đầu từ đại diện Quốc gia chủ trì về lĩnh vực phòng chống buôn bán người - Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (SOMTC).6	
Lời nói đầu từ Đại sứ Ô-xtrây-li-a tại ASEAN và Đại sứ Ô-xtrây-li-a trong lĩnh vực mua bán người, nô lệ thời hiện đại và đưa người di cư trái phép.....	8
Lời cảm ơn	9
Giới thiệu về tài liệu	10
Phần 1. Hiểu về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự 13	
<i>Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là gì?</i>	13
<i>Tại sao nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự lại quan trọng?</i>	16
<i>Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự bắt nguồn từ đâu?</i>	19
<i>Khi nào nên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ?</i>	23
<i>Ai chịu trách nhiệm thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ?</i>	26
Phần 2. Tăng cường pháp luật để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	30
<i>[1] Tăng cường luật pháp về phòng chống buôn bán người để bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt</i>	30
<i>[2] Tăng cường luật pháp khác (ngoài luật về phòng chống buôn bán người) để bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt.....</i>	41
Phần 3. Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong sàng lọc ban đầu và xác định nạn nhân bị buôn bán	45
<i>[3] Tăng cường năng lực cho cán bộ tuyển đầu để xác định những người có thể là nạn nhân bị buôn bán trong số những người mà họ tiếp xúc với tư cách là người phạm tội.</i>	46
<i>[4] Trang bị cho cán bộ tuyển đầu về các dấu hiệu để sàng lọc và xác định nạn nhân....</i>	52
<i>[5] Trao quyền cho các cán bộ bắt giữ áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.....</i>	55
<i>[6] Đảm bảo các cán bộ bắt giữ thực hiện nghĩa vụ của họ đối với những người bị bắt..</i>	60
<i>[7] Công nhận tình trạng là nạn nhân của những người được xác định ở các quốc gia thành viên ASEAN khác</i>	61
Phần 4. Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi nạn nhân phải tham gia phiên tòa.	64
<i>[8] Tăng cường năng lực của các công tố viên trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự</i>	64
<i>[9] Tăng cường năng lực của luật sư bào chữa để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.....</i>	69
<i>[10] Tăng cường năng lực của Hội đồng xét xử để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.....</i>	74

[11] Áp dụng tư pháp phục hồi thay vì tư pháp trừng phạt đối với nạn nhân là người phạm tội 76

Phần 5. Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi nạn nhân bị kết án.....81

[12] Tránh hoặc giảm nhẹ bản án cho các nạn nhân bị buôn bán bị kết án 81

[13] Cung cấp các biện pháp khắc phục cho nạn nhân bị kết án oan sai..... 83

Phần 6. Giám sát và báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.....88

[14] Kết hợp việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vào các cơ chế giám sát quốc gia. 88

[15] Báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự 90

Phụ lục.....93

Phụ lục 1: Các quy định pháp lý về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự tại các Quốc gia Thành viên ASEAN..... 93

Phụ lục 2: Các quy định về chính sách liên quan tới nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ở các Quốc gia Thành viên ASEAN 95

Phụ lục 3: Các thỏa thuận song phương và tiểu vùng liên quan đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự..... 98

Phụ lục 4: Hướng dẫn thực hành quốc tế tốt..... 102

Phụ lục 5: Ví dụ về các vi phạm mà nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng..... 110

Tổng quan về Hướng dẫn



Hướng dẫn

Cách áp dụng Hướng dẫn trong thực tiễn

Thực hiện nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

...trong pháp luật

Hướng dẫn [1]

- Tăng cường pháp luật về phòng chống buôn bán người để bảo vệ nạn nhân không bị trừng phạt

- Nghiên cứu việc sửa đổi định nghĩa buôn bán người có bao gồm yếu tố bóc lột trong các hoạt động phạm tội
- Soạn thảo hoặc sửa đổi các điều khoản về bào chữa rõ ràng
- Làm rõ mối liên hệ giữa buôn bán người và hoạt động vi phạm pháp luật của nạn nhân
- Làm rõ bằng chứng cần thiết

Hướng dẫn [2]

Tăng cường luật pháp khác (ngoài pháp luật về buôn bán người) để bảo vệ nạn nhân không bị trừng phạt

- Nghiên cứu việc sửa đổi các quy định của pháp luật hình sự và hành chính để giảm nguy cơ các nạn nhân bị buôn bán bị truy tố
- Xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tối thiểu phù hợp
- Nghiên cứu việc sửa đổi hoặc ban hành luật cho phép xóa bỏ, hủy bỏ hoặc niêm phong lý lịch tư pháp của nạn nhân

... trong sàng lọc ban đầu và xác định nạn nhân bị buôn bán

Hướng dẫn [3]

Tăng cường năng lực của cán bộ tuyến đầu trong việc nhận diện những người nghi là nạn nhân của buôn bán người trong quá trình tiếp xúc và làm việc với các đối tượng phạm tội

- Tăng cường hiểu biết về các yếu tố cấu thành tội buôn bán người
- Tăng cường hiểu biết về các khía cạnh giao thoa của buôn bán người
- Nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác thực tiễn trong áp dụng các giả định về nạn nhân và người chưa thành niên
- Phản biện những quan niệm sai lầm và định kiến vô thức về buôn bán người và nạn nhân bị buôn bán
- Thúc đẩy nguyên tắc không phân biệt đối xử trong các quy trình sàng lọc và xác định nạn nhân
- Tăng cường cách tiếp cận thân thiện với trẻ em, nhạy cảm giới, dựa trên hiểu biết về sang chấn và có kỹ năng trong công tác sàng lọc và xác định nạn nhân
- Phản biện các chính sách làm tăng nguy cơ nạn nhân bị xử phạt

Hướng dẫn [4]

Cung cấp cho các cán bộ tuyển đầu các dấu hiệu để sàng lọc và xác định nạn nhân

- Thu thập, xem xét và điều chỉnh các dấu hiệu nạn nhân hiện có cho phù hợp với bối cảnh
- Đảm bảo các dấu hiệu không bỏ sót những người nghi là nạn nhân
- Thường xuyên cập nhật các dấu hiệu xác định nạn nhân
- Phổ biến các dấu hiệu xác định nạn nhân cho các bên liên quan có thể tiếp xúc và làm việc với nạn nhân
- Nâng cao nhận thức cho cán bộ về cách áp dụng các dấu hiệu xác định nạn nhân trong thực tiễn
- Hỗ trợ việc áp dụng thống nhất các dấu hiệu xác định nạn nhân trong khu vực ASEAN

Hướng dẫn [5]

Trao quyền cho các cơ quan thực thi pháp luật áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

- Đảm bảo các cán bộ tuyển đầu nắm được về quyền ra quyết định của mình
- Tăng cường trách nhiệm điều tra chủ động tội buôn bán người
- Xây dựng mạng lưới cán bộ thực tiễn trong công tác sàng lọc và xác định nạn nhân
- Loại bỏ các biện pháp ngăn cản và tạo ra các biện pháp khuyến khích áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự
- Đảm bảo các cán bộ tuyển đầu nắm được cách chuyển tuyến nạn nhân sang các kênh bảo vệ họ

Hướng dẫn [6]

Đảm bảo các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện nghĩa vụ của họ đối với những người bị bắt

- Giúp các cán bộ tuyển đầu hiểu về tác động của việc bắt giữ nạn nhân bị buôn bán
- Đảm bảo các cán bộ có trách nhiệm tôn trọng quyền được tiếp cận thông tin của những người bị bắt

Hướng dẫn [7]

Công nhận tình trạng là nạn nhân của những người được xác định ở các Quốc gia Thành viên ASEAN khác

- Nghiên cứu sửa đổi các thỏa thuận song phương hiện có để tăng cường áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự
Thực hiện các thỏa thuận hiện có liên quan đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

...khi nạn nhân bị buôn bán tham gia các phiên tòa

Hướng dẫn [8] Tăng cường năng lực cho các kiểm sát viên trong áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	• Làm rõ mối quan hệ giữa tình trạng là nạn nhân và việc không truy tố • Đảm bảo các công tố viên [<i>chức danh công tố viên tương đương với kiểm sát viên theo quy định của Việt Nam</i>] nắm được quyền đưa ra quyết định của mình và biết cách áp dụng chúng • Yêu cầu các công tố viên kiểm tra về ý định phạm tội của nạn nhân • Giúp kiểm sát viên có cơ sở để đưa ra quyết định về việc có nên truy tố nạn nhân bị buôn bán hay không • Đảm bảo cung cấp thông tin cho nạn nhân về các quyết định truy tố họ
Hướng dẫn [9] Tăng cường năng lực cho luật sư bào chữa trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	• Đảm bảo các nạn nhân chịu các án phạt được trợ giúp pháp lý • Đảm bảo luật sư bào chữa biết cách áp dụng các tình tiết gỡ tội trong luật pháp quốc gia • Thúc đẩy việc giải thích và áp dụng rộng rãi các tình tiết gỡ tội trong các vụ án buôn bán người Đảm bảo luật sư bào chữa nắm được quy định về ‘sự đồng thuận của nạn nhân’ trong quá trình bị buôn bán sẽ không được coi là có giá trị khi đã có yếu tố ‘thủ đoạn’ được sử dụng trong quá trình bào chữa
Hướng dẫn [10] Tăng cường năng lực cho Hội đồng xét xử, thẩm phán trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	• Nâng cao nhận thức của thẩm phán về các yếu tố cấu thành tội phạm buôn bán người và áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự • Đảm bảo thẩm phán hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với các nạn nhân bị giam giữ • Nâng cao nhận thức của thẩm phán về quyền được xét xử công bằng hỗ trợ cho việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự như thế nào
Hướng dẫn [11] Áp dụng tư pháp phục hồi thay vì trừng phạt cho nạn nhân là người phạm tội	• Tìm hiểu các cách áp dụng mô hình tư pháp phục hồi cho nạn nhân bị buôn bán trong quá trình xét xử • Đảm bảo các biện pháp tư pháp phục hồi cho trẻ em phạm tội
...khi nạn nhân đã bị kết án	
Hướng dẫn [12] Tránh hoặc giảm nhẹ hình phạt cho nạn nhân bị buôn bán bị kết án	• Cân nhắc các quy tắc liên quan đến việc giảm nhẹ hình phạt • Đảm bảo rằng các bản án được đưa ra phản ánh đúng mức độ phạm tội/vi phạm của nạn nhân là người phạm tội

Hướng dẫn [13] Cung cấp các biện pháp bồi thường cho nạn nhân bị án oan sai	• Tìm hiểu các cách hiện có để nạn nhân có thể được bồi thường khi bị trừng phạt oan sai • Tìm hiểu các cơ hội để hủy bỏ, xóa án tích hoặc niêm phong hồ sơ kết án đối với các nạn nhân bị buôn bán • Xác định và giải quyết các khó khăn mà nạn nhân gặp phải khi xóa án tích
...trong giám sát và báo cáo	
Hướng dẫn [14] Tích hợp việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vào các cơ chế giám sát quốc gia	• Xây dựng các chỉ số để đo lường việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự • Thu thập, bảo vệ, tổng hợp và phân tích dữ liệu về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự • Áp dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia của nhiều bên liên quan để giám sát việc thực hiện
Hướng dẫn [15] Báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	• Báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cho SOMTC • Xây dựng và áp dụng cách tiếp cận chuẩn hóa cơ chế báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự • Công khai báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Từ viết tắt

ACTIP	Công ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
AICHR	Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền
AMMTC	Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEAN-ACT	Chương trình hợp tác ASEAN – Ôt-xtrây-li-a về phòng, chống buôn bán người
CSO	Tổ chức xã hội
EU	Liên minh Châu Âu
IO	Tổ chức quốc tế
NGO	Tổ chức phi chính phủ
OHCHR	Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về Nhân quyền
SOMTC	Hội nghị Quan chức cấp cao ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia
TIP	Buôn bán người
UN	Liên Hợp Quốc
UNTOC	Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia

Bảng thuật ngữ

Trẻ em	Trong khuôn khổ, mục đích của Hướng dẫn này, trẻ em là bất kỳ người nào dưới mười tám tuổi. ¹
Cán bộ làm công tác phòng, chống buôn bán người	Trong hướng dẫn này, cán bộ làm công tác phòng, chống buôn bán người là các cán bộ nhà nước được giao nhiệm vụ giải quyết buôn bán người. Các cán bộ phòng, chống buôn bán người cũng có thể bao gồm cán bộ thuộc các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ các quốc gia ứng phó với buôn bán người theo luật pháp quốc tế và khu vực.
Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	Trong hướng dẫn này, nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đề cập đến nguyên tắc đã được ASEAN công nhận, theo đó “Tùy thuộc vào luật pháp, quy định và chính sách quốc gia của mình, và trong những trường hợp thích hợp, mỗi Bên sẽ xem xét không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán về những hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện, nếu những hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người”. ²
Người nghi là nạn nhân/nạn nhân tiềm năng	Trong hướng dẫn này, người nghi là nạn nhân hoặc nạn nhân tiềm năng là người có khả năng cao hoặc có dấu hiệu nghi ngờ là nạn nhân bị buôn bán nhưng chưa được các cán bộ tuyển đầu xác định chính thức là nạn nhân bị buôn bán.
Buôn bán người vì mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội (hoặc vì mục đích bóc lột trong các hoạt động tội phạm /vi phạm pháp luật)	Trong hướng dẫn này, buôn bán người nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội (hoặc nhằm mục đích bóc lột trong các hoạt động phạm tội/bất hợp pháp) là các thuật ngữ có thể thay thế cho nhau và có thể được hiểu là buôn bán người nhằm bóc lột nạn nhân thông qua việc cưỡng ép hoặc buộc họ phải thực hiện các hành vi phạm tội vì lợi ích kinh tế hoặc các lợi ích khác của đối tượng buôn bán người hoặc đối tượng bóc lột. ³
Buôn bán người	Buôn bán người được định nghĩa trong Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, bổ sung Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc

¹ Điều 3(d) Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Nghị định thư về phòng chống buôn bán người) và Điều 2(d) của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP)

² Điều 14(7), Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (ACTIP)

³ Nguồn: tham chiếu từ [Sòng bạc, lừa đảo qua mạng và buôn bán người nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội ở Đông Nam Á: Báo cáo chính sách](#) (UNODC, tháng 9 năm 2023) trang 1

	gia UNTOC và Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em như sau: (a) “Buôn bán người” là việc tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa đảo, lạm dụng quyền lực hoặc tình thế dễ bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hoặc lợi ích để đạt được sự đồng ý của người có quyền kiểm soát người khác. Hành vi bóc lột sẽ bao gồm, ở mức tối thiểu, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc việc lấy các bộ phận cơ thể; (b) Sự đồng ý của nạn nhân bị buôn bán được quy định tại khoản (a) của Điều này sẽ là không được xem là có giá trị nếu bất kỳ thủ đoạn nào quy định tại khoản (a) đã được sử dụng; (c) Việc tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận trẻ em nhằm mục đích bóc lột sẽ bị coi là “buôn bán người” ngay cả khi những hành vi này được thực hiện mà không cần dùng đến bất kỳ thủ đoạn nào được quy định tại khoản (a) của Điều này (d) “Trẻ em” được hiểu là bất kỳ người nào dưới mười tám tuổi.
Nạn nhân bị buôn bán	Trong hướng dẫn này, nạn nhân bị buôn bán được hiểu là bất kỳ người nào bị chịu tác động của hành vi buôn bán người theo định nghĩa trong Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em. ⁴
Nạn nhân - người vi phạm	Trong hướng dẫn này, nạn nhân - người vi phạm là người được cho là nạn nhân hoặc là nạn nhân bị buôn bán, đồng thời là người có liên quan đến việc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người.

⁴Điều 2(e), Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (ACTIP)

Lời nói đầu từ Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR)

Buôn bán người tiếp tục là một trong những thách thức nghiêm trọng và cấp bách nhất hiện nay, tước đoạt phẩm giá và tự do của con người, đồng thời bào mòn những giá trị nền tảng của xã hội. Nạn nhân của buôn bán người không chỉ bị bóc lột mà còn phải chịu đựng thêm những bất công như sự kỳ thị, bị truy cứu trách nhiệm hình sự và khó tiếp cận công lý.

Với tư cách là Đại diện của In-đô-nê-xi-a tại Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) từ năm 2019 đến năm 2024, tôi vinh dự được chứng kiến cam kết ngày càng tăng của ASEAN trong việc giải quyết vấn đề buôn bán người.

Hướng dẫn ASEAN về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán là một bước tiến quan trọng trong cuộc chiến chống lại sự bất công này. Hướng dẫn này tái khẳng định cam kết của ASEAN trong việc bảo vệ nạn nhân và đảm bảo các quyền lợi của họ. Hướng dẫn này cũng củng cố nguyên tắc đó là bảo vệ nạn nhân không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là trách nhiệm đạo đức và nhân đạo.

Hướng dẫn này là kết quả của sự hợp tác bền bỉ và nỗ lực tập thể của nhiều bên liên quan trong khu vực ASEAN. Tôi xin cảm ơn các Đại diện của AICHR, Hội nghị các quan chức cấp cao ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC) và các cơ quan chuyên ngành của ASEAN. Tôi cũng cảm ơn các chuyên gia và tổ chức xã hội đã đóng góp thời gian và chuyên môn để xây dựng tài liệu quan trọng này.

Hướng dẫn này phản ánh cam kết của các quốc gia thành viên ASEAN đối với Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (ACTIP), và dựa trên Kế hoạch công tác liên ngành của ASEAN về phòng, chống buôn bán người (Kế hoạch Bohol 2.0).

Đây là minh chứng nỗ lực của khu vực ASEAN về việc công nhận nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không chỉ là nghĩa vụ mang tính pháp lý mà còn là trách nhiệm đạo đức. Việc ngăn chặn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân đồng nghĩa với việc khẳng định phẩm giá của họ và nâng cao hiệu quả nỗ lực truy tố những đối tượng buôn bán người và triệt phá các mạng lưới tội phạm.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới nhóm chuyên gia của Chương trình Hợp tác ASEAN-Ô-xtrây-li-a về Phòng, chống buôn bán người và Tiến sĩ Marika McAdam. Nếu không có họ, Hướng dẫn này đã không thể hoàn thành. Các chuyên gia đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc đảm bảo xây dựng Hướng dẫn này một cách toàn diện, bao trùm và dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất.

Hướng dẫn này thể hiện quyết tâm chung của ASEAN nhằm đảm bảo rằng nạn nhân bị buôn bán không bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vì những hành vi vi phạm pháp luật mà họ buộc phải thực hiện do hệ quả trực tiếp của việc bị bóc lột. Hướng dẫn này cung cấp các bước đi cụ thể cho các nhà lập pháp, cơ quan thực thi pháp

luật, cơ quan tư pháp và các bên liên quan khác của các Quốc gia thành viên ASEAN để thực hiện nguyên tắc này.

Không chỉ là một khung pháp lý, Hướng dẫn này kêu gọi một sự thay đổi trong tư duy - ưu tiên cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, thúc đẩy hợp tác liên ngành mạnh mẽ hơn và điều chỉnh các nỗ lực quốc gia phù hợp với Công ước ACTIP.

Hướng dẫn này cũng là một lời kêu gọi hành động và thúc đẩy chúng ta phá vỡ các rào cản mang tính hệ thống, tạo ra môi trường nơi nạn nhân có thể tìm kiếm sự bảo vệ mà không sợ bị trừng phạt và thúc đẩy tinh thần đoàn kết, hợp tác của các quốc gia trong khu vực trong cuộc chiến chống buôn bán người. Tuy nhiên, thành công của điều này phụ thuộc vào tất cả chúng ta - vào cam kết của các chính phủ trong việc áp dụng và thực thi các thông lệ này, vào sự dũng cảm của các tổ chức xã hội trong việc vận động thay đổi và vào sự kiên trì của mỗi cá nhân tận tâm với công lý.

Hướng dẫn này cũng là một lời nhắc nhở về những gì có thể đạt được khi chúng ta cùng nhau hợp tác. Hướng dẫn nhấn mạnh sức mạnh của quan hệ hợp tác giữa các chính phủ, các tổ chức xã hội và các cơ chế khu vực. Điều này cho thấy rằng khi chúng ta đoàn kết, chúng ta có thể phá bỏ các hệ thống bóc lột và mở ra những con đường dẫn đến công lý và trao quyền cho nạn nhân. Tôi rất vinh dự khi được đồng hành cùng ASEAN trên chặng đường hướng tới mục tiêu quan trọng này.

Hãy đón nhận hướng dẫn này không chỉ như một công cụ mà còn là một cơ hội để tái khẳng định các giá trị chung về quyền con người, công lý và bình đẳng. Cùng nhau, chúng ta có thể biến tầm nhìn này thành hiện thực, đảm bảo rằng các nạn nhân được hỗ trợ, trao quyền và bảo vệ.

Bằng cách làm như vậy, chúng ta không chỉ củng cố hệ thống của mình mà còn củng cố nền tảng của Cộng đồng ASEAN - một cộng đồng dựa trên lòng trắc ẩn, khả năng phục hồi và niềm tin vững chắc vào phẩm giá của mỗi người.

Yuyun Wahyuningrum

Đại diện của In-đô-nê-xi-a tại AICHR (2019–2024)

Lời nói đầu từ đại diện Quốc gia chủ trì về lĩnh vực phòng chống buôn bán người - Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (SOMTC)

Hội nghị quan chức Cấp cao ASEAN về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (SOMTC) – Phi-líp-pin luôn kiên định với cam kết chống lại buôn bán người thông qua các phương pháp tiếp cận toàn diện, lấy nạn nhân làm trung tâm. Một sáng kiến then chốt trong nỗ lực này là *Hướng dẫn ASEAN về việc áp dụng Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán*, một minh chứng cho nỗ lực chung của chúng ta trong công tác phòng ngừa buôn bán người và bảo vệ nạn nhân. Sáng kiến này là kết quả của sự hợp tác chặt chẽ giữa SOMTC và Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR), phản ánh tầm quan trọng của công tác ứng phó tích hợp và liên ngành trong việc giải quyết buôn bán người.

Khi nhìn lại những nỗ lực chung của chúng ta, có thể thấy rằng *Kế hoạch Công tác liên ngành của ASEAN về phòng, chống buôn bán người (2023–2028)* là một cột mốc quan trọng trong hành trình của chúng ta – một cột mốc thúc đẩy sự phối hợp giữa nhiều lĩnh vực khác nhau, đoàn kết khu vực trong cuộc chiến chống lại tội ác này.

Với vai trò là đại diện Quốc gia chủ trì về lĩnh vực phòng chống buôn bán người của ASEAN, Phi-líp-pin nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thúc đẩy sự phối hợp giữa các Cơ quan chuyên ngành của ASEAN. Việc xây dựng Hướng dẫn này đã trở thành hiện thực nhờ đối thoại mang tính xây dựng và sự chia sẻ chuyên môn từ các bên liên quan. Mỗi quan hệ đối tác chặt chẽ này thể hiện rõ ý chí chung của khu vực trong việc tăng cường bảo vệ nạn nhân bị buôn bán và ngăn chặn việc họ tiếp tục bị tổn thương.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là một phần không thể thiếu trong nỗ lực lớn hơn của ASEAN nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia đồng thời bảo vệ quyền con người. Nạn nhân bị buôn bán thường phải chịu sự bóc lột nghiêm trọng, và chúng ta có trách nhiệm đảm bảo rằng họ được bảo vệ thay vì bị truy tố. Hướng dẫn ASEAN cung cấp cách tiếp cận có hệ thống để các quốc gia thành viên ASEAN lồng ghép nguyên tắc này vào khuôn khổ pháp luật quốc gia của mình, phù hợp với hệ thống pháp lý của từng nước. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với các thực tiễn tốt của quốc tế và củng cố tầm nhìn của ASEAN về một cộng đồng công bằng và hòa nhập.

SOMTC – Phi-líp-pin ghi nhận rằng việc giải quyết buôn bán người đòi hỏi một chiến lược đa chiều bao gồm phòng ngừa, bảo vệ, truy tố, xây dựng chính sách và pháp luật, nâng cao năng lực và hợp tác quốc tế. Hướng dẫn này là một tài liệu thực tiễn dành cho cán bộ thực thi pháp luật, cơ quan tư pháp và các nhà hoạch định chính sách trong việc giải quyết các khía cạnh phức tạp khi áp dụng nguyên tắc không áp dụng hình phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán. Hơn nữa, sự hợp tác giữa SOMTC và AICHR trong quá trình xây dựng Hướng dẫn càng nhấn mạnh tầm quan trọng của cách

tiếp cận dựa trên quyền trong việc giải quyết vấn đề buôn bán người. Sự giao thoa giữa yếu tố an ninh và quyền con người là yếu tố then chốt để giải quyết tận gốc nguyên nhân và hậu quả của buôn bán người. Nạn nhân cần được đối xử một cách nhân văn và nhận được sự hỗ trợ cần thiết để xây dựng lại cuộc sống.

Là một công cụ không có tính ràng buộc pháp lý, Hướng dẫn này được thiết kế nhằm hỗ trợ cho các sáng kiến quốc gia và khu vực hiện có trong công tác phòng, chống buôn bán người. Các quốc gia thành viên ASEAN vẫn có sự linh hoạt trong việc triển khai Hướng dẫn phù hợp với hệ thống pháp luật quốc gia và nghĩa vụ quốc tế của mình.

Trong bối cảnh đó, việc thông qua nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là một cột mốc quan trọng, thúc đẩy các quốc gia thành viên ASEAN tích hợp nguyên tắc này vào chính sách và khung pháp luật quốc gia. SOMTC nhận thấy rằng để triển khai hiệu quả nguyên tắc này, cần có quá trình nâng cao năng lực và chia sẻ kiến thức liên tục giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Việc trao đổi các thực tiễn và kinh nghiệm tốt sẽ giúp thúc đẩy việc áp dụng thống nhất hơn nguyên tắc này trong toàn khu vực.

Trong thời gian tới, ASEAN cần duy trì sự linh hoạt và khả năng ứng phó với những thách thức đang thay đổi của tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt là buôn bán người. Tính chất phức tạp và nhiều biến động của vấn đề này đòi hỏi các biện pháp thích ứng và có tầm nhìn xa để đảm bảo rằng nạn nhân nhận được sự bảo vệ xứng đáng.

SOMTC – Phi-líp-pin xin gửi lời cảm ơn chân thành đến AICHR – Indonesia và tất cả các đối tác đã có những đóng góp quý báu trong việc xây dựng Hướng dẫn này. Nỗ lực hợp tác này đảm bảo rằng Hướng dẫn sẽ là một tài liệu hữu ích và thiết thực cho các quốc gia thành viên ASEAN trong công tác phòng chống buôn bán người và các tội phạm xuyên quốc gia khác, đồng thời khẳng định cam kết chung của chúng ta đối với công lý, nhân quyền và an ninh khu vực.

NESTOR B. SANARES

Đại diện Quốc gia chủ trì về lĩnh vực phòng chống buôn bán người Phi-líp-pin
Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (SOMTC)

Lời nói đầu từ Đại sứ Ô-xtrây-li-a tại ASEAN và Đại sứ Ô-xtrây-li-a trong lĩnh vực mua bán người, nô lệ thời hiện đại và đưa người di cư trái phép

Buôn bán người vẫn đang là một trong những vấn đề nhức nhối và cấp thiết nhất hiện nay. Những nạn nhân của tội phạm buôn bán người thường phải chịu đựng sự bóc lột và đau khổ tột cùng. Tội phạm này ngày càng diễn biến phức tạp, trong đó có xu hướng gia tăng các hình thức buôn người nhằm ép buộc nạn nhân tham gia vào các hành vi phạm tội. Điều này càng cho thấy sự cần thiết phải nỗ lực không ngừng để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nạn nhân.

Trong hơn 20 năm qua, Ô-xtrây-li-a đã đồng hành cùng ASEAN và các quốc gia thành viên trong công cuộc phòng, chống buôn bán người. Sự hợp tác này hiện vẫn đang tiếp tục thông qua Chương trình Hợp tác ASEAN – Ô-xtrây-li-a về phòng chống buôn bán người, với mục tiêu hỗ trợ các quốc gia thành viên ASEAN thực thi Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP). Công ước ACTIP là nền tảng quan trọng để các quốc gia áp dụng nguyên tắc “không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán”, phù hợp với pháp luật quốc gia của từng quốc gia.

Việc thực hiện nguyên tắc này giúp đảm bảo rằng các nạn nhân không bị xử lý hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi vi phạm pháp luật mà họ buộc phải thực hiện trong quá trình bị buôn bán. Đây là một bước đi quan trọng nhằm bảo vệ quyền con người của các nạn nhân.

Chính phủ Ô-xtrây-li-a tự hào được hỗ trợ quá trình xây dựng Hướng dẫn thực thi Nguyên tắc “không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán”, nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên ASEAN, Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền, cùng với sự đóng góp quý báu từ các tổ chức quốc tế và xã hội dân sự.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả cá nhân và tổ chức đã góp phần xây dựng Hướng dẫn này. Chúng ta hãy cùng tiếp tục chung tay hành động để đảm bảo rằng các nạn nhân bị buôn bán nhận được sự bảo vệ và công lý mà họ xứng đáng có được, phù hợp với ACTIP và luật pháp quốc tế.



H.E. Tiffany McDonald
Đại sứ Ô-xtrây-li-a tại ASEAN



H.E. Lynn Bell
Đại sứ Ô-xtrây-li-a trong lĩnh vực mua bán người, nô lệ thời hiện đại và đưa người di cư trái phép

Lời cảm ơn

Hướng dẫn ASEAN về việc áp dụng Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán được xây dựng với sự tài trợ từ Chính phủ Ô-xtrây-li-a thông qua Chương trình Hợp tác ASEAN- Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người.

Hướng dẫn này là kết quả của quá trình hợp tác và tham vấn giữa Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (SOMTC) và Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR), thể hiện cam kết của ASEAN trong việc bảo vệ quyền con người của các nạn nhân bị buôn bán và ứng phó với các loại tội phạm xuyên quốc gia đang tác động đến khu vực. Tài liệu này cung cấp hướng dẫn cho các Quốc gia Thành viên ASEAN trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em, cũng như Kế hoạch công tác liên ngành ASEAN về phòng, chống buôn bán người giai đoạn 2023–2028 (gọi tắt là “Kế hoạch Bohol TIP 2.0”), nhằm đảm bảo rằng các nạn nhân bị buôn bán sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người.

Các cơ quan phụ trách xây dựng hướng dẫn này, SOMTC và AICHR, đã áp dụng một quy trình xây dựng tài liệu mang tính toàn diện, bao gồm tham vấn rộng rãi với chính phủ của các Quốc gia Thành viên ASEAN, các Cơ quan chuyên ngành của ASEAN, các tổ chức xã hội và các tổ chức quốc tế. Các hội thảo tham vấn đã được tổ chức vào các ngày 10–12 tháng 6 năm 2024 và 2–3 tháng 9 năm 2024 nhằm thu thập ý kiến và kinh nghiệm từ nhiều chuyên gia phòng, chống buôn bán người trong và ngoài khu vực ASEAN. Bản dự thảo hướng dẫn đã được gửi đến tất cả đại diện SOMTC và AICHR của các Quốc gia Thành viên ASEAN, và đã được thông qua vào tháng 9 năm 2025 trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng ASEAN lần thứ 25 về Tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC).

SOMTC và AICHR xin trân trọng ghi nhận và gửi lời cảm ơn đến Tiến sĩ Marika McAdam, chuyên gia tư vấn đã hỗ trợ xây dựng Hướng dẫn ASEAN này, và bà Nurul Qoiriah, Giám đốc về Bình đẳng giới, Khuyết tật và Hòa nhập xã hội và Quyền của nạn nhân thuộc Chương trình Hợp tác ASEAN- Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người đã hỗ trợ kỹ thuật và điều phối xuyên suốt quá trình xây dựng Hướng dẫn.

Giới thiệu về tài liệu

Các quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều là thành viên tham gia Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP). Điều 14(7) của Công ước này quy định nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán như sau:

Tùy thuộc vào luật pháp, quy định và chính sách của mỗi quốc gia, và trong các trường hợp thích hợp, mỗi Bên sẽ xem xét không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán về các hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người.

Kế hoạch công tác liên ngành của ASEAN về phòng chống buôn bán người 2023-2028 ('Kế hoạch Bohol về phòng chống buôn bán người 2.0'), được AMMTC lần thứ 17 thông qua vào ngày 21/08/2023, củng cố Điều 14(7) của ACTIP trong Nguyên tắc 3, quy định rằng "Nạn nhân bị buôn bán không nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người."⁵

Theo Kế hoạch Bohol về phòng chống buôn bán người 2.0, Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC) là Cơ quan chuyên trách của ASEAN đóng vai trò điều phối các hoạt động/chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp, chính sách và thực tiễn phòng chống buôn bán người của các quốc gia thành viên ASEAN. Các hoạt động thuộc phạm vi này bao gồm khuyến khích các quốc gia thành viên xem xét và, nếu phù hợp, cải cách luật hoặc bộ luật tố tụng hoặc hướng dẫn truy tố; nâng cao năng lực cho các cán bộ thực thi pháp luật và kiểm sát viên về nguyên tắc này; và tiến hành sàng lọc thường xuyên đối với những người trong các cơ sở quản lý xuất nhập cảnh và nhà tạm giữ/tạm giam để phát hiện nạn nhân bị buôn bán.

Hướng dẫn ASEAN này không mang tính ràng buộc về mặt pháp lý, được xây dựng trên cơ sở đóng góp chung của SOMTC và Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR), ghi nhận thực tế rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vừa đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quyền con người của nạn nhân bị buôn bán vừa là một phần trong công tác ứng phó với tội phạm xuyên quốc gia. Hướng dẫn được xây dựng nhằm hỗ trợ các cơ quan chuyên ngành của ASEAN và các quốc gia thành viên ASEAN thúc đẩy áp dụng nguyên tắc này trong thực tiễn, trên cơ sở phù hợp với luật pháp trong nước của mỗi quốc gia và các nghĩa vụ quốc tế và khu vực mà quốc gia đó cam kết.

⁵Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được nêu trong [Nguyên tắc và Hướng dẫn về Quyền con người và Buôn bán người của OHCHR \(2002\)](#). Nguyên tắc này được thể hiện rõ hơn trong Hướng dẫn của Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC) về cách tiếp cận nhạy cảm giới trong giải quyết các trường hợp nạn nhân bị buôn bán là phụ nữ; Hướng dẫn ASEAN dành cho cán bộ thực tiễn trong Ứng phó Tư pháp Hình sự đối với Buôn bán người (2007); và Kế hoạch Hành động ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Hướng dẫn ASEAN được xây dựng dựa trên tài liệu [*Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán ở các quốc gia thành viên ASEAN*](#) (ASEAN-ACT, 2022), được khuyến nghị là một nguồn tài liệu để hỗ trợ các quốc gia thành viên ASEAN trong công việc của họ⁶. Ngoài ra, hướng dẫn này đã được hoàn thiện dựa trên các ý kiến góp ý tại hội thảo tham vấn vào tháng 6 và tháng 9 năm 2024, với sự tham gia của các đại diện từ SOMTC, AICHR, các cơ quan về phòng, chống buôn bán người quốc gia, các cơ quan chuyên ngành ASEAN có liên quan và các tổ chức về quyền con người, tổ chức xã hội.

⁶Có sẵn bằng tiếng Anh, tiếng Bahasa In-đô-nê-xi-a, tiếng Miến Điện, tiếng Khmer, tiếng Lào, tiếng Thái và tiếng Việt.

PHẦN 1



**Hiểu về nguyên tắc
không xử lý hành chính
và không truy cứu trách
nhiệm hình sự**

Phần 1. Hiểu về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Trên cơ sở các nghĩa vụ theo luật pháp quốc tế và khu vực đã cam kết, tùy thuộc vào luật pháp, quy định và chính sách của mỗi quốc gia, các quốc gia thành viên ASEAN có trách nhiệm điều tra và truy tố tội phạm buôn bán người, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán và hợp tác để đạt được các mục tiêu này. Các quốc gia thành viên nên xem xét áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để thực hiện các nghĩa vụ này.⁷

Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (ACTIP) là một văn kiện có tính ràng buộc về mặt pháp lý. Theo Điều 14(7) của Công ước ACTIP, các quốc gia thành viên ACTIP cam kết xem xét không buộc tội nạn nhân bị buôn bán phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện nếu các hành vi đó liên quan trực tiếp đến hành vi buôn bán người.

Mặc dù nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng trên toàn khu vực ASEAN, nhưng thực tế các nạn nhân bị buôn bán vẫn bị giam giữ và trục xuất khỏi các quốc gia ASEAN vì các tội danh/vi phạm liên quan đến tình trạng cư trú và bị truy tố vì các tội (nghiêm trọng và ít nghiêm trọng) mà họ đã thực hiện do hậu quả của việc bị buôn bán hoặc trong các nỗ lực trốn thoát⁸. Do đó, các quốc gia thành viên ASEAN cần tăng cường việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong thực tiễn.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là gì?

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là một nguyên tắc được công nhận rằng các quốc gia nên xem xét việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán đối với các hành vi vi phạm pháp luật do họ thực hiện, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người. Mục đích của nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là để bảo vệ một người không bị bắt giữ, giam giữ, trục xuất, điều tra, truy tố, kết án và tuyên án đối với các hoạt động vi phạm pháp luật mà họ đã thực hiện do hậu quả của việc bị buôn bán. Nguyên tắc này cũng nhằm bảo vệ nạn nhân khỏi các hình thức trừng phạt khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bị tước quyền công dân.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự phản ánh bản chất của buôn bán người là sự vi phạm nghiêm trọng về quyền con người. Việc xử phạt nạn nhân trong một số trường hợp sẽ trái với cam kết của Nhà nước trong việc xem xét bảo vệ họ và có thể dẫn đến các vi phạm nghiêm trọng hơn về quyền con người.⁹

⁷Xem Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên Quốc gia (UNTOC) và Nghị định thư bổ sung về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em, cũng như Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (ACTIP).

⁸Xem Phụ lục 4.

⁹Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021 [18]-[19].

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cũng được củng cố bởi luật hình sự, theo đó một người chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi họ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Việc đánh giá trách nhiệm hình sự đòi hỏi phải có yếu tố cố ý định phạm tội; do đó, nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không ngăn cản việc truy tố những người tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật một cách tự nguyện. Thay vào đó, nguyên tắc này công nhận rằng khi một người không có ý định phạm tội mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do ‘thủ đoạn’ của đối tượng buôn bán người đã sử dụng để buôn bán họ, thì họ không thể bị truy cứu trách nhiệm vì những hành vi vi phạm pháp luật đó.

Những đối tượng buôn bán người sử dụng các thủ đoạn như vũ lực, lừa dối, cưỡng ép hoặc lợi dụng tình thế dễ bị tổn thương của nạn nhân để ép buộc họ làm theo ý mình. Trong những trường hợp như vậy, nạn nhân bị buôn bán không thể bị quy trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm pháp luật mà họ buộc phải thực hiện, nếu những hành vi đó là kết quả của sự ép buộc, đe dọa hoặc các thủ đoạn cưỡng ép làm mất đi hoặc làm suy giảm ý chí tự do của họ. Đối với nạn nhân bị buôn bán là trẻ em, Báo cáo viên đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em đã khuyến nghị rằng khi đã xác định được mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và việc trẻ là nạn nhân hoặc người nghi là nạn nhân bị mua bán, nhà nước nên xem xét đình chỉ tố tụng, xóa án tích (nếu đã có bản án) và/hoặc trả tự do ngay lập tức cho trẻ khỏi các cơ sở giam giữ¹⁰.

‘Nạn nhân’ và ‘người phạm tội’ không phải là hai khái niệm đối lập tuyệt đối: một người có thể đồng thời vừa là nạn nhân vừa là người phạm tội. Điều này có nghĩa là nguyên tắc này có thể áp dụng để bảo vệ nạn nhân bị buôn bán không bị xử phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số hành vi vi phạm pháp luật họ đã thực hiện do hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán, nhưng họ vẫn phải chịu trách nhiệm vì các hành vi vi phạm pháp luật khác không liên quan đến việc họ bị buôn bán. Ví dụ, một nạn nhân có thể đã bị buôn bán vì mục đích thực hiện các hoạt động phạm tội như bị khai thác để buôn bán trái phép chất ma túy. Trong trường hợp này, họ không nên bị xử phạt vì các tội danh liên quan đến việc buôn bán ma túy đó, nhưng họ vẫn có thể bị xử lý vì các hành vi vi phạm pháp luật khác mà họ đã thực hiện mà không phải là hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán.

Phạm vi

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng cho tất cả các giai đoạn của buôn bán người và tất cả các giai đoạn của tư pháp hình sự. Nguyên tắc này nên được áp dụng ngay khi các cán bộ tuyến đầu có cơ sở tin rằng người đó có thể là nạn nhân bị buôn bán, bất kể mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà người đó đã thực hiện hoặc bị cho là đồng phạm. Một số quốc gia thành viên ASEAN đã có các chính sách cho phép các cơ quan chức năng đối xử với một người nghi là nạn nhân bị buôn bán như là nạn nhân vì mục đích hỗ trợ và bảo vệ ban đầu. Quá trình này được gọi là giả định về tình trạng nạn nhân¹¹. Khi các quốc gia thành viên ASEAN áp dụng giả định này, thì cần áp dụng nguyên tắc này (xem Phần 3, hướng dẫn 4) để bảo vệ người nghi là

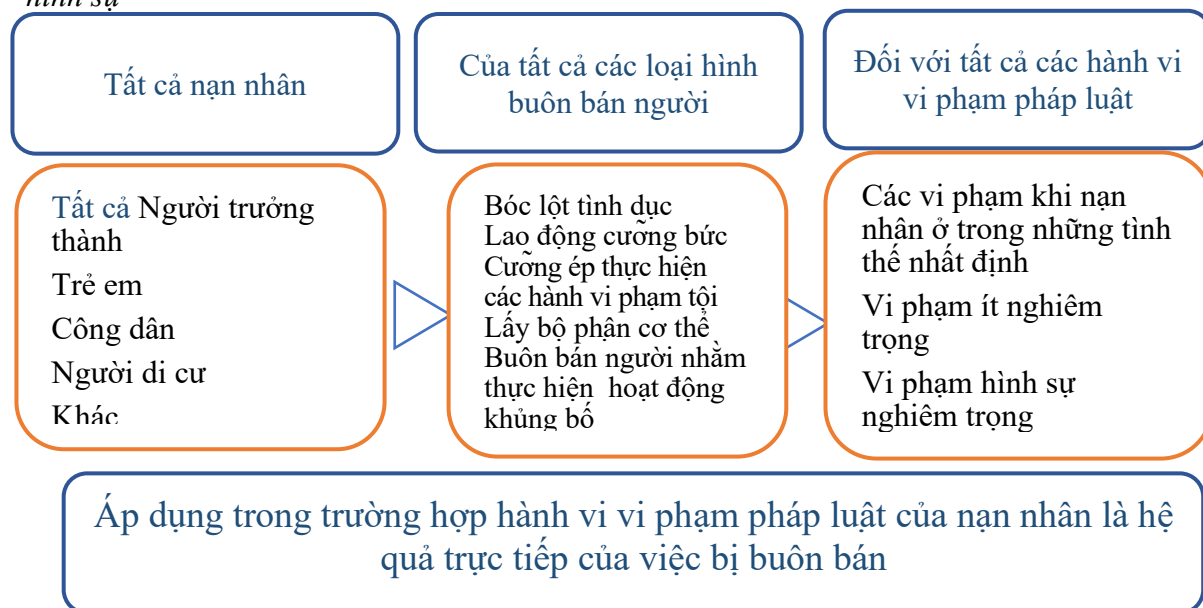
¹⁰Thực hiện nguyên tắc không áp dụng hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Báo cáo của Báo cáo viên đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021 [47]. Xem thêm Hướng dẫn 8(3) của Nguyên tắc và Hướng dẫn về Nhân quyền và Buôn bán Người của OHCHR (2002)

¹¹Hướng dẫn Chính sách về xác định nạn nhân bị buôn bán: Hướng dẫn cơ bản dành cho các nhà hoạch định chính sách và cán bộ thực tiễn (Tiến trình Bali, tháng 5 năm 2015) trang 3

nạn nhân/nạn nhân tiềm năng không bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng cho tất cả các giai đoạn của buôn bán người và trong mọi giai đoạn của quá trình tư pháp hình sự. Do đó, nạn nhân nên được bảo vệ không bị trừng phạt đối với các vi phạm về dân sự, hành chính, nhập cư và hình sự.

Sơ đồ: Phạm vi áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự



Loại hình hoặc mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm pháp luật không phải là yếu tố quyết định việc áp dụng nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Thay vào đó, nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng khi hành vi vi phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến người bị buôn bán. Nói cách khác, khi các yếu tố cấu thành tội phạm buôn bán người theo quy định trong luật pháp quốc gia có mối quan hệ nhân quả với hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân, thì Quốc gia đó có thể xem xét áp dụng nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ví dụ, khi nạn nhân tham gia vào một hoạt động phạm tội do hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán, việc đối tượng buôn bán người sử dụng các thủ đoạn (như vũ lực, gian lận, ép buộc, lừa gạt, lạm dụng tình thế để bị tổn thương), không thể quy kết trách nhiệm hình sự đối với họ về tội phạm đó do thiếu yếu tố ý định phạm tội (lỗi cố ý).

Tóm lại, không có giới hạn nào đối với loại hành vi vi phạm pháp luật mà nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể được áp dụng. Nguyên tắc này nên được áp dụng ngay cả khi nạn nhân đã thực hiện các tội phạm nghiêm trọng do hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán, chẳng hạn như trồng ma túy hoặc lừa đảo trực tuyến hoặc khủng bố. Các ví dụ cụ thể về các hành vi vi phạm pháp luật mà nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể được áp dụng được nêu trong Phụ lục 5. Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không có nghĩa là miễn trừ cho nạn nhân đối với mọi hành vi

phạm tội, mà nguyên tắc này cần được sử dụng như một cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lý của họ một cách công bằng và phù hợp với hoàn cảnh.

Hộp: Phòng ngừa việc lạm dụng nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Một số cán bộ tư pháp hình sự và những nhà hoạch định chính sách có thể bày tỏ lo ngại rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể bị lạm dụng để bảo vệ nạn nhân không bị truy tố đối với các vi phạm hoàn toàn không liên quan đến việc họ bị buôn bán, hoặc bị áp dụng sai để bảo vệ những người không phải là nạn nhân bị buôn bán.

Tất cả các luật đều có thể bị lạm dụng bởi các đối tượng có ý đồ xấu hoặc bị áp dụng sai nếu các cán bộ thiếu kỹ năng và năng lực phù hợp. Trên thực tế, việc không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong việc bảo vệ nạn nhân có thể có rủi ro cao hơn so với việc áp dụng sai để bảo vệ người phạm tội.

Nguy cơ những tội phạm nghiêm trọng có thể lợi dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để trốn tránh trách nhiệm hình sự chỉ có thể được giảm thiểu thông qua việc áp dụng pháp luật một cách thành thạo và nghiêm túc. Do đó, các quốc gia cần liên tục nâng cao năng lực cho hệ thống tư pháp hình sự để có thể áp dụng việc đánh giá ba yếu tố cấu thành (hành vi, thủ đoạn và mục đích) hoặc hai yếu tố (hành vi và mục đích) trong trường hợp nạn nhân là trẻ em để xác định nạn nhân bị buôn bán và để xác lập mối liên hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân và việc họ bị buôn bán. Cách tiếp cận này nên dựa trên định nghĩa buôn bán người được quy định trong Nghị định thư về Buôn bán người và công ước ACTIP trên cơ sở phù hợp với hệ thống pháp luật của từng quốc gia cũng như các nghĩa vụ thực thi các điều ước quốc tế và khu vực về quyền con người.

Tại sao nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự lại quan trọng?

Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là một phần không thể thiếu trong nghĩa vụ của Nhà nước trong việc xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán và truy tố những đối tượng buôn bán người. Điều này cũng quan trọng để duy trì pháp quyền, đảm bảo rằng các nạn nhân không bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vì những hành vi mà họ sẽ không thực hiện nếu họ không bị buôn bán. Nguyên tắc này là một công cụ hữu ích giúp các quốc gia bảo vệ những người cần được bảo vệ, truy tố những đối tượng cần bị truy tố. Việc áp dụng nguyên tắc này cũng sẽ giúp đảm bảo quyền con người cũng như tính hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự.

Bảo vệ nạn nhân

Trên cơ sở luật phòng chống buôn bán người và các luật liên quan về quyền con người, Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ người dân trước các nguy cơ bị buôn bán cũng như trong công tác xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán. Do đó, nguyên tắc không xử lý

hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là một phần cần thiết trong các nghĩa vụ bảo vệ của Nhà nước.

Các quốc gia phải bảo vệ nạn nhân không bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự thông qua các hệ thống hành chính, hệ thống quản lý lao động, di cư và bởi các hệ thống tư pháp hình sự. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nhằm mục đích bảo vệ nạn nhân không bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự bao gồm cả việc tước quyền tự do trong các cơ sở xuất nhập cảnh hoặc các cơ sở khác, bị phạt do lưu trú quá hạn, cấm nhập cảnh trở lại, trục xuất hoặc buộc rời khỏi quốc gia. Nguyên tắc này cũng nhằm mục đích bảo vệ nạn nhân khỏi các hình thức đối xử mang tính trừng phạt như bị ép buộc vào các cơ sở tạm lánh trái với ý muốn của họ, hoặc bị áp đặt các dịch vụ mà họ không cần hoặc không phù hợp với nhu cầu và mong muốn của họ.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cũng đóng vai trò bảo vệ nạn nhân không bị tước quốc tịch hoặc quyền công dân, cũng như không bị loại trừ từ sự bảo vệ quốc tế dành cho người tị nạn, bao gồm việc tuân thủ nguyên tắc *không trục xuất*. Khi nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không được tuân thủ một cách hiệu quả tại quốc gia xuất xứ của nạn nhân thì nguy cơ họ sẽ phải đối mặt với tổn hại không thể khắc phục hoặc các vi phạm nghiêm trọng về quyền con người khi bị trả về, làm phát sinh nghĩa vụ *không trục xuất* của quốc gia sở tại.

Trong những trường hợp việc hồi hương dựa trên quyền con người không phải là một lựa chọn phù hợp, các nạn nhân bị buôn bán cần được đảm bảo quyền cư trú hợp pháp để họ có thể sinh sống và tái hòa nhập xã hội lâu dài như một giải pháp thay thế dựa trên quyền.¹²

Nguyên tắc này cũng được áp dụng để đảm bảo rằng các nạn nhân không bị bắt giữ và truy tố sai với tư cách là người phạm tội và yêu cầu rằng các biện pháp khắc phục phải được thực hiện đối với những vi phạm quyền của họ, bao gồm cả việc bị giam giữ, trục xuất hoặc kết án sai.

Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán mang lại lợi ích cho hệ thống tư pháp hình sự. Nếu không được bảo vệ tránh khỏi các biện pháp xử phạt, nạn nhân khó có thể sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc xác định họ một cách hiệu quả. Hơn nữa, các nạn nhân được bảo vệ, không phải đối mặt với các biện pháp xử phạt sẽ có nhiều khả năng hợp tác với các cơ quan chức năng để đưa những đối tượng buôn bán người và tội phạm nghiêm trọng khác ra trước công lý. Có nhiều lý do khiến các nạn nhân có thể không sẵn sàng hợp tác với các cán bộ tư pháp hình sự, bao gồm nhưng không giới hạn ở các lý do sau:

¹² Hiệp ước Toàn cầu về Di cư An toàn, Trật tự và Thường xuyên, Nghị quyết được Đại hội đồng thông qua vào ngày 19/12/2018, Tài liệu UN Doc A/RES/73/195, ngày 11/01/2019, đoạn 26(h) kêu gọi các Quốc gia “Cung cấp cho người di cư là nạn nhân bị buôn bán sự bảo vệ và hỗ trợ, chẳng hạn như các biện pháp phục hồi thể chất, tâm lý và xã hội, cũng như các biện pháp cho phép họ ở lại quốc gia đến, tạm thời hoặc vĩnh viễn, trong các trường hợp thích hợp, tạo điều kiện cho nạn nhân tiếp cận công lý, bao gồm khắc phục hậu quả và bồi thường, phù hợp với luật pháp quốc tế”.

- Họ có thể không tin tưởng chính quyền vì họ nghĩ – có thể suy nghĩ đó đúng hoặc sai – rằng chính quyền tiếp tay cho các hoạt động của những đối tượng buôn bán người.
- Họ có thể do dự trong việc hỗ trợ các cơ quan chức năng điều tra và truy tố những đối tượng buôn bán người, vì điều đó đồng nghĩa với việc phải ở lại các cơ sở tạm lánh trong thời gian dài và bỏ lỡ cơ hội làm việc để hỗ trợ gia đình.
- Họ có thể lo sợ rằng việc giúp đỡ cơ quan chức năng sẽ bị những đối tượng buôn bán người trả thù.
- Họ có thể lo sợ rằng việc hợp tác với cơ quan chức năng sẽ dẫn đến việc họ bị xử phạt, nếu thông tin họ chia sẻ liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật mà họ đã tham gia.

Việc vượt qua những rào cản này và các rào cản khác cho thấy sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố giác cũng như bảo vệ người làm chứng theo đúng các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, khu vực và trong nước, đối với các nạn nhân bị buôn bán có thể liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật¹³. Những điều này cũng nhấn mạnh sự cần thiết của các cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm nhằm bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân theo nhu cầu và nguyện vọng cá nhân của họ. Những mối quan ngại này càng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để bảo vệ nạn nhân, khuyến khích họ hợp tác và đưa những đối tượng buôn bán người và tội phạm nghiêm trọng khác ra trước công lý.

Hộp: Ví dụ (ăn xin)

A, một người khuyết tật học tập, được một người họ hàng xa đưa đến thành phố. Gia đình A được hứa hẹn rằng A sẽ có một công việc tốt ở thành phố và có thời gian để đi học tại một trường học chuyên biệt, nơi có giáo viên có thể hỗ trợ em. Thay vào đó, em bị ép ngồi trên đường phố và xin tiền từ người qua đường. A không được phép liên lạc với gia đình trong suốt nhiều tháng kể từ khi đến thành phố. Một ngày nọ, cảnh sát đến và đưa A đi và cho em ở một nơi mà em không thể rời đi. Họ nói rằng đó là để bảo vệ em, nhưng A chỉ muốn về nhà với gia đình.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Nhân viên của nhà tạm lánh nơi A tạm trú, nhận thấy em không muốn ở lại đó và không hiểu lý do vì sao mình bị giữ lại. Họ giải thích với A rằng em cần phải ở lại vì cảnh sát đang điều tra những người đã đưa em đến đây và ép em đi ăn xin trên đường phố, và rằng em sẽ cần phải kể lại những gì đã xảy ra với mình trước tòa. A cảm thấy rất buồn và liên tục nói rằng em muốn trở về nhà với gia đình. Nhân viên xã hội, người đại diện cho lợi ích của A, liên hệ với các điều tra viên để sắp xếp cho A cung cấp lời khai trước khi diễn ra phiên tòa để em không cần phải ra tòa làm chứng và có thể trở về nhà càng sớm càng tốt.

Truy tố những đối tượng buôn bán người

Các quốc gia có nghĩa vụ theo luật pháp quốc tế trong phòng chống buôn bán người cũng như truy tố những đối tượng phạm tội. Các quốc gia có năng lực phòng chống buôn bán người yếu kém sẽ trở thành môi trường thuận lợi thu hút tội phạm có tổ chức hoạt động mà không sợ bị truy tố. Tội phạm buôn bán người cố tình thường đẩy nạn nhân vào nguy cơ bị

¹³ Xem thêm điều 24 của UNTOC liên quan đến việc bảo vệ người làm chứng

xử phạt bằng cách chuyển trách nhiệm hình sự của chúng sang nạn nhân, như một chiến lược nhằm cản trở hoạt động của các cán bộ tư pháp hình sự. Do đó, khi các quốc gia không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán, thì nguy cơ cao là họ đang vô tình tiếp tay cho đối tượng buôn bán người thực hiện các hoạt động tội phạm. Một thủ đoạn chính của tội phạm buôn bán người là đe dọa nạn nhân rằng cơ quan chức năng sẽ bắt giữ, giam giữ và trục xuất họ hoặc thậm chí truy tố họ vì các hoạt động mà họ đã thực hiện. Khi các cơ quan chức năng làm đúng như lời đe dọa của đối tượng buôn bán người, vô hình trung đã tiếp tay cho những lời đe dọa của đối tượng buôn bán người thành sự thật, và sự chú ý và nỗ lực của cơ quan chức năng đưa những đối tượng buôn bán người ra trước công lý sẽ bị chuyển hướng, thay vào đó là trừng phạt nạn nhân. Như vậy, nếu các quốc gia chỉ tập trung truy tố hoặc trừng phạt nạn nhân bị buôn bán, thì công tác điều tra, truy tố và ngăn chặn tội phạm buôn bán người sẽ khó có hiệu quả. Thay vào đó, họ đang vô tình hỗ trợ những đối tượng buôn bán người và tội phạm khác thực hiện tội ác mà không bị trừng phạt.

Các quốc gia có trách nhiệm điều tra các mối liên hệ giữa nạn nhân bị buôn bán - dù là trong ngành công nghiệp tình dục, trên tàu đánh cá bất hợp pháp (IUU), trong các cơ sở lừa đảo hoặc trang trại trồng cần sa - và những đối tượng đang bóc lột họ. Khi các mối liên hệ này không được làm rõ, Nhà nước không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp lý của mình trong việc điều tra và truy tố những đối tượng phạm tội nghiêm trọng.

Lời khai của nạn nhân thường là chứng cứ quan trọng trong các vụ án chống lại những đối tượng buôn bán người, đặc biệt là khi các cơ quan chức năng không chủ động điều tra các vụ buôn bán người. Khi nạn nhân không được bảo vệ trước các biện pháp xử phạt, họ sẽ khó có thể hợp tác với cơ quan chức năng trong công tác điều tra và truy tố những đối tượng buôn bán người. Do đó, việc không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể dẫn đến việc bỏ lỡ cơ hội chuyển hóa nạn nhân thành người làm chứng chống lại tội phạm buôn bán người và các tội phạm nghiêm trọng khác.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự bắt nguồn từ đâu?

Luật quốc tế

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không được nêu rõ ràng trong Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (Nghị định thư về phòng chống Buôn bán người). Tuy nhiên, điều khoản bảo lưu tại Điều 14 của Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (Nghị định thư Buôn bán người) khuyến khích các quốc gia áp dụng Nghị định thư này trên cơ sở phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế về quyền con người đã cam kết, trong khi Điều 25 của Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) yêu cầu các quốc gia thành viên bảo vệ quyền của nạn nhân của tội phạm có tổ chức. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ngày càng được công nhận trong án lệ quốc tế và các công cụ luật mềm như là một cách tiếp cận thực tiễn tốt để thực hiện hiệu quả các công cụ này theo cách tiếp cận dựa trên quyền con người và lấy nạn nhân làm trung tâm.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được nêu rõ trong Điều 4(2) của Nghị định thư năm 2014 về Công ước về Lao động cưỡng bức số 29.

Mỗi quốc gia thành viên, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống pháp luật của mình, phải thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền không truy tố hoặc áp dụng hình phạt đối với nạn nhân của lao động cưỡng bức hoặc lao động ép buộc vì những hành vi vi phạm pháp luật mà họ bị ép buộc phải thực hiện là hệ quả trực tiếp của việc bị cưỡng bức lao động hoặc lao động ép buộc.

Lao động hoặc dịch vụ cưỡng ép như được nêu trong Công ước ILO số 29, có thể bao gồm cả những hình thức lao động hoặc dịch vụ được thực hiện trong các lĩnh vực phi chính thức hoặc thậm chí là bất hợp pháp. Do đó, việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong bối cảnh lao động cưỡng bức sẽ đặc biệt có ý nghĩa đối với các quốc gia coi hành vi buôn bán người nhằm mục đích ép buộc thực hiện các hành vi phạm tội là một dạng buôn bán người vì mục đích cưỡng bức lao động trong pháp luật quốc gia của họ.

Một số văn kiện quốc tế khác củng cố nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, bao gồm các Nguyên tắc và Hướng dẫn được khuyến nghị về Quyền con người và Buôn bán người của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc.

Những người bị buôn bán sẽ không bị giam giữ, buộc tội hoặc truy tố vì hành vi nhập cảnh hoặc cư trú bất hợp pháp tại các quốc gia quá cảnh và quốc gia đích đến, hoặc vì sự tham gia của họ vào các hành vi vi phạm pháp luật mà sự tham gia đó là hệ quả trực tiếp từ tình trạng bị buôn bán của họ.

Hướng dẫn 4(5) quy định rằng các quốc gia nên xem xét:

Đảm bảo rằng luật pháp ngăn chặn việc truy tố, giam giữ hoặc xử phạt lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự những người bị buôn bán vì hành vi nhập cảnh hoặc cư trú bất hợp pháp hoặc vì các hoạt động mà họ tham gia như là hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán.

Đối với trẻ em, Hướng dẫn 8(3) quy định rằng các quốc gia và khi phù hợp, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, nên xem xét:

Đảm bảo rằng trẻ em là nạn nhân bị buôn bán không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt đối với các hành vi vi phạm có liên quan đến tình trạng bị buôn bán của các em.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đã được củng cố thêm trong các báo cáo của Báo cáo viên đặc biệt về Buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em¹⁴ và các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an kêu gọi các quốc gia không xử lý hành

¹⁴ Báo cáo của Báo cáo viên đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Maria Grazia

chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán¹⁵. Các văn kiện này và các văn kiện liên quan khác đã được đề cập trong Hướng dẫn ASEAN này và được nêu trong Phụ lục 4.

Luật khu vực

Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (ACTIP) là một văn kiện tiên bộ, trong đó quy định rõ ràng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự tại Điều 14(7).

Mỗi Bên, phù hợp với pháp luật, quy định và chính sách quốc gia của mình, và trong các trường hợp phù hợp, xem xét không truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt hành chính đối với nạn nhân bị buôn bán vì các hành vi bất hợp pháp mà họ đã thực hiện, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán.

Điều khoản này cho thấy rõ rằng các quốc gia thành viên ASEAN, với một mức độ linh hoạt nhất định trong cách thức thực hiện nghĩa vụ, nên xem xét áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Tất cả các quốc gia thành viên ASEAN đều là các bên tham gia ACTIP, nghĩa là tất cả đều có nghĩa vụ pháp lý quy định tại Điều 14(7).

Mười năm trước khi Công ước ASEAN được ban hành, Điều 26 của Công ước của Hội đồng Châu Âu về Hành động chống buôn bán người năm 2005 (Hiệp ước số 197 của Hội đồng Châu Âu) đã ghi nhận nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

Mỗi Bên, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống pháp luật của mình, sẽ xem xét không áp dụng hình phạt đối với nạn nhân vì sự tham gia của họ vào các hoạt động vi phạm pháp luật, trong phạm vi mà họ bị ép buộc phải làm như vậy.

Mặc dù các quốc gia thành viên ASEAN không bị ràng buộc bởi Công ước của Hội đồng Châu Âu, nhưng họ có thể học hỏi từ những nỗ lực của các quốc gia khác trong việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong thực tế và từ các tài liệu hướng dẫn sẵn có để hỗ trợ việc thực hiện nguyên tắc này.

Luật trong nước

Hầu hết các quốc gia trong ASEAN đều có quy định rõ ràng về không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự rõ ràng trong luật pháp quốc gia của họ (xem Phụ lục 1). Ngoài Cam-pu-chia và Singapore là trường hợp ngoại lệ chưa có quy định rõ ràng về nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp quốc gia. Việt Nam đã sửa đổi luật phòng chống mua bán người vào

Giammarinaro, ngày 06/04/2020, Tài liệu UN Doc A/HRC/44/45, đoạn 36; Thực hiện nguyên tắc không xử phạt vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34 (17/05/2021).

¹⁵ Nghị quyết 2331 (2016) của Hội đồng Bảo an; Nghị quyết 2388 (2017) của Hội đồng Bảo an

tháng 11 năm 2024 và có bổ sung điều khoản về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Luật này sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Các quy định về nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong pháp luật quốc gia có cách tiếp cận khác nhau về việc thiết lập mối quan hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân và trải nghiệm bị buôn bán của họ.

- Một quốc gia (In-đô-nê-sia) yêu cầu phải chứng minh được nạn nhân bị ép buộc tham gia vào hành vi vi phạm pháp luật thì nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự mới được áp dụng.
- Các quốc gia khác (Brunei, Lào, Ma-lai-xia và Việt Nam) yêu cầu các hành vi vi phạm pháp luật mà nạn nhân thực hiện phải liên quan trực tiếp đến các hành vi buôn bán người. Luật năm 2005 của Myanmar quy định hành vi vi phạm pháp luật là “hậu quả trực tiếp” của buôn bán người, nhưng Luật năm 2022 (thay thế luật trước đó) không nêu rõ ràng mối liên hệ cần thiết.
- Luật pháp của Phi-lip-pin quy định các hành vi vi phạm pháp luật là những hành vi phát sinh trực tiếp từ tình trạng bị buôn bán, là một phần hoặc có liên quan đến việc bị buôn bán, hoặc do tuân theo mệnh lệnh của đối tượng buôn bán người.
- Một số quy định hạn chế phạm vi bảo vệ chỉ đối với các hành vi vi phạm cụ thể như các vi phạm về xuất nhập cảnh và giấy tờ (Bru-nei, Ma-lai-xi-a); nhập cư bất hợp pháp và mại dâm (Lào); và buôn bán người, nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và làm việc bất hợp pháp cũng như các tội danh liên quan đến giấy tờ (My-an-ma). Trong khi đó, In-đô-nê-sia và Phi-líp-pin không giới hạn phạm vi bảo vệ vào các hành vi cụ thể nào.
- Thái Lan yêu cầu phải có sự cho phép bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để truy tố một nạn nhân bị buôn bán về các hành vi vi phạm liên quan đến nhập cư, mại dâm, các hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới giấy tờ hoặc việc làm¹⁶. Tương tự, luật năm 2022 của Myanmar cũng yêu cầu phải có sự chấp thuận của cơ quan Trung ương trước khi có thể tiến hành xử lý đối với nạn nhân bị buôn bán.

Các quy định về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định trong luật pháp quốc gia của các Quốc gia Thành viên ASEAN được trình bày trong Phụ lục 1.

Việc ban hành các quy định rõ ràng về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp quốc gia là một thực tiễn tốt¹⁷. Tuy nhiên, khi luật pháp trong nước của một số quốc gia còn chưa quy định rõ ràng về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc pháp luật hiện hành không áp dụng được cho tình huống cụ thể của nạn nhân, vẫn có thể có các cơ hội khác trong luật pháp để bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, ví dụ như việc áp dụng các biện pháp bào chữa chung tương tự như “tình trạng bị cưỡng ép” nếu đã được quy định trong luật pháp quốc gia. Các cán bộ thực tiễn cũng có thể áp dụng nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, bằng cách viện dẫn các nghĩa vụ khu vực và quốc tế như trong UNTOC và Nghị định thư về phòng chống buôn bán người và trong công ước ACTIP.

¹⁶ Mục 41 của Đạo luật Chống Buôn bán Người B.E. 2551 (2008), được sửa đổi năm 2015 (BE 2558) và 2017 (BE 2560). Nghiên cứu ASEAN-ACT năm 2022 cho thấy không có yêu cầu bằng văn bản nào được đưa ra.

¹⁷ *Hướng dẫn về các ứng phó tư pháp hình sự thích hợp đối với các nạn nhân bị buộc phải phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu được chuẩn bị bởi Ban Thư ký cho Nhóm Công tác về vấn đề buôn bán người*, Vienna ngày 10 và 11 tháng 9 năm 2020, UN Doc. CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15 tháng 6 năm 2020), đoạn 46.

Khi nào nên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ?

Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không nên phụ thuộc vào việc một người được xác định chính thức là nạn nhân bị buôn bán. Cơ hội áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể bắt đầu từ thời điểm mà người nghi là nạn nhân được cơ quan chức năng tiếp cận lần đầu tiên và xuyên suốt quá trình họ tham gia vào quá trình tư pháp hình sự, dù với tư cách là nạn nhân hay trong một số trường hợp là người phạm tội.

Sàng lọc và xác định nạn nhân bị buôn bán (Mục 2)

Lý tưởng nhất là nạn nhân được xác định ngay khi cơ quan chức năng có cơ sở đáng tin cậy rằng một người có thể là nạn nhân bị buôn bán, trước khi bất kỳ hình thức xử phạt nào được thực hiện. Nếu nạn nhân bị buôn bán không được xác định ngay lập tức, sẽ rất khó để đưa họ trở lại các cơ chế bảo vệ. Tuy nhiên, tại mọi thời điểm mà cơ quan chức năng tiếp cận nạn nhân, đều có những cơ hội để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như đã nêu ở trên, khái niệm nạn nhân và người phạm tội không phải lúc nào cũng hoàn toàn tách biệt; một người có thể cần được bảo vệ không bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số hành vi vi phạm pháp luật nhưng không phải tất cả. Các cán bộ thực tiễn có thể gặp khó khăn trong việc xác định hành vi vi phạm pháp luật nào của nạn nhân liên quan đến việc họ bị buôn bán và hành vi vi phạm pháp luật nào không liên quan đến việc bị buôn bán từ đó xác định hành vi nào cần xử lý như một người phạm tội. Do đó, công tác xác định sớm và hiệu quả một người là nạn nhân bị buôn bán là rất quan trọng để đưa ra đánh giá phù hợp.

Các cán bộ lao động, xuất nhập cảnh và các cơ quan chức năng khác, là những người đầu tiên tiếp xúc và làm việc với các nạn nhân có thể đã bị buôn bán liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật, có thể sàng lọc và xác định họ là nạn nhân tiềm năng, và chuyển họ khỏi các quá trình tư pháp hình sự và đưa vào các cơ chế bảo vệ.

Ví dụ, thanh tra lao động có thể kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ pháp luật lao động của các tổ chức và cá nhân và gặp những người mà họ nghi ngờ có thể đã bị buôn bán nhằm thực hiện các loại công việc cụ thể. Các cán bộ quản lý xuất nhập cảnh trong quá trình điều tra việc di cư trái phép có thể gặp những người bị buôn bán. Cảnh sát khi điều tra các tội nghiêm trọng như trộm cắp, buôn lậu hàng cấm hoặc tội phạm sử dụng công nghệ cao như lừa đảo qua mạng cũng có thể gặp những trường hợp nạn nhân bị buôn bán để thực hiện các hành vi này. Trong tất cả những tình huống nêu trên, nếu cơ quan chức năng xác định chính xác nạn nhân bị buôn bán, họ có thể ngay lập tức thả nạn nhân khỏi trại tạm giam/tạm giữ hoặc trại giam xuất nhập cảnh và chuyển hướng họ đến cơ chế bảo vệ phù hợp.

Các nhân viên y tế và các cơ quan cung cấp dịch vụ khác cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu họ có thể nhận diện nạn nhân bị buôn bán trong số những người mà họ tiếp xúc, họ có thể hỗ trợ các cán bộ lao động, xuất nhập cảnh và các cán bộ khác trong

công tác xác định nạn nhân và áp dụng hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .

Các cán bộ tuyến đầu và những người khác tiếp xúc với nạn nhân bị buôn bán cần phải có khả năng nhận diện nhiều nhóm người khác nhau là nạn nhân tiềm năng. Điều này bao gồm cả những nạn nhân đặc biệt dễ bị tổn thương như: người tị nạn, người chạy trốn khỏi xung đột, thành viên của cộng đồng LGBTQI+, người khuyết tật, người di cư trong tình trạng dễ bị tổn thương và những người có thể có nhu cầu bảo vệ đặc biệt khác.¹⁸ Những người vi phạm pháp luật - bao gồm cả trẻ em và thanh thiếu niên - có nguy cơ cao không được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu bảo vệ và hỗ trợ. Do đó, các cán bộ phải vượt qua những rào cản nhất định - bao gồm cả những định kiến vô thức của chính họ - để xác định đúng nạn nhân bị buôn bán và bảo vệ họ không bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Những vấn đề liên quan đến xác định nạn nhân bao gồm cả những nội dung nêu trên sẽ được trình bày chi tiết trong mục 2 dưới đây.

Khi nạn nhân phải đối mặt với các phiên tòa (Mục 4)

Khi cán bộ tuyến đầu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để chuyển hướng nạn nhân vào các cơ chế bảo vệ, nạn nhân có thể bị trục xuất, điều này đi ngược lại với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi nạn nhân bị bắt và bị truy tố, các cán bộ tư pháp hình sự là tuyến bảo vệ tiếp theo ngăn chặn nguy cơ áp dụng các hình phạt oan sai đối với nạn nhân.

Khi các kiểm sát viên có căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng một người mà họ đang truy tố là nạn nhân bị buôn bán, họ cần sử dụng quyền đưa ra quyết định của mình để không truy tố hoặc đề nghị đình chỉ các thủ tục tố tụng.

Khi các thủ tục tố tụng vẫn tiếp tục đối với nạn nhân bị buôn bán, luật sư bào chữa đại diện cho nạn nhân cần vận dụng bào chữa pháp lý để bảo vệ nạn nhân không bị kết án. Các cán bộ thực tiễn cũng có thể xem xét các cơ hội khác liên quan tới tình trạng nạn nhân bị buôn bán để bảo vệ họ không bị trừng phạt.

Thẩm phán và hội đồng xét xử cũng có nhiều cơ hội để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự tại tòa án. Tùy thuộc vào tình huống cụ thể của vụ án, tòa án có thể đình chỉ vụ án đối với nạn nhân, hoặc nếu vẫn tiến hành xét xử, họ có thể quyết định không kết án nạn nhân hoặc giảm nhẹ hình phạt đối với nạn nhân nếu họ bị kết án.

Khi nạn nhân đã bị kết án (Mục 5)

Cuối cùng, được xem như cơ hội sau cùng, khi nạn nhân đã bị kết án oan sai và đi ngược lại nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, nhà nước

¹⁸ Xem, trong số những điều khác, Hiệp ước Toàn cầu về Di cư An toàn, Trật tự và Di cư, Tài liệu UN Doc A/RES/73/195, ngày 11/01/2019, Mục tiêu 7 là giải quyết và giảm thiểu các điểm dễ bị tổn thương trong di cư.

có thể theo đuổi các biện pháp nhằm hủy bỏ hoặc xóa án tích, đồng thời cung cấp các biện pháp khắc phục/bồi thường cho nạn nhân vì bị xử phạt sai.

Cơ hội áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	
Khi các cán bộ tuyển đầu gặp nạn nhân bị buôn bán 	• Cán bộ tuyển đầu áp dụng phương pháp giả định về nạn nhân theo chính sách về xác định nạn nhân trong quá trình sàng lọc nạn nhân bị buôn bán • Cán bộ tuyển đầu chuyển tuyển những người được cho là nạn nhân bị buôn bán ra khỏi quy trình về nhập cư và/hoặc quy trình tư pháp hình sự đến các kênh bảo vệ • Cán bộ thực thi pháp luật ra quyết định không bắt giữ hoặc buộc tội nạn nhân bị buôn bán vì sự tham gia của họ vào các hoạt động vi phạm pháp luật
Khi nạn nhân bị buôn bán bị giam giữ, trục xuất hoặc các chế tài về xuất nhập cảnh khác, trái với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự 	• Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh nhận ra rằng những người bị giam giữ có thể là nạn nhân bị buôn bán, can thiệp để họ khỏi các cơ sở giam giữ nhập cư trái phép và chuyển tuyển họ tới các kênh bảo vệ • Thị thực bảo vệ được cấp cho các nạn nhân là người nước ngoài đang cư trú bất hợp pháp tại quốc gia đó, nhằm cho phép họ được ở lại tạm thời
Khi nạn nhân bị buôn bán bị đưa ra xét xử vì các hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả của việc bị buôn bán 	• Các kiểm sát viên sử dụng quyền đưa ra quyết định truy tố một cách linh hoạt, không truy tố hoặc đề nghị đình chỉ các thủ tục tố tụng đối với nạn nhân • Luật sư bào chữa vận dụng bào chữa pháp lý được quy định trong luật pháp quốc gia để bảo vệ cho nạn nhân trong các vụ án liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật mà họ đã thực hiện do bị buôn bán • Tòa án không kết án nạn nhân bị buôn bán • Nếu nạn nhân bị kết án, hình phạt được giảm nhẹ
Khi nạn nhân bị buôn bán bị kết án oan/sai	• Hủy bỏ, xóa bỏ hoặc niêm phong án tích • Nạn nhân bị buôn bán được tiếp cận với các biện pháp khắc phục hậu quả của việc kết án oan sai

Các quốc gia cũng cần đảm bảo rằng có các cơ chế để giám sát việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong tất cả các giai đoạn nêu trên và xử lý trách nhiệm đối với những cá nhân áp dụng sai hoặc không áp dụng nguyên tắc trong thực tế (Mục 6).

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Các quốc gia cần đảm bảo rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng cho:

- (a) Tất cả các hình thức buôn bán, bao gồm vì mục đích bóc lột tình dục, bóc lột lao động và nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội, cũng như đối với cả các trường hợp buôn bán ra nước ngoài và các trường hợp buôn bán người trong nội địa;
- (b) Tất cả hành vi vi phạm pháp luật do người bị buôn bán thực hiện là hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán, bất kể mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đã thực hiện;
- (c) Các vi phạm về hình sự, dân sự, hành chính và xuất nhập cảnh, cũng như các hình thức xử phạt khác, như tước quốc tịch một cách tùy tiện, từ chối hỗ trợ lãnh sự hoặc hồi hương, loại trừ quyền được công nhận là người tị nạn hoặc các hình thức bảo vệ quốc tế khác và chia cắt gia đình;
- (d) Bất kỳ tình huống nào liên quan đến việc bị tước quyền tự do, bao gồm giam giữ vì xuất nhập cảnh và giam giữ trong quá trình chờ trục xuất, chuyển giao hoặc hồi hương.¹⁹

Ai chịu trách nhiệm thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ?

Các quốc gia là các bên tham gia luật pháp quốc tế và khu vực và do đó là chủ thể có nghĩa vụ bảo vệ nạn nhân bị buôn bán, truy tố những đối tượng buôn bán người và hợp tác để đạt được những mục tiêu này. Do đó, các cán bộ nhà nước có trách nhiệm áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trên cơ sở phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế và khu vực cũng như luật pháp, quy định và thực tiễn của mỗi Quốc gia Thành viên ASEAN.

Các bên liên quan khác, bao gồm Cơ quan chuyên ngành của ASEAN, Tổ chức xã hội (CSO), tổ chức phi chính phủ (NGO) và các tổ chức quốc tế, có thể hỗ trợ Nhà nước thực hiện các nghĩa vụ này, nhưng Nhà nước là chủ thể chịu trách nhiệm cuối cùng.

Cán bộ nhà nước

Sự khác biệt về luật pháp, chức năng và quyền hạn của cảnh sát, kiểm sát viên và cán bộ tòa án, cùng với các giá trị và truyền thống của hệ thống tư pháp hình sự, tất cả đều ảnh hưởng đến cách giải thích và áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ở các quốc gia khác nhau. Bất kể sự khác biệt này, các cán bộ quản lý xuất nhập cảnh và lãnh sự, thanh tra lao động và cảnh sát tiếp xúc với nạn nhân bị buôn bán đều có nghĩa vụ đối với họ. Các điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư bào chữa và Hội đồng xét xử - tất cả đều có vai trò trong việc bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt và do đó họ cần có các kỹ năng, nguồn lực và năng lực cần thiết để hoàn thành vai trò của mình.

Cơ quan phòng, chống buôn bán người

Các cơ quan liên ngành trong nước có trách nhiệm phòng chống buôn bán người đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Họ có thể có trách nhiệm trong việc đảm bảo rằng

¹⁹Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34, ngày 17/05/2021, [57]

các bên liên quan hiểu về vấn đề buôn bán người và những người nghi là nạn nhân, biết cách chuyển tuyền nạn nhân tiềm năng thông qua các cơ chế chuyển tuyền quốc gia. Trong trường hợp không có cơ chế chuyển tuyền quốc gia hiệu quả, cần phải rõ ràng ai có thể hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán đã được xác định.

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng năng lực của quốc gia họ để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Vai trò đó có thể bao gồm ban hành hướng dẫn, đào tạo và cố vấn để nâng cao năng lực cho các cán bộ thực tiễn chuyên trách và không chuyên trách có hiểu biết tốt hơn về buôn bán người, về công tác xác định nạn nhân và áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong thực tiễn.

Hộp: Cơ quan quốc gia về phòng, chống buôn bán người

Brunei	Ủy ban Công tác Quốc gia về buôn bán người
Cam-pu-chia	Ủy ban Quốc gia phòng, chống buôn bán người (NCCT)
In-đô-nê-xi-a	Lực lượng Đặc nhiệm về phòng ngừa và xử lý tội phạm buôn bán người
CHDCND Lào	Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống buôn bán người (NSC)
Ma-lai-xi-a	Hội đồng phòng chống buôn bán người và đưa người di cư trái phép (MAPO)
Myanmar	Cơ quan Trung ương về phòng chống buôn bán người (CBTIP)
Phi-líp-pin	Hội đồng liên ngành phòng chống buôn bán người
Singapore	Lực lượng đặc nhiệm liên ngành phòng, chống buôn bán
Thái Lan	người (TIP-TF) Ủy ban phòng chống buôn bán người (Ủy ban ATP)
Việt Nam	Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống tội phạm (NSC)

Các Cơ quan Quốc gia về quyền con người

Các Cơ quan quốc gia về quyền con người đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng các quốc gia thực hiện các nghĩa vụ về quyền con người đối với nạn nhân bị buôn bán. Vai trò này bao gồm giám sát và báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán cũng như tư vấn cho các cơ quan nhà nước về cách thực hiện nguyên tắc này phù hợp với luật nhân quyền quốc tế.

Đã được cộng đồng quốc tế công nhận, các cơ quan quốc gia về quyền con người phải tuân thủ các tiêu chuẩn được quy định trong Nguyên tắc Paris về vị trí của các thể chế quốc gia, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào năm 1993²⁰. Ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, có một số Cơ quan Quốc gia về quyền con người được Liên minh Toàn cầu các Cơ quan Quốc gia về quyền con người công nhận. Tại khu vực ASEAN, tính đến tháng 12/2024, đó là Ủy ban Quốc gia về Nhân quyền ở In-đô-nê-xi-a, Ủy ban Nhân quyền

²⁰Nguyên tắc Paris có sẵn tại: <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/principles-relating-status-national-institutions-paris>

Ma-lai-xi-a, Ủy ban Nhân quyền Phi-líp-pin và Ủy ban Nhân quyền Quốc gia Thái Lan.²¹ Các cơ quan này, cùng với Cơ quan Bảo vệ Nhân quyền và Công lý (Provedor de Direitos Humanos e Justiça) của Timor-Leste, được công nhận là đối tác của AICHR và đã tham gia tham vấn trong nhiều hoạt động của AICHR nhằm thúc đẩy quyền con người trong khu vực.

Vai trò của các tổ chức phi chính phủ

Các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế có thể hỗ trợ các quốc gia thực hiện nghĩa vụ xác định nạn nhân bị buôn bán và áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Họ có thể chia sẻ kết quả nghiên cứu, cũng như kinh nghiệm và chuyên môn làm việc với các nạn nhân bị buôn bán đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Họ có thể chia sẻ những hiểu biết sâu sắc về các xu hướng buôn bán người mới xuất hiện có liên quan đến việc giảm nguy cơ bị xử phạt, điều đó có thể hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật xác định những người nghi là nạn nhân trong các lĩnh vực mà họ đang hoạt động.

Các chủ thể ngoài nhà nước cũng có thể hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ thực tiễn trong áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong thực tế. Họ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát cách thức mà các nạn nhân được đối xử trong suốt quá trình tiếp xúc với hệ thống di trú và tư pháp hình sự, và đảm bảo rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được tuân thủ.

²¹Biểu đồ Tình trạng của các Tổ chức Quốc gia được Liên minh Toàn cầu các Tổ chức Nhân quyền Quốc gia công nhận, Công nhận tư cách thành viên tính đến ngày 31/12/2024, có sẵn tại: <https://www.ohchr.org/en/documents/tools-and-resources/current-chart-accreditation-nhris>

PHẦN 2



**Tăng cường pháp luật
để áp dụng nguyên tắc
không xử lý hành chính
và không truy cứu
trách nhiệm hình sự**

Phần 2. Tăng cường pháp luật để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Các quốc gia có một số cơ hội để tăng cường luật phòng chống buôn bán người và các luật khác để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .

Các quốc gia nên xem xét sửa đổi định nghĩa về buôn bán người trong đó quy định yếu tố bóc lột nhằm mục đích thực hiện hoạt động phạm tội như một hình thức rõ ràng của buôn bán người. Điều này sẽ giúp loại bỏ sự mơ hồ cho các cán bộ tuyển đầu trong quá trình sàng lọc và xác định nạn nhân bị buôn bán, cũng như giúp họ nhận thức được rằng những người họ tiếp xúc trong vai trò là người vi phạm có thể là nạn nhân đã bị buôn bán. Định nghĩa mở rộng này cũng giúp kiểm sát viên không phải xác định loại hình bóc lột thay thế (ví dụ như lao động cưỡng bức, nô lệ, các hành vi tương tự như nô lệ hoặc các hình thức bóc lột “khác”) để áp dụng trong các tình huống mà các nạn nhân bị buộc phải tham gia vào các hoạt động tội phạm.

Các quốc gia nên xem xét ban hành các quy định cụ thể về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật phòng chống buôn bán người. Các quy định này sẽ bảo vệ tất cả nạn nhân bị buôn bán không bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hoạt động vi phạm pháp luật là hệ quả của việc họ bị buôn bán. Các quy định như vậy có thể trao quyền cho các cơ quan thực thi pháp luật đưa ra quyết định không bắt giữ, các kiểm sát viên thực hiện quyền đưa ra quyết định không truy tố và các luật sư bào chữa để bảo vệ các nạn nhân là người vi phạm mà họ đại diện.

Ngoài ra, cũng có những cơ hội để củng cố hệ thống pháp luật nằm ngoài khuôn khổ luật chuyên ngành về phòng chống buôn bán người nhằm bảo vệ nạn nhân không phải đối mặt với các hình thức xử phạt. Những cơ hội này liên quan đến các hành vi vi phạm mà nạn nhân bị buôn bán thường có nguy cơ bị xử phạt; độ tuổi tối thiểu chịu trách nhiệm hình sự; và các luật về việc hủy bỏ, xóa bỏ hoặc niêm phong hồ sơ tiền án, tiền sự của các nạn nhân.

[1] Tăng cường luật pháp về phòng chống buôn bán người để bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt

Khuyến khích các quốc gia đưa ra quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp quốc gia để bổ sung cho các quy định về tình tiết gỡ tội hiện có trong luật. Không nên giới hạn phạm vi áp dụng của nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự; và nên áp dụng cho tất cả nạn nhân bị buôn bán trên cơ sở không phân biệt đối xử, bất kể loại hình buôn bán mà họ đã trải qua và loại hành vi vi phạm pháp luật mà họ thực hiện là hệ quả của việc bị buôn bán.

Nghiên cứu việc sửa đổi định nghĩa về buôn bán người trong đó có bao gồm loại hình buôn bán người nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hoạt động tội phạm

Định nghĩa về buôn bán người trong luật quốc tế và khu vực ASEAN bao gồm các hình thức bóc lột như: bóc lột mại dâm người khác hoặc các hình thức bóc lột tình dục khác, lao động hoặc dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hoặc các hành vi tương tự như nô lệ, lao động khổ sai hoặc lấy bộ phận cơ thể. Các hình thức này được nêu ra ở mức tối thiểu, nghĩa là các quốc gia có thể bổ sung thêm các hình thức khác và thậm chí sửa đổi pháp luật của mình để quy định rõ các hình thức bổ sung đó. Ví dụ, Ma-lai-xi-a đã quy định 'bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào' như một hình thức bóc lột để bao gồm các tình huống của nạn nhân bị bóc lột nhằm mục đích thực hiện các hoạt động phạm tội. Luật phòng, chống buôn bán người ở Việt Nam (được ban hành vào tháng 11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025) đã nêu 'ép buộc nạn nhân..thực hiện hành vi phạm tội' là một trong những mục đích vô nhân đạo của buôn bán người.

Các quốc gia thành viên ASEAN khác có thể sửa đổi pháp luật phòng chống buôn bán người của quốc gia mình để quy định thực hiện các hoạt động phạm tội như một hình thức bóc lột cụ thể trong định nghĩa về buôn bán người. Việc ghi nhận các hành vi vi phạm pháp luật thành một hình thức bóc lột rõ ràng sẽ giúp các cán bộ tuyển đầu và cán bộ thực thi pháp luật xác định hiệu quả các trường hợp bị buôn bán. Điều này cũng sẽ hỗ trợ kiểm sát viên truy tố những đối tượng buôn bán người đã buôn bán các nạn nhân nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hoạt động phạm tội.

Trong trường hợp luật không quy định rõ ràng việc bóc lột trong các hoạt động tội phạm hoặc ép buộc thực hiện các hoạt động phạm tội như một hình thức bóc lột trong định nghĩa về buôn bán người, các cán bộ tư pháp hình sự cần xác định hình thức này trong các quy định về hình thức bóc lột hiện có. Điều này có thể bao gồm lao động hay dịch vụ cưỡng ép, nô lệ hoặc các thực hành tương tự như nô lệ, hoặc đơn giản là các hình thức bóc lột "khác". Trường hợp luật pháp quy định danh sách các tội mà điều khoản áp dụng, thì cần nêu rõ rằng danh sách này không phải là đầy đủ và có thể bao gồm các tội danh khác.²²

Hộp: Ví dụ (Úc)

Luật pháp của Úc không quy định bóc lột trong các hoạt động tội phạm như một hình thức bóc lột được nêu trong định nghĩa về buôn bán người. Nghiên cứu luật pháp của quốc gia này cho thấy rằng "Định nghĩa về bóc lột có thể đã bao gồm "bóc lột trong các hoạt động tội phạm" vì các hình thức bóc lột lao động có liên quan đến định nghĩa có thể bao gồm cả hình thức lao động và dịch vụ hợp pháp và bất hợp pháp hoặc không chính thức. Tuy nhiên, việc quy định một cách rõ ràng một cụm từ chỉ rõ bóc lột có thể bao gồm các hoạt động bóc lột trong các hoạt động tội phạm có thể mang lại hiệu quả lớn hơn cho nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự."²³

Có thể học hỏi kinh nghiệm từ các phương pháp lập pháp được thực hiện ở các khu vực khác. Các quốc gia trong Liên minh Châu Âu đã nhận thấy việc quy định thực hiện các hoạt động phạm tội như một hình thức bóc lột rất hữu ích để giúp cán bộ thực tiễn xác

²²Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Báo cáo của Báo cáo viên đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34 (17/05/2021) đoạn 37 và 38.

²³Đánh giá có mục tiêu về các Tội phạm nô lệ thời hiện đại trong các khoản 270 và 271 của Bộ luật Hình sự năm 1995 (Cth): Báo cáo Kết quả (Khởi thịnh vượng chung Úc, 2023), trang 68

định nạn nhân bị buôn bán một cách hiệu quả²⁴. Tại Liên minh Châu Âu, Chỉ thị 2011/36/EU của EU công nhận rõ ràng rằng việc những đối tượng buôn bán người bắt nạn nhân phải thực hiện các hoạt phạm tội là một trong những hình thức bóc lột được bao gồm trong định nghĩa về buôn bán người²⁵. Chỉ thị của EU đó quy định “bóc lột nhằm thực hiện các hoạt động phạm tội như một hình thức bóc lột, được hiểu là “việc bóc lột một người nhằm mục đích thực hiện những việc khác nhau như móc túi, trộm vặt ở cửa hàng, buôn bán ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật tương tự khác và có yếu tố thu lợi về mặt tài chính.”²⁶ Chỉ thị này giải thích thêm rằng các quốc gia thành viên nên bảo vệ nạn nhân không bị truy tố hoặc xử phạt đối với các vi phạm như sử dụng tài liệu giả mạo hoặc các tội theo luật pháp về mại dâm hoặc nhập cư mà họ buộc phải thực hiện do hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán.²⁷

Chỉ thị năm 2011 này đã được sửa đổi bởi Chỉ thị EU 2024/1712, có hiệu lực vào ngày 14/07/2024. Chỉ thị mới mở rộng hơn phạm vi bóc lột (bao gồm bóc lột trong mang thai hộ, hôn nhân cưỡng ép và nhận con nuôi bất hợp pháp) trong khi vẫn giữ nguyên các hình thức trước đó bao gồm “bóc lột nhằm thực hiện các hoạt động phạm tội.” Chỉ thị năm 2024 đặc biệt quan ngại về việc các nhóm tội phạm có tổ chức nhắm vào trẻ em để sử dụng chúng trong các hoạt động phạm tội.²⁸

Cách hiểu này của EU không chỉ ảnh hưởng đến nhận thức của các quốc gia về buôn bán người, mà còn tác động đến các nỗ lực thực thi pháp luật trong khu vực. Cơ quan Cảnh sát Liên minh Châu Âu (Europol) lưu ý rằng buôn bán người có thể “diễn ra dưới hình thức bóc lột nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội, chẳng hạn như móc túi, trộm cắp vặt và buôn bán ma túy.”²⁹ Dựa trên sự hiểu biết đó, các hành động chung của lực lượng thực thi pháp luật chống lại buôn bán người đã được triển khai nhằm giải quyết buôn bán người nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội cùng với các hình thức bóc lột khác.³⁰

Soạn thảo hoặc sửa đổi các quy định pháp luật rõ ràng về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Các tình tiết gỡ tội có thể được quy định trong pháp luật quốc gia, ví dụ như do tình trạng bị ép buộc và tình thế cấp thiết có thể đã được quy định trong luật pháp quốc gia để bảo vệ nạn nhân bị buôn bán không bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, những biện pháp này không ngăn chặn việc nạn nhân bị buộc tội và đưa ra xét xử ngay từ đầu. Việc ban hành các quy định pháp luật rõ ràng và minh bạch về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự là một thực tiễn tốt để thực hiện

²⁴ Xem phụ lục 2

²⁵ Tầm quan trọng của việc thực hiện điều khoản không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: nghĩa vụ bảo vệ nạn nhân, Maria Grazia Giammarinaro, Báo cáo viên đặc biệt buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Liên hợp quốc, Geneva, ngày 30 tháng 7 năm 2020, 2 tại [3]

²⁶ Chỉ thị 2011/36/EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 05/04/2011 về phòng, chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân (05/04/2011) (có hiệu lực từ ngày 15/04/2011), đoạn (11) và Điều 2(3).

²⁷ Chỉ thị 2011/36/EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 05/04/2011 về phòng chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân (05/04/2011) (có hiệu lực từ ngày 15/04/2011), đoạn 14.

²⁸ Chỉ thị (EU) 2024/1712 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 13/06/2024 sửa đổi Chỉ thị 2011/36/EU về phòng chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân, đoạn 23

²⁹ <https://www.europol.europa.eu/crime-areas/trafficking-in-human-beings>

³⁰ <https://www.europol.europa.eu/media-press/newsroom/news/human-trafficking-action-week-219-criminals-arrested-and-1-374-victims-identified>

nguyên tắc này trước khi nạn nhân bị đưa ra xét xử³¹. Hơn nữa, các tình tiết gỡ tội chung chỉ có thể giảm nhẹ hình phạt chứ không dẫn đến việc tuyên trắng án cho bị cáo, người đã bị bắt giữ, buộc tội và xét xử một cách bất công: những trải nghiệm này bản chất là một hình phạt, trái với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các nhà lập pháp nên xem xét việc soạn thảo hoặc sửa đổi các quy định rõ ràng của pháp luật để hệ thống hóa nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật phòng chống buôn bán người. Ở những khu vực pháp lý có quy định truy tố bắt buộc, pháp luật nên yêu cầu không truy tố nạn nhân bị buôn bán hoặc chấm dứt việc truy tố từ giai đoạn đầu. Ở những khu vực pháp lý có quy định truy tố theo quyền quyết định (tùy nghi), pháp luật nên đảm bảo rằng các kiểm sát viên không tiến hành truy tố hoặc ngay lập tức đình chỉ truy tố khi phát hiện ra rằng hành vi phạm tội của một người là hệ quả của việc bị buôn bán.

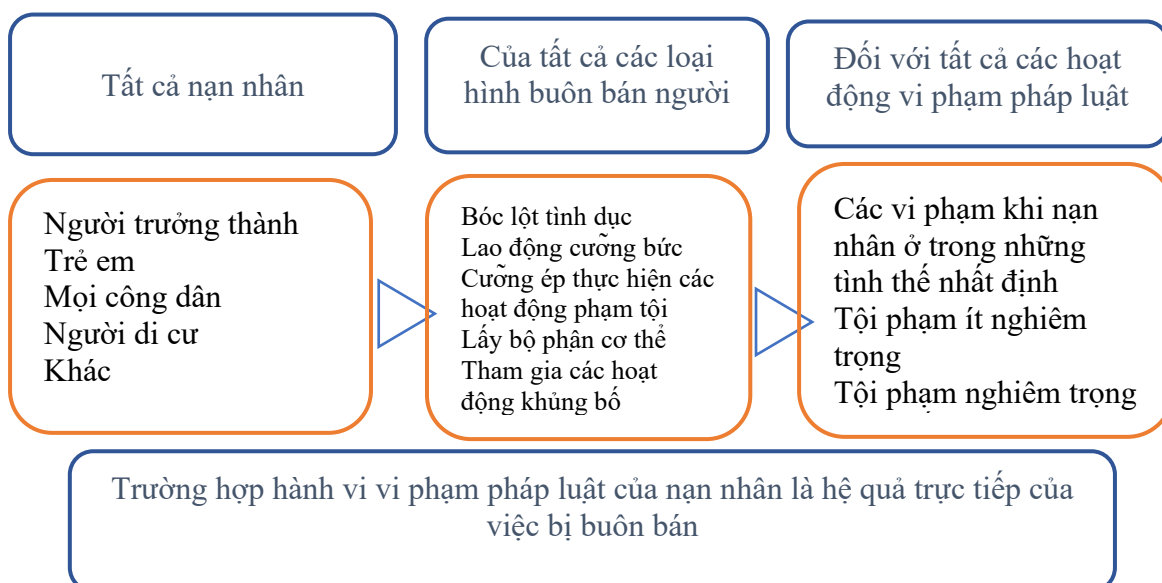
Điều khoản không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nên được xây dựng để áp dụng cho tất cả các nạn nhân trên cơ sở không phân biệt đối xử, bất kể họ là nạn nhân của loại hình buôn bán người nào hoặc đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào do hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán. Do đó, các Quốc gia thành viên ASEAN có thể xem xét ban hành hoặc sửa đổi các quy định không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để đảm bảo rằng tất cả các hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân bị buôn bán là hệ quả trực tiếp của việc buôn bán đều được xem xét³². Các quy định của pháp luật nên áp dụng cho một loạt các vi phạm về dân sự, hành chính, nhập cư và hình sự không mang tính liệt kê, và được áp dụng cho tất cả các nạn nhân trên cơ sở không phân biệt đối xử, bất kể họ là nạn nhân của loại hình bóc lột nào, và bất kể mức độ nghiêm trọng của tội phạm mà họ đã thực hiện.³³

Sơ đồ: Phạm vi áp dụng của nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

³¹ Hướng dẫn về vấn đề các biện pháp tư pháp hình sự thích hợp đối với nạn nhân bị ép buộc phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán Người, Vienna, ngày 10 và 11/09/2020, Tài liệu UN Doc. CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 46

³² Thực hiện nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34, ngày 17/05/2021, [57]

³³ Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34, ngày 17/05/2021, [đoạn 37]



Loại hình và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm pháp luật không phải là yếu tố quyết định việc có nên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hay không. Việc áp dụng rộng rãi nguyên tắc này không dẫn đến việc cấm truy tố nạn nhân một cách chung chung, mà thay vào đó, nó định hình tiêu chuẩn điều tra³⁴. Nguyên tắc này yêu cầu các cơ quan chức năng xem xét không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân khi có mối liên hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân và việc họ bị buôn bán. Nguyên tắc này yêu cầu các cơ quan chức năng xem xét không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân khi có mối liên hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân và việc họ bị buôn bán.³⁵ Như đã được giải thích bởi cựu Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em:

Tội càng nghiêm trọng thì việc điều tra càng cần phải sâu sát hơn để xác định các trường hợp phạm tội và quyền không bị trừng phạt có được áp dụng hợp lệ hay không. Thay vì đồng nghĩa với một loại “miễn trừ toàn diện”, biện pháp bảo vệ như vậy đáp ứng (1) sự cần thiết phải xác định các trường hợp thực sự mà các vi phạm đã được thực hiện, (2) cho phép nạn nhân được chuyển hướng sang các cơ chế bảo vệ và hỗ trợ mà họ có quyền được nhận và (3) khuyến khích việc điều tra tội phạm buôn bán người, dẫn đến việc tăng cường truy tố những đối tượng buôn bán người và giảm việc truy tố nạn nhân đối với những vi phạm mà họ đã thực hiện do chịu sự chi phối hoặc bóc lột của người khác. Ngoài ra, việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm

³⁴ Xem Hộp: Phòng ngừa việc lạm dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trên.

³⁵ Vụ án V.C.L và A.N. kiện Vương quốc Anh, (Đơn số 77587/12 và 74603/12) Phán quyết Strasbourg, ngày 16/02/2021, đoạn 158

hình sự sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định về tình tiết gỡ tội nào trong luật quốc gia.³⁶

Điều quan trọng là, việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không được phụ thuộc vào việc truy tố đối tượng buôn bán người bị cáo buộc hoặc sự hợp tác của nạn nhân trong các thủ tục tố tụng hình sự.³⁷

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Các quốc gia nên phê chuẩn và thực hiện tất cả các công cụ quốc tế liên quan về cấm buôn bán người và quy định về quyền không bị xử lý hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự, bao gồm cả Nghị định thư ILO về Công ước Lao động cưỡng bức, 1930 (Số 29).

Các quốc gia nên áp dụng tất cả các biện pháp lập pháp, chính sách, hành chính và các biện pháp khác phù hợp để đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và nên:

- (a) Đưa ra quy định cụ thể trong pháp luật quốc gia về việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán;
- (b) Áp dụng các hướng dẫn truy tố để tạo điều kiện cho việc áp dụng nhất quán và có hệ thống nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong tất cả các trường hợp buôn bán người;
- (c) Áp dụng một danh sách mở và không mang tính liệt kê về các tội danh/vi phạm thường liên quan đến buôn bán người, danh sách này nên được phổ biến và tích hợp vào chương trình đào tạo và trong các hướng dẫn công khai cho tất cả các cơ quan thực thi pháp luật và tất cả những người có khả năng tiếp xúc với người bị buôn bán.³⁸

Đảm bảo pháp luật làm rõ mối liên hệ cần thiết giữa buôn bán người và hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân

Các quốc gia có những cách tiếp cận khác nhau để xác định có nên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hay không trong các tình huống nạn nhân bị buôn bán thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Hai cách phổ biến nhất là mô hình ép buộc và mô hình nhân quả.

- **Mô hình ép buộc (hoặc cưỡng ép)** áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi có thể chứng minh rằng nạn nhân bị buôn bán đã bị đối tượng buôn bán người ép buộc tham gia vào hoạt động vi phạm pháp luật được đề cập.

³⁶Tầm quan trọng của việc thực hiện điều khoản không xử lý hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự: nghĩa vụ bảo vệ nạn nhân, Maria Grazia Giammarinaro, Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Liên Hợp Quốc, Geneva, ngày 30/07/2020, 11 tại [41]

³⁷Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt: Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34 (17/05/2021), đoạn 58

³⁸Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu UN Doc. A/HRC/47/34, ngày 17/05/2021, [53-54]

- Mô hình **nhân quả** áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi có thể chứng minh rằng các hoạt động vi phạm pháp luật của nạn nhân được thực hiện do hệ quả trực tiếp của việc buôn bán.

Các mô hình này được thể hiện trong các quy định về không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật phòng chống buôn bán người của các quốc gia. Các quy định như vậy rất quan trọng đối với các cơ quan thực thi pháp luật trong việc quyết định có bắt giữ nạn nhân bị buôn bán vì các hoạt động vi phạm pháp luật của họ hay không; đối với các kiểm sát viên trong việc thực hiện quyền quyết định có truy tố nạn nhân bị buôn bán hay không; và giúp các luật sư bào chữa đề bào chữa cho nạn nhân bị buôn bán đang bị xét xử vì các hoạt động vi phạm pháp luật.

Các phương pháp tiếp cận việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự	
Mô hình ép buộc (hoặc cưỡng ép)	Mô hình nhân quả
Các hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân bị đối tượng buôn bán người ép buộc, nghĩa là chúng được thực hiện dưới sự ép buộc hoặc cưỡng ép	Các hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân là hệ quả trực tiếp của việc buôn bán người
Ví dụ	
Hội đồng Châu Âu Công ước về hành động chống buôn bán người (2005) Mỗi Bên, trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật của mình, quy định về các khả năng không áp dụng hình phạt đối với nạn nhân vì sự tham gia của họ vào các hoạt động vi phạm pháp luật, trong phạm vi họ bị ép buộc phải làm như vậy. <i>Công ước của Hội đồng Châu Âu về Hành động chống buôn bán người (điều 26)</i>	Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (2015) Mỗi Bên, tùy theo luật pháp, quy định và chính sách trong nước, và trong các trường hợp phù hợp, cân nhắc không áp dụng truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt hành chính đối với nạn nhân bị buôn bán vì các hành vi vi phạm pháp luật của người này, nếu các hành vi vi phạm pháp luật đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người. <i>Công ước ASEAN về buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em (Điều 14(7))</i>
In-đô-nê-xi-a Phi-líp-pin	Bru-nei (chỉ áp dụng cho các vi phạm liên quan đến xuất nhập cảnh và giấy tờ) CHDCND Lào (chỉ áp dụng cho các vi phạm liên quan đến nhập cư bất hợp pháp và mại dâm) Ma-lai-xi-a (chỉ áp dụng cho các vi phạm liên quan đến xuất nhập cảnh và giấy tờ) My-an-ma

	(chỉ áp dụng cho các tội buôn bán người, xuất nhập cảnh, lao động trái phép và liên quan đến giấy tờ) ³⁹ Phi-líp-pin Việt Nam
--	--

Các quốc gia xây dựng hoặc sửa đổi pháp luật của mình nên xem xét các tác động thực tế của bất kỳ mô hình nào mà họ áp dụng, cũng như các hạn chế và thách thức liên quan đến việc thực hiện từng mô hình.

Pháp luật nên quy định rõ cho các cán bộ thực hiện công tác truy tố hoặc bào chữa các vụ án liên quan đến nạn nhân bị buôn bán về mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và việc buôn bán.

Ở những khu vực pháp lý áp dụng mô hình 'cưỡng ép'...

Điều quan trọng là các cán bộ thực tiễn phải hiểu được toàn bộ các cách thức mà ý chí tự do của nạn nhân có thể bị những đối tượng buôn bán người tác động. Các quốc gia áp dụng mô hình cưỡng ép nên hiểu khái niệm cưỡng ép một cách rộng rãi để có thể bao hàm tất cả các “thủ đoạn” mà đối tượng buôn bán người có thể sử dụng để cưỡng ép nạn nhân là người trưởng thành theo định nghĩa quốc tế và khu vực về buôn bán người. Ở những khu vực pháp lý áp dụng mô hình cưỡng ép, quy định không nên giống như yêu cầu của các tình tiết gỡ tội truyền thống về “tình trạng cưỡng ép” và “tình thế cấp thiết”, như cần chứng minh về việc bị đe dọa hoặc ảnh hưởng đến tính mạng hoặc bạo lực thể chất. Thay vào đó, quy định nên xem xét các cách tinh vi hơn mà nạn nhân bị buôn bán có thể bị “cưỡng ép.” Nói cách khác, cần phải hiểu rằng nạn nhân có thể bị “ép buộc” tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật thông qua bị đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc các hình thức cưỡng ép khác, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc tình thế dễ bị tổn thương, việc đưa hoặc nhận tiền hoặc lợi ích để đạt được sự đồng ý của người có quyền kiểm soát người khác.⁴⁰

Điều này cũng đúng khi sử dụng thuật ngữ ‘bị ép buộc phạm tội’, không nên hiểu là nạn nhân bị ép buộc về thể chất phải tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật, mà nên hiểu là bao gồm các thủ đoạn tinh vi hơn mà đối tượng buôn bán người có thể sử dụng để lợi dụng một người, bao gồm lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương⁴¹. Lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương không chỉ đòi hỏi sự tồn tại của tính dễ bị tổn thương của nạn nhân mà còn cả việc đối tượng buôn bán người lạm dụng tính dễ bị tổn thương đó. Hướng dẫn sau đây

³⁹Luật năm 2005 ở Myanmar yêu cầu hành vi vi phạm pháp luật là ‘hệ quả trực tiếp’ của việc buôn bán người trong luật năm 2005 của mình, nhưng luật năm 2022 bãi bỏ luật trước đó không nêu rõ mối liên hệ cần thiết.

⁴⁰Những thủ đoạn này được quy định cụ thể trong cả điều 2 của ACTIP và điều 3 của Nghị định thư về Buôn bán người.

⁴¹Xem: Lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương và các ‘thủ đoạn’ khác trong định nghĩa về buôn bán người (UNODC, 2013) và Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về ‘lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương’ như một thủ đoạn buôn bán người cũng có sẵn bằng tiếng Bahasa In-đô-nê-xi-a, tiếng Miến Điện, tiếng Khmer, tiếng Lào, tiếng Thái và tiếng Việt.

của Liên hợp quốc rất hữu ích để hiểu ‘lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương’ như một thủ đoạn của buôn bán người.

Tình thế dễ bị tổn thương cần được đánh giá dựa trên từng trường hợp cụ thể, xem xét tình huống cá nhân, tình huống hoặc hoàn cảnh mà nạn nhân bị cáo buộc. Ví dụ, tình thế dễ bị tổn thương cá nhân có thể liên quan đến tình trạng khuyết tật thể chất hoặc tinh thần của một người. Tình thế dễ bị tổn thương có thể liên quan đến tình huống việc một người đang cư trú bất hợp pháp tại một quốc gia khác, nơi người đó bị cô lập về mặt xã hội hoặc ngôn ngữ. Tình thế dễ bị tổn thương do hoàn cảnh có thể liên quan đến tình trạng thất nghiệp hoặc kiệt quệ kinh tế của một người. Những điểm dễ bị tổn thương như vậy có thể đã tồn tại từ trước và cũng có thể do đối tượng buôn bán người tạo ra. Tình thế dễ bị tổn thương đã tồn tại từ trước của một người có thể liên quan (nhưng không giới hạn) đến nghèo đói; tình trạng khuyết tật về tinh thần hoặc thể chất; tuổi tác; giới tính; tình trạng mang thai; văn hoá; ngôn ngữ; tín ngưỡng; tình hình gia đình hoặc tình trạng bất hợp pháp. Tình thế dễ bị tổn thương do đối tượng buôn bán người gây ra có thể liên quan (nhưng không giới hạn) đến sự cô lập về xã hội, văn hóa hoặc ngôn ngữ; tình trạng bất hợp pháp; hoặc sự lệ thuộc được kiểm soát thông qua ma túy, sự gán bó tình cảm hoặc thông qua việc sử dụng các nghi lễ hoặc tập tục văn hóa hoặc tôn giáo.

Quan trọng là, tình thế dễ bị tổn thương của nạn nhân có thể là một dấu hiệu của [lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương], nhưng nó sẽ không cấu thành thủ đoạn buôn bán người trừ khi tình thế dễ bị tổn thương đó cũng bị lạm dụng đến mức sự đồng thuận của nạn nhân là vô hiệu.

Lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương xảy ra khi những yếu tố dễ bị tổn thương về mặt cá nhân, tình thế hoặc hoàn cảnh của một người bị lợi dụng hoặc sử dụng một cách có chủ ý để tuyên mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người đó vì mục đích bóc lột. Điều này khiến người đó tin rằng việc tuân theo ý muốn của đối tượng lạm dụng là lựa chọn duy nhất hoặc có thể chấp nhận được đối với họ, và niềm tin đó là hợp lý trong hoàn cảnh thực tế của nạn nhân. Khi xác định xem niềm tin của nạn nhân rằng họ không có lựa chọn thực sự hoặc có thể chấp nhận được là hợp lý hay không, cần tính đến các đặc điểm và hoàn cảnh cá nhân của nạn nhân.⁴²

Ở những quốc gia mà luật pháp hạn chế xem xét các thủ đoạn được sử dụng để bóc lột nạn nhân thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật, cần xem xét sửa đổi luật hoặc ban hành hướng dẫn để đảm bảo rằng nạn nhân được bảo vệ không bị xử phạt và quyền con người của họ được đảm bảo.⁴³

⁴²Hướng dẫn về 'lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương' như một thủ đoạn buôn bán người trong Điều 3 của Nghị định thư về Ngăn ngừa, Trấn áp và Trừng trị Tội phạm Buôn bán Người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em, bổ sung Công ước của Liên Hợp Quốc về Chống Tội phạm Có Tổ chức Xuyên Quốc gia (UNODC, 2012) Đoạn 2.3 đến 2.5.

⁴³Ví dụ, luật pháp In-đô-nê-xi-a quy định rằng “Nạn nhân phạm tội dưới sự ép buộc của người phạm tội buôn bán người sẽ không phải chịu trách nhiệm hình sự” (điều 18, Luật số 21 về Xóa bỏ Hành vi Buôn bán

Mô hình này rộng hơn so với tình tiết gở tội truyền thống về cưỡng ép và không nên yêu cầu cùng một loại chứng cứ, vì tiêu chuẩn đó trên thực tế sẽ khó có thể bảo vệ nạn nhân theo nguyên tắc này.⁴⁴ Cựu Báo cáo viên đặc biệt của Liên hợp quốc về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, đã tuyên bố rằng ngưỡng áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật ‘không nên yêu cầu chứng cứ rõ ràng, mà chỉ cần căn cứ hợp lý để tin rằng hành vi buôn bán người đang diễn ra.’⁴⁵

Các quy định về tình tiết gở tội có thể đã có trong luật pháp quốc gia nên được áp dụng cho trẻ em bất kể các thủ đoạn được sử dụng để bóc lột trẻ tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật là gì. Không cần phải chứng minh các thủ đoạn để xác định trẻ em là nạn nhân bị buôn bán. Do đó, chỉ cần chứng minh mối liên hệ giữa tình trạng của trẻ là nạn nhân bị buôn bán và việc trẻ tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật là đủ để áp dụng các quy định về tình tiết gở tội.

Tại các khu vực pháp lý áp dụng mô hình ‘nhân quả’...

Mô hình nhân quả không yêu cầu hoạt động vi phạm pháp luật phải là hệ quả của việc đối tượng buôn bán người sử dụng các thủ đoạn như vũ lực, hoặc cưỡng ép hoặc các thủ đoạn khác để ‘ép buộc’ họ. Thay vào đó, mô hình này nhìn nhận hoạt động vi phạm pháp luật của nạn nhân là do hệ quả trực tiếp từ trải nghiệm bị buôn bán của họ.

Các nhà lập pháp nên đảm bảo rằng các thuật ngữ như ‘hệ quả trực tiếp’ hoặc ‘kết quả trực tiếp’ và ‘liên quan đến’ được hiểu rộng rãi. Các câu hỏi về thời điểm có thể xuất hiện về việc liệu và khi nào, ở thời điểm nào thì sự thay đổi trong hoàn cảnh của nạn nhân sẽ chấm dứt mối liên hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật và việc bị buôn bán của họ. Một sự hiểu biết rộng rãi không yêu cầu một mối liên hệ “trực tiếp và tức thì”, mà nhận ra rằng vẫn có thể tồn tại một mối liên hệ giữa việc bị buôn bán và hành vi vi phạm pháp luật, chẳng hạn như do sự sợ hãi và tình trạng ép buộc đang diễn ra⁴⁶. Mặt khác, một nạn nhân bị buôn bán có thể phạm tội không liên quan đến việc họ bị buôn bán và do đó sẽ không nằm trong phạm vi bảo vệ của nguyên tắc này.

ACTIP đã áp dụng mô hình nhân quả. Đây cũng là mô hình được Báo cáo viên đặc biệt về buôn bán người và các chuyên gia phòng chống buôn bán người khác lựa chọn vì mô hình này có phạm vi rộng hơn và dễ chứng minh hơn mô hình cưỡng ép⁴⁷. Mô hình nhân quả có lợi thế là thừa nhận rằng hoạt động vi phạm pháp luật phát sinh từ tình trạng nạn nhân thiếu quyền tự chủ và độc lập. Do đó, mối liên hệ giữa hành vi phạm tội của nạn nhân và

người, 2007). Trong trường hợp này, cần hướng dẫn cho các cán bộ thực tiễn để họ có thể hiểu được nhiều cách mà nạn nhân có thể bị ‘ép buộc’.

⁴⁴Hướng dẫn về vấn đề ứng phó tư pháp hình sự thích hợp đối với nạn nhân bị ép buộc phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu cơ sở do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán người, Vienna 10 và 11/09/2020, UN Doc. CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 60.

⁴⁵Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, UN Doc. A/HRC/44/45 (06/04/2020) [36]

⁴⁶Ryszard Piotrowicz, Chúng ta có thể mở rộng nguyên tắc không trừng phạt đến đâu? La Strada, 21/04/2021.

⁴⁷Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Maria Grazia Giammarinaro, 06/04/2020, UN Doc A/HRC/44/45, đoạn 36; Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt: Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, UN Doc. A/HRC/47/34 (17/05/2021) đoạn 52

tình trạng buôn bán của họ sẽ đặc biệt rõ ràng khi nạn nhân bị buôn bán vào các hoạt động tội phạm như trồng cần sa hoặc buôn bán ma túy, lừa đảo qua mạng hoặc móc túi.

Làm rõ nghĩa vụ và tiêu chuẩn chứng minh cần thiết

Nghĩa vụ chứng minh mối liên hệ giữa tình trạng bị buôn bán và hoạt động vi phạm pháp luật của nạn nhân thuộc về Nhà nước. Các quy định về không xử lý vi phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể được xây dựng theo cách đặt nghĩa vụ chứng minh lên nạn nhân-bị cáo để đưa ra chứng cứ rằng họ là nạn nhân bị buôn bán. Trên thực tế, nạn nhân khó có thể chứng minh mình là nạn nhân, đặc biệt là ở những quốc gia mà không công nhận việc bị ép buộc thực hiện các hoạt động phạm tội là một hình thức buôn bán người.⁴⁸ Việc yêu cầu nạn nhân chứng minh mình bị buôn bán là không đúng với thông lệ tốt, vì Nhà nước nên có trách nhiệm chủ động xác định và bảo vệ nạn nhân. Do đó, cần xem xét thay đổi luật pháp để đảm bảo rằng Nhà nước có nghĩa vụ phải chứng minh rằng các tình tiết gỡ tội không được áp dụng vì nạn nhân có ý định phạm tội và ý định đó không bị triệt tiêu bởi các thủ đoạn của đối tượng buôn bán người⁴⁹.

Liên quan đến yêu cầu chứng minh, hướng dẫn ban hành cho Nhóm Công tác về phòng chống buôn bán người thuộc Hội nghị các Quốc gia thành viên của Công ước của Liên Hợp quốc về tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia quy định rằng nạn nhân bị buôn bán-khi bị cáo buộc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật- không phải chứng minh một cách rõ ràng và thuyết phục rằng mình có tình tiết gỡ tội. Thay vào đó, bên truy tố phải chứng minh rằng tình tiết gỡ tội đó chưa được áp dụng.

Một người bị buộc tội không nên bị yêu cầu chứng minh rõ ràng và thuyết phục về các tình tiết gỡ tội cho mình hoặc thậm chí chỉ trên cơ sở cân nhắc khả năng xảy ra, vì điều này có thể vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội.

Khi tình tiết gỡ tội trở thành vấn đề tranh luận trong phiên tòa, bên truy tố phải chứng minh một cách rõ ràng và thuyết phục rằng tình tiết gỡ tội không áp dụng.⁵⁰

Có thể cần ban hành hoặc sửa đổi luật để làm rõ cho các cán bộ tư pháp hình sự hiểu rằng khi các tình tiết gỡ tội được viện dẫn, Nhà nước (kiểm sát viên) phải có trách nhiệm chứng minh rằng các tình tiết gỡ tội đó không được áp dụng.

Xây dựng và phổ biến các hướng dẫn về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Các cán bộ tư pháp sự có thể gặp khó khăn trong việc xác định mối liên hệ giữa hành vi vi phạm của nạn nhân và việc họ bị buôn bán để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Dù các quốc gia đã áp dụng mô hình cưỡng chế hay mô hình nhân quả, hay là kết hợp của cả hai mô hình, hoặc một phương pháp khác

⁴⁸Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm, Nạn nhân nữ của nạn buôn bán vì mục đích bóc lột tình dục với tư cách là bị cáo: Phân tích án lệ (Liên Hợp Quốc, Vienna, 2020) 6, 76-93

⁴⁹Một quyết định năm 2018 của Tòa phúc thẩm Vương quốc Anh đã phán quyết rằng trách nhiệm chứng minh thuộc về Hoàng gia, nghĩa là công tố viên phải bác bỏ khả năng áp dụng các tình tiết gỡ tội theo luật định ngoài nghi ngờ hợp lý. Đánh giá độc lập về Đạo luật nô lệ hiện đại năm 2015: Báo cáo cuối cùng (Ngoại trưởng Bộ Nội vụ, 2019) 18, đề cập đến MK v R [2018] EWCA Crim 667

⁵⁰Hướng dẫn về vấn đề ứng phó tư pháp hình sự thích hợp đối với nạn nhân bị ép buộc phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu cơ sở do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán người, Vienna 10 và 11/09/2020, UN Doc. CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 65.

hoàn toàn, điều quan trọng là các cán bộ thực tiễn phải hiểu rõ cách áp dụng nguyên tắc này.

Các cơ quan liên ngành về phòng chống buôn bán người – phối hợp với các cán bộ tư pháp hình sự – nên xem xét việc xây dựng các hướng dẫn về các quy định không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và các luật khác có liên quan và phổ biến hướng dẫn tới các cán bộ tư pháp hình sự vì có thể họ không biết có nguyên tắc này hoặc chưa biết cách áp dụng chúng trong thực tế. Các hướng dẫn này rất quan trọng để đảm bảo việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự một cách nhất quán và có hệ thống trong toàn bộ hệ thống tư pháp như các kiểm sát viên, luật sư bào chữa và thành viên của hội đồng xét xử.

Hướng dẫn cho các cán bộ thực tiễn nên được trình bày bằng ngôn ngữ rõ ràng và dễ tiếp cận:

- liệu mối liên hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân và trải nghiệm bị buôn bán của họ dựa trên sự ép buộc hay quan hệ nhân quả
- cách các công tố viên và luật sư bào chữa có thể đưa ra bằng chứng để xác định rằng hành vi vi phạm của nạn nhân có hoặc không liên quan đến việc họ bị buôn bán
- Nghị định thư về phòng chống buôn bán người và Công ước ACTIP có thể được tham khảo trong trường hợp luật pháp quốc gia không có các quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và/hoặc để bổ sung các quy định trong nước mà hạn chế phạm vi bảo vệ
- các công cụ quốc tế và khu vực về phòng chống buôn bán người và quyền con người rất quan trọng đối với việc giải thích các biện hộ về cưỡng ép và sự cần thiết khi một người phạm tội trong tình trạng bị buôn bán.

Điều quan trọng là tài liệu hướng dẫn không chỉ dành cho cán bộ chịu trách nhiệm phòng chống buôn bán người mà còn cho cán bộ nói chung vì họ có thể tham gia vào việc truy tố hoặc bào chữa cho những người liên quan đến các tội mà nạn nhân bị buôn bán có thể đã thực hiện. Vì vậy, các hướng dẫn nên bao gồm không chỉ các quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự mà nên bổ sung các quy định trong các luật khác có thể giúp bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt.

[2] Tăng cường luật pháp khác (ngoài luật về phòng chống buôn bán người) để bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt

Ngoài luật về phòng chống buôn bán người (đã thảo luận ở trên tại [1]), các Quốc gia nên xem xét ban hành hoặc sửa đổi các luật khác để giảm nguy cơ nạn nhân bị buôn bán bị truy tố không phù hợp đối với các vi phạm mà họ đã thực hiện do hệ quả của việc bị buôn bán. Các sửa đổi có thể bao gồm việc giảm nguy cơ áp dụng sai luật xuất nhập cảnh và các biện pháp quản lý biên giới khiến nạn nhân bị buôn bán phải chịu các hình phạt hình sự và/hoặc hành chính vì vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh. Các cán bộ thực tiễn có thể thấy các quy định cụ thể sẽ giúp họ áp dụng hiệu quả quy định không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong thực tế, hoặc bổ sung cho các quy định về nguyên tắc này hiện có trong luật pháp trong nước. Phần này cung cấp các hướng dẫn về các cơ hội mà các quốc gia có thể tận dụng để tăng cường bảo vệ theo hướng không xử phạt nạn nhân trong luật pháp trong nước, bên cạnh việc sử dụng các quy định hướng dẫn về nguyên tắc này.

Tìm hiểu sửa đổi các quy định về hình sự và hành chính để giảm nguy cơ nạn nhân bị buôn bán bị truy tố

Các quốc gia nên xem xét sửa đổi luật pháp để giảm nguy cơ nạn nhân bị truy tố không đúng cách. Ví dụ, cần xem xét cách bảo vệ nạn nhân không bị truy tố về các tội phạm nghiêm trọng. Ví dụ, việc áp dụng các quy định về hình sự hoặc hành chính đối với các vi phạm về xuất nhập cảnh đối với người di cư trái phép nhưng là nạn nhân bị buôn bán có thể vi phạm nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Các tội liên quan đến ma túy, có thể khiến nạn nhân bị buôn bán vào các hoạt động liên quan đến ma túy đó có nguy cơ bị truy tố, có thể dẫn đến việc nạn nhân phải đối mặt với trừng phạt thân thể hoặc tử hình. Cũng cần xem xét sửa đổi các luật cấm hành nghề mại dâm đối với nạn nhân bị buôn bán và các nhóm dễ bị tổn thương và bị gạt ra ngoài lề xã hội khác. Đặc biệt đối với trẻ em, việc xác định tuổi trưởng thành là một yếu tố của các tội phạm liên quan đến ngành công nghiệp tình dục có nghĩa là không thể truy tố trẻ em (bao gồm cả nạn nhân bị buôn bán) vì sự tham gia của trẻ trong các hoạt động này.⁵¹

Hộp: Ví dụ

Ở Argentina, việc không quy định “cưỡng ép thực hiện các hoạt động phạm tội” như một mục đích cụ thể của tội danh buôn bán người đã dẫn đến việc nạn nhân bị buôn bán nhằm mục đích bóc lột vào hoạt động vận chuyển ma túy đã không được xác định là nạn nhân bị buôn bán, thay vào đó, họ bị truy tố vì tội phạm ma túy. Một luật sư bào chữa liên bang đã lưu ý rằng các nhà tù “...đầy rẫy những mắt xích cuối cùng của các tổ chức buôn bán ma túy, chúng sử dụng phụ nữ nghèo, người khuyết tật và, trong nhiều trường hợp, người mù chữ để đánh lạc hướng các cơ quan chức năng.”⁵² Để đối phó với thách thức này, Bộ Quốc phòng của nước này đã đề nghị sửa đổi luật phòng chống ma túy, trong đó có điều khoản miễn trừ trách nhiệm hình sự cho những người bị buôn bán nhằm mục đích vận chuyển ma túy.

Thiết lập độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tối thiểu phù hợp

Nhằm mục đích xác định và bảo vệ nạn nhân bị buôn bán, trẻ em là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi.⁵³

Để bảo vệ nạn nhân là trẻ em không bị truy tố, cần thiết lập độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tối thiểu phù hợp để đảm bảo đối xử phù hợp với trẻ em.⁵⁴ Điều 40 của Công ước về Quyền Trẻ em không quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tối thiểu, mặc dù Ủy ban Quyền Trẻ em khuyến khích các quốc gia lưu ý đến bằng chứng khoa học và tăng độ tuổi

⁵¹Đại sứ lưu động, John Cotton Richmond, phát biểu tại Hội thảo Thảo luận về Công lý cho Người sống sót, Dressemer và Karana Rising, 7 giờ tối theo giờ ET, 30/04/2021.

⁵²Jean-Pierre Gauci và Noemi Magugliani, Buôn bán người và quyền của người bị buôn bán: Phân tích thăm dò về việc áp dụng nguyên tắc không trừng phạt (BIICL và IBA, 2023), trang 34, đề cập đến Ministerio Público de la Defensa, ‘El MPD planteó ante el Senado la necesidad de la reforma de la Ley de drogas’ (2020)

⁵³Nghị định thư về Buôn bán người, điều 3(d); ACTIP, điều 2(d).

⁵⁴Bình luận chung số 24 (2019) về quyền trẻ em trong hệ thống tư pháp trẻ em, UN Doc. CRC/C/GC/24, 18 tháng 9 năm 2019 [6]

chịu trách nhiệm hình sự lên 14 tuổi và đề cập lợi ích của sự nghi ngờ nếu không thể chứng minh được tuổi của trẻ⁵⁵.

Nghiên cứu sửa đổi hoặc ban hành luật để cho phép hủy, xóa hoặc niêm phong hồ sơ tội phạm của nạn nhân

Các quốc gia nên xem xét sửa đổi hoặc giới thiệu luật để cho phép các bản án và hồ sơ tội phạm của nạn nhân bị buôn bán được hủy bỏ (bản án bị hủy bỏ), xóa bỏ (bản án vẫn còn nhưng được xóa khỏi lý lịch tư pháp của nạn nhân) hoặc niêm phong (bản án vẫn còn, nhưng cần có lệnh của tòa án để truy cập).

Những luật như vậy là một biện pháp khắc phục quan trọng giúp nạn nhân bị buôn bán có thể tiếp tục cuộc sống của họ. Mặc dù họ có thể đã bị trừng phạt thông qua việc bị bắt giữ, truy tố và kết án, nhưng việc hủy bỏ các bản án có thể phần nào khôi phục niềm tin của nạn nhân vào hệ thống tư pháp hình sự, hệ thống mà trước đây coi họ như tội phạm. Điều này có thể giúp họ không bị kỳ thị và mở ra các cơ hội.⁵⁶

⁵⁵Bình luận chung số 24 (2019) về quyền trẻ em trong hệ thống tư pháp trẻ em, UN Doc. CRC/C/GC/24, 18 tháng 9 năm 2019 [22-24]

⁵⁶Xem Hướng dẫn 13.

PHẦN 3



**Áp dụng nguyên tắc
không xử lý hành chính và
không truy cứu trách nhiệm
hình sự trong sàng lọc ban đầu
và xác định nạn nhân bị buôn bán**

Phần 3. Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong sàng lọc ban đầu và xác định nạn nhân bị buôn bán

Luật pháp quốc tế và khu vực yêu cầu các quốc gia thiết lập các phương pháp tiếp cận toàn diện để ngăn chặn, phòng chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân bị buôn bán. Để thực hiện các nghĩa vụ này đòi hỏi phải tăng cường năng lực cho cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và các cơ quan có liên quan khác để xác định tội phạm, nạn nhân và các tình huống buôn bán người.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự phải được áp dụng từ sàng lọc ban đầu, xác định cũng như trong quá trình bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân. Sàng lọc ban đầu là quá trình mà một người được giả định/ngghi ngờ là nạn nhân bị buôn bán dựa trên các dấu hiệu cụ thể thông qua việc quan sát hoặc tương tác với người đó. Xác định đề cập đến quá trình cơ quan có thẩm quyền đưa ra quyết định chính thức về việc một người là nạn nhân bị buôn bán và theo đó được hưởng các quyền và quyền lợi tương ứng⁵⁷. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nên được áp dụng khi cơ quan có thẩm quyền xác định rằng có đủ mối liên hệ giữa hoạt động buôn bán người và người nghi là nạn nhân để từ đó xác định họ là nạn nhân bị buôn bán.

Sàng lọc và xác định nạn nhân kịp thời và hiệu quả là điểm khởi đầu cho việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Nạn nhân bị buôn bán chỉ có thể được bảo vệ không bị xử phạt khi họ được sàng lọc là người nghi bị buôn bán. Nếu một nạn nhân bị tiếp cận và đối xử theo hướng là tội phạm/người vi phạm, sau này sẽ rất khó để chuyển hướng tiếp cận họ theo hướng bảo vệ. Do đó, nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nên được áp dụng trước khi bắt đầu các quá trình tư pháp hình sự, ngay khi chính quyền gặp một người mà họ nghi ngờ là nạn nhân bị buôn bán. Trường hợp có các dấu hiệu của buôn bán người, cán bộ tuyển đầu nên chuyển người nghi là nạn nhân đến các cơ chế chuyển tuyến quốc gia. Trong trường hợp trẻ em hoặc những người nghi ngờ có thể là trẻ em, đánh giá lợi ích tốt nhất và quyết định cần dựa trên sự ưu tiên và liên hệ với các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không nên phụ thuộc vào việc xác định chính thức nạn nhân hoặc truy tố đối tượng buôn bán người. Việc áp dụng nguyên tắc này cũng không nên phụ thuộc vào việc nạn nhân có hợp tác với chính quyền trong các thủ tục tố tụng hình sự hay không. Các các bộ thực tiễn không phải đang ban ơn cho nạn nhân khi xác định họ là nạn nhân bị buôn bán. Thay vào đó, họ đang thực hiện các chức trách và nghĩa vụ của mình và cần sự hỗ trợ của nạn nhân để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả.

Công tác phòng chống buôn bán người đòi hỏi phải có các cơ chế để đảm bảo nạn nhân có thể tiếp cận công lý và báo cáo vụ việc cho chính quyền một cách an toàn mà không sợ bị giam giữ, trục xuất hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thật không may, nhiều quốc gia áp dụng cách tiếp cận ứng phó thay vì điều tra chủ động buôn bán người vì chính quyền

⁵⁷Ví dụ, xem Surtees, Rebecca và Laura S. Johnson, Xác định Nạn nhân bị Buôn bán: Hướng dẫn Thực hành (Bangkok: Văn phòng Hỗ trợ Khu vực của Tiến trình Bali (RSO) và Washington, D.C.: Viện NEXUS, 2021) trang 2

cần dựa vào nạn nhân để xác định họ là nạn nhân bị buôn bán.⁵⁸ Tuy nhiên, trong thực tế, hầu hết nạn nhân bị buôn bán không thể tự nhận diện họ là nạn nhân bị buôn bán— một số người có thể không chấp nhận rằng họ là nạn nhân bị buôn bán ngay cả sau khi họ đã được xác định là nạn nhân. Có nhiều lý do nạn nhân có thể không muốn được xác định là nạn nhân bị buôn bán như: sợ bị đối tượng buôn bán người trả thù hoặc nạn nhân có lòng trung thành với đối tượng buôn bán người, cũng như sợ bị các cán bộ nhà nước xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nạn nhân không có trách nhiệm phải tự xác định, các cán bộ nhà nước có trách nhiệm xác định nạn nhân bị buôn bán và chuyển tuyến họ đến nơi bảo vệ và hỗ trợ. Cán bộ tuyến đầu hiểu được trạng thái tâm lý của những người mà họ tiếp xúc có thể tiến hành sàng lọc hiệu quả hơn. Do đó, các quốc gia nên áp dụng các phương pháp sàng lọc và xác định nạn nhân dựa trên quyền con người, nhạy cảm giới, lấy nạn nhân làm trung tâm và có hiểu biết về sang chấn để có thể đạt được kết quả sàng lọc chính xác hơn.⁵⁹

Các hướng dẫn dưới đây được xây dựng để hỗ trợ các quốc gia tăng cường năng lực cho cán bộ tuyến đầu để xác định nạn nhân của các hình thức bóc lột khác nhau một cách hiệu quả, bao gồm bị ép buộc thực hiện các hoạt động bất hợp pháp và chuyển tuyến họ đến các kênh bảo vệ.

[3] Tăng cường năng lực cho cán bộ tuyến đầu để xác định những người có thể là nạn nhân bị buôn bán trong số những người mà họ tiếp xúc với tư cách là người phạm tội.

Cảnh sát, cán bộ xuất nhập cảnh và cán bộ lao động cần được nâng cao năng lực để xác định những người có thể là nạn nhân bị buôn bán trong số những người mà họ tiếp xúc trong các bối cảnh khác nhau như: nhập cư bất hợp pháp, hoạt động mại dâm, nông nghiệp, hoặc trong các lĩnh vực tội phạm như buôn bán ma túy, đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), lừa đảo trực tuyến hoặc các lĩnh vực khác. Cần bác bỏ những quan niệm sai lầm và định kiến về việc ai là nạn nhân 'thực sự' hoặc 'xứng đáng', để các cán bộ tuyến đầu có thể sàng lọc nạn nhân trong số những người liên quan đến các hoạt động bất hợp pháp.

Tăng cường hiểu biết về các yếu tố cấu thành của tội buôn bán người.

Cán bộ thực tiễn phải hiểu định nghĩa về buôn bán người để nhận ra những người nghi là nạn nhân trong số những người mà họ gặp, những người tham gia vào các hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp. Mặc dù có một số khác biệt giữa các quốc gia thành viên ASEAN, nhưng tất cả đều đã đồng ý với định nghĩa quốc tế và khu vực về buôn bán người, bao gồm hành vi, thủ đoạn (trong trường hợp nạn nhân là người trưởng thành) và mục đích bóc lột. Nhận thức thống nhất này về nạn nhân là rất quan trọng trên toàn khu vực ASEAN, để

⁵⁸Báo cáo Toàn cầu về Buôn bán người năm 2022 (UNODC, 2023) tiết lộ rằng hầu hết các nạn nhân trong các vụ án được xét xử đều là 'tự giải cứu' cho thấy việc xác định chủ động vẫn còn hạn chế.

⁵⁹Ví dụ, xem Quyền con người, Tiếp cận Giới và Thân thiện với Trẻ em đối với các Vụ án Buôn bán người dành cho Cán bộ Tuyến đầu: Sổ tay Đào tạo (Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về Quyền con người, 2023) trang 36 và Hướng dẫn Không gây tổn hại của ASEAN dành cho cán bộ tuyến đầu (Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về quyền con người và ASEAN-ACWC) trang 71-72

những nạn nhân được bảo vệ ở quốc gia này không bị bỏ mặc, không được bảo vệ ở quốc gia khác.

Cán bộ tuyển đầu phải hiểu rằng khi đối tượng buôn bán người sử dụng 'thủ đoạn' trong trường hợp nạn nhân là người trưởng thành⁶⁰, thì việc nạn nhân đồng ý trước đó không liên quan đến việc xác định liệu họ có bị buôn bán hay không, và không cần tính đến sự đồng ý của trẻ em bất kể việc đối tượng buôn bán người có sử dụng thủ đoạn hay không.⁶¹

Ngay cả khi nạn nhân bị buôn bán đã ký hợp đồng bằng văn bản, hợp đồng đó không phủ nhận sự thật về việc họ bị bóc lột. Trong một số trường hợp, hợp đồng có thể là chứng cứ hữu ích về hoạt động tội phạm, ví dụ như khi đối tượng buôn bán người ký hợp đồng với nạn nhân để thực hiện hành vi lừa đảo và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các cán bộ khi tiếp xúc với nạn nhân bị bóc lột trong các hoạt động vi phạm pháp luật cần hiểu rằng một người không thể ký hợp đồng để thực hiện hoạt động phạm tội. Bất kỳ hợp đồng nào như vậy đều không có giá trị và có thể là chứng cứ hữu ích chứng minh ý định bóc lột của đối tượng buôn bán người, cũng như ý định phạm tội khác của chúng.

Hộp: Ví dụ (các vi phạm liên quan đến giấy tờ)

Trong một cuộc kiểm tra tàu cá, Cơ quan hàng hải điều tra hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp IUU đã kiểm tra sổ thuyền viên của A và những người khác đã bị giữ trên tàu trong vài tháng. A và những người khác đã bị phạt vì các vi phạm liên quan đến giấy tờ và bị giam giữ chờ trục xuất. Một cán bộ nói với A rằng anh may mắn không bị buộc tội đánh bắt cá bất hợp pháp.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự : Tại trung tâm giam giữ người nhập cư, một cán bộ xuất nhập cảnh đã được đào tạo, khi làm việc với A đã nghi ngờ rằng A có thể là nạn nhân bị buôn bán. A được đưa ra khỏi trung tâm giam giữ người nhập cư và được chuyển tuyến thông qua cơ chế chuyển tuyến quốc gia. Vì ở trong tình trạng bất hợp pháp nên A được cung cấp một khoảng thời gian suy ngẫm, để có thể ở lại và được bảo vệ, hỗ trợ trước khi quyết định các bước tiếp theo. A được thông báo về quyền được bồi thường vì bị giam giữ trái pháp luật.

Tăng cường hiểu biết về các khía cạnh giao thoa của buôn bán người.

Các cán bộ tuyển đầu cần được nâng cao nhận thức về độ tuổi, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tình trạng di cư, tình trạng kinh tế xã hội, kinh nghiệm sống, mức độ trưởng thành, khuyết tật và các yếu tố khác của nạn nhân có thể có để định hình được cách thức họ bị buôn bán. Những yếu tố này cũng có thể ảnh hưởng đến các hành vi vi phạm pháp luật có thể liên quan đến nạn nhân, tác động của buôn bán người đối với họ và cách các cán bộ nhìn nhận họ, bao gồm cả các cán bộ tuyển đầu⁶². Ví dụ, khi một điều tra viên dành thời

⁶⁰Cưỡng bức và các hình thức ép buộc khác, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương, và việc đưa hoặc nhận tiền hoặc lợi ích để đạt được sự đồng ý của người có quyền kiểm soát người khác là 'thủ đoạn' được quy định trong Điều 3(a) của Nghị định thư về phòng chống Buôn bán người và điều 2(a) của ACTIP.

⁶¹"Trẻ em" là bất kỳ người nào dưới mười tám tuổi. Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị Buôn bán người, điều 3 (d)

⁶²Cách tiếp cận 'giao thoa' trong buôn bán người xem xét trải nghiệm của nam giới, phụ nữ và các cá nhân đa dạng giới tương tác với các yếu tố khác như tầng lớp, chủng tộc, tuổi tác, dân tộc, xu hướng tính dục hoặc

gian tìm hiểu lý do tại sao một người tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, họ có thể xác định những người có thể là nạn nhân bị buôn bán tốt hơn. Cán bộ thực tiễn cần được nâng cao nhận thức về các động lực phức tạp đang diễn ra giữa những đối tượng buôn bán người và nạn nhân bị buôn bán, điều này có thể dẫn đến những sự kết hợp đầy thách thức của sang chấn, sợ hãi đối tượng buôn bán người, hoặc ngược lại, phát sinh lòng trung thành với đối tượng và sợ hãi hoặc thù địch với chính quyền.

Nạn nhân sợ bị truy tố và trừng phạt khó có thể tố cáo đối tượng buôn bán người cho cơ quan thực thi pháp luật. Đối tượng buôn bán người có thể nhắm mục tiêu vào những người đã gặp rắc rối về pháp luật hoặc có mối quan hệ phức tạp với chính quyền, khiến họ dễ bị thao túng. Đối tượng buôn bán người có thể nói với nạn nhân rằng chính quyền sẽ không tin họ mà sẽ coi họ là tội phạm đối với những hành vi vi phạm mà họ đã thực hiện. Khi chính quyền coi nạn nhân là tội phạm tiềm ẩn, điều này chứng minh cho nạn nhân thấy điều đối tượng buôn bán người nói là đúng và do đó làm giảm lòng tin của nạn nhân vào chính quyền.

Điều quan trọng là cán bộ tuyển đầu phải hiểu việc công nhận một người là nạn nhân không nên bị ràng buộc với việc họ có sẵn sàng hợp tác với cảnh sát hay không, hoặc thậm chí là họ có nhận thức được mình là nạn nhân bị buôn bán hay không. Trách nhiệm của các cán bộ tuyển đầu là xác định nạn nhân, chứ không phải để nạn nhân tự xác định mình.

Hộp: Ví dụ (vi phạm lao động)

Thanh tra lao động tiến hành kiểm tra đột xuất một trang trại nơi A và những người lao động khác bị bắt làm việc nhiều giờ. A có thể đến và rời đi một cách tự do, nhưng A được thông báo rằng nếu anh rời đi, mẹ anh ở quê nhà sẽ bị làm hại. Các thanh tra lao động thực hiện cuộc kiểm tra không hỏi A bất kỳ câu hỏi nào mà kiểm tra giấy tờ của anh. Họ nói với anh rằng anh đã làm việc bất hợp pháp nhưng sẽ không buộc tội anh nếu anh ngay lập tức chấp nhận việc trở về quê hương một cách tự nguyện.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Khi trở về nước, chính quyền nhận thấy có các dấu hiệu cho thấy A có thể là nạn nhân bị buôn bán làm nô lệ trên tàu. Họ thông báo sự việc này cho chính quyền ở quốc gia đến nơi anh được trao trả về. Sau đó, cuộc điều tra về đội tàu đánh cá cho thấy có một số người trên tàu đã bị buôn bán làm nô lệ. Chính quyền liên hệ với quốc gia mà A xuất phát như một phần của cuộc điều tra và xác định anh là nạn nhân bị buôn bán. A được thông báo về quyền đòi bồi thường vì đã bị giam giữ trái pháp luật.

Nâng cao năng lực cho các cán bộ về áp dụng các giả định về nạn nhân và người chưa thành niên.

Các cán bộ thực thi pháp luật cần hiểu rằng buôn bán người là một quá trình và nhằm mục đích để bóc lột. Lý tưởng nhất là nạn nhân được xác định trước khi bóc lột, tuy nhiên việc

các đặc điểm nhận dạng khác, theo cách khác nhau mà xã hội nhìn nhận. Cách tiếp cận giao thoa là công cụ hữu ích cho các cán bộ tuyển đầu để hiểu được trải nghiệm của những người mà họ gặp. Ví dụ, xem Bộ công về lồng ghép giới và quyền con người trong thực hiện Công ước của Liên Hợp Quốc về Chống Tội phạm Có tổ chức Xuyên quốc gia (UNODC, 2023) trang 9-17 và Cách tiếp cận nhạy cảm giới và lấy nạn nhân làm trung tâm khi tiếp xúc, làm việc với nạn nhân bị buôn bán dành cho tuyển đầu (ASEAN ACWC và ASEAN-ACT, 2023) trang 13.

việc xác định nạn nhân bị buôn bán trước khi họ bị bóc lột có thể rất khó. Ví dụ, một người bị bóc lột trong một trung tâm lừa đảo trực tuyến hoặc trong một nhà thổ hoặc trong một cơ sở trồng cần sa, có thể dễ dàng được xác định là nạn nhân bị buôn bán hơn một người được phát hiện trên đường di chuyển đến những điểm đến đó, những người có thể bị xác định nhầm là người di cư trái phép đang di chuyển để thực hiện công việc bất hợp pháp.

Cán bộ tuyến đầu tiếp xúc/làm việc với người nghi là nạn nhân bị buôn bán nên được nâng cao năng lực để áp dụng thuyết giả định về nạn nhân, để họ đối xử với một người có thể là nạn nhân bị buôn bán như thể họ là nạn nhân để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, trong trường hợp chưa có đủ bằng chứng để xác định rằng đó là một vụ buôn bán người thì giả định về nạn nhân sẽ giúp nạn nhân được đối xử theo nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với mục đích xác định nạn nhân, tất cả các quốc gia thành viên ASEAN nên áp dụng định nghĩa về trẻ em có trong Nghị định thư về phòng chống buôn bán người và ACTIP, là người dưới 18 tuổi.⁶³

Khi một cán bộ thực tiễn có lý do cho rằng nạn nhân bị buôn bán có thể là trẻ em, nên áp dụng thuyết giả định về người chưa thành niên trong quy trình sàng lọc để người đó được đối xử như trẻ em để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu một người thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả của việc họ bị buôn bán, họ hoàn toàn không nên bị xử lý hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu các hành vi vi phạm pháp luật đó không phải là hệ quả của việc họ bị buôn bán, nên xem xét độ tuổi của nạn nhân là người phạm tội để xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ có thể có sẵn, hoặc giảm nhẹ hình phạt ở giai đoạn tuyên án.

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Các quốc gia phải đảm bảo rằng nạn nhân là trẻ em không bị trừng phạt vì các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc trẻ bị buôn bán. Trường hợp chưa xác định được tuổi của nạn nhân và có lý do để tin rằng nạn nhân là trẻ em, thì phải coi nạn nhân là trẻ em và được hưởng các biện pháp bảo vệ đặc biệt trong thời gian chờ xác minh tuổi. Khi mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và tình trạng của nạn nhân bị buôn bán là trẻ em được xác định hoặc trẻ đó được coi là nạn nhân bị buôn bán, cần phải coi mối liên hệ đó là căn cứ để đình chỉ quy trình tố tụng hoặc xóa bỏ án tích đã tuyên, cũng như ngay lập tức trả tự do cho trẻ khỏi cơ sở giam giữ. Đối với trẻ em, do không yêu cầu yếu tố 'thủ đoạn' để xác định tình trạng là nạn nhân bị buôn bán, nên không thể áp dụng sự kiểm tra ép buộc nào.⁶⁴

Thách thức những quan niệm sai lầm và định kiến vô thức về buôn bán người và nạn nhân

Để xác định nạn nhân một cách hiệu quả, các cán bộ thực tiễn cần phải vượt qua những định kiến và quan niệm sai lầm mà họ có thể có về việc ai có thể là nạn nhân bị buôn bán và ai nên được áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Các cán bộ không nên đưa ra giả định về việc ai là 'tốt' hay 'xấu' hoặc ai là nạn nhân 'thực sự' hay không. Kỳ thị và định kiến đối với những người cụ thể có thể dẫn đến

⁶³Điều 3(d) của Nghị định thư về Buôn bán người; điều 2(d), ACTIP.

⁶⁴Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [62]

thái độ về việc ai 'xứng đáng' hơn những người khác, khiến một số người nhiều khả năng bị trừng phạt hơn là được bảo vệ. Ví dụ, các nạn nhân là người di cư trái phép, hoặc có lịch sử đã gặp rắc rối về pháp luật, hoặc có vấn đề lạm dụng rượu hoặc sử dụng chất kích thích, hoặc là người khuyết tật, hoặc là công dân của một quốc gia cụ thể, hoặc thuộc sắc tộc, bản dạng tình dục hoặc bản dạng giới mà có thể bị phân biệt đối xử theo những cách vi phạm nguyên tắc không phân biệt đối xử về quyền con người cơ bản và làm giảm khả năng của cơ quan thực thi pháp luật trong việc nhận diện họ.

Cán bộ thực tiễn cũng có thể có định kiến vô thức đối với những người liên quan đến các lĩnh vực cụ thể như trong ngành công nghiệp tình dục hoặc lừa đảo. Ví dụ, các cán bộ thực thi pháp luật và gia đình nạn nhân có thể đã từng bị tội phạm lừa đảo lừa gạt, khiến họ có thành kiến vô thức đối với những người liên quan đến lừa đảo, làm cản trở khả năng nhận diện các nạn nhân tiềm năng của buôn bán người.

Thúc đẩy nguyên tắc không phân biệt đối xử trong các quy trình sàng lọc và xác định nạn nhân

Thúc đẩy nguyên tắc không phân biệt đối xử cho những người có trách nhiệm xác định nạn nhân bị buôn bán là rất quan trọng để tăng cường khả năng, năng lực của họ. Các cán bộ tư pháp hình sự nên được nâng cao năng lực để hiểu rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cần được áp dụng cho tất cả các nạn nhân khi có mối liên hệ giữa các hành vi vi phạm pháp luật của họ và việc họ bị buôn bán, trên cơ sở không phân biệt đối xử. Khi áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trên cơ sở không phân biệt đối xử, cán bộ thực tiễn cần hiểu rằng tình trạng di cư của một người có thể giao thoa/đan xen với các yếu tố khác như chủng tộc, màu da, giới tính, giới, bản dạng giới, ngôn ngữ, khuyết tật, tôn giáo, chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia hoặc xã hội, tình trạng kinh tế xã hội, tài sản, xuất thân hoặc tình trạng khác, theo những cách khiến họ đặc biệt dễ bị phân biệt đối xử.⁶⁵

Các quốc gia được yêu cầu đảm bảo sự hòa nhập của người khuyết tật trong tất cả các biện pháp phòng chống buôn bán người, bao gồm việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Yêu cầu này là rất cần thiết khi người khuyết tật có nguy cơ bị bóc lột cao hơn, bao gồm nhằm mục đích ép buộc thực hiện hành vi phạm tội-vi phạm pháp luật.⁶⁶ Trong trường hợp người nghi là nạn nhân là bị khuyết tật về tâm lý xã hội, trí tuệ hoặc thể chất, không phân biệt đối xử yêu cầu phải có sự điều chỉnh hợp lý để đảm bảo rằng người khuyết tật có thể tiếp cận các thủ tục xác định và bảo vệ liên quan đến việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trên cơ sở bình đẳng với những người khác.⁶⁷

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

⁶⁵Xem điều 26 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, và điều 2 của Tuyên bố Nhân quyền ASEAN. Đồng thời xem điều 2 của Công ước về Quyền trẻ em, điều 1 của Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và điều 5 của Công ước về Quyền của người khuyết tật. Để biết thêm về tính giao thoa và phân biệt đối xử, hãy xem Ghi chú Hướng dẫn về Giao thoa, Phân biệt chủng tộc và Bảo vệ Người thiểu số (LHQ, 2022) và Nguyên tắc và Hướng dẫn, được hỗ trợ bởi hướng dẫn thực tế, về bảo vệ nhân quyền cho người di cư trong tình huống dễ bị tổn thương (LHQ, 2018).

⁶⁶Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt-Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [27]

⁶⁷Điều 2, Công ước về Quyền của Người khuyết tật.

Các quốc gia phải đảm bảo sự bảo vệ bình đẳng của pháp luật và bình đẳng trước pháp luật trong tất cả các biện pháp phòng chống buôn bán người, bao gồm việc đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người khuyết tật bị buôn bán. Các quốc gia phải thực hiện tất cả các bước phù hợp để đảm bảo không phân biệt đối xử trên cơ sở khuyết tật và đảm bảo rằng cung cấp điều chỉnh hợp lý, bao gồm cung cấp các điều chỉnh về thủ tục và phù hợp với lứa tuổi, để tạo điều kiện tiếp cận công lý một cách hiệu quả và sự tham gia của người khuyết tật bị buôn bán trong tất cả các thủ tục tố tụng pháp lý, bao gồm cả thủ tục xác định và ở giai đoạn điều tra và các giai đoạn sơ bộ khác.⁶⁸

Thúc đẩy tiếp cận thân thiện với trẻ em, nhạy cảm giới, có hiểu biết về sang chấn và kỹ năng sàng lọc và xác định nạn nhân

Những người chịu trách nhiệm xác định nạn nhân bị buôn bán phải có đủ kỹ năng giao tiếp/khuyến khích sự tham gia của người khác để thực hiện nhiệm vụ của mình. Điều này có nghĩa là các nạn nhân tiềm năng/người nghi là nạn nhân, bao gồm cả những người có thể đã phạm tội-vi phạm pháp luật, cần được đối xử tôn trọng và phù hợp với các nguyên tắc quốc tế và khu vực về xác định và bảo vệ nạn nhân. Một người không cần phải là người hướng ngoại vẫn có thể nói rõ ràng những gì đã xảy ra với mình để được công nhận là nạn nhân bị buôn bán. Họ cũng không cần phải nói được ngôn ngữ địa phương. Thay vào đó, trách nhiệm thuộc về các quan chức nhà nước phải áp dụng các kỹ năng của mình để xác định một cách hiệu quả những người có thể là nạn nhân.

Hạn chế từ các chính sách của nhà nước làm tăng nguy cơ trừng phạt nạn nhân bị buôn bán

Khi ngay từ đầu nạn nhân đã bị coi là tội phạm có thể đặt ra những thách thức đặc biệt đối với việc xác định nạn nhân. Ví dụ, các cuộc đột kích-kiểm tra các cơ sở mà nạn nhân bị buôn bán có thể đang sinh sống và làm việc, bao gồm cả những nơi hoạt động mại dâm thương mại, hoặc trong các khu phức hợp lừa đảo trực tuyến, có thể dẫn đến việc nạn nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự thay vì được xác định.

Quy trình quản lý xuất nhập cảnh có thể liên quan đến việc chính quyền buộc tội nạn nhân bị buôn bán về các vi phạm liên quan đến xuất nhập cảnh và giấy tờ, thay vì công nhận họ là nạn nhân. Rủi ro này càng trầm trọng hơn nếu tình trạng buôn bán người bị đánh đồng với di cư trái phép. Nguy cơ không được xác định đối với nạn nhân cũng gia tăng khi các quốc gia có chính sách trừng trị đối với người di cư không có giấy tờ, bao gồm việc truy cứu trách nhiệm hình sự và giam giữ người di cư trái phép.

Các vấn đề ưu tiên như 'Cuộc chiến chống ma túy' cũng có thể có tác động bất lợi đến việc xác định nạn nhân, dẫn đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán đối với các tội liên quan đến ma túy, thay vì xác định và chuyển tuyến họ. Cơ quan phòng chống buôn bán người của nhà nước, những người được giao nhiệm vụ phòng chống buôn bán người, có vai trò quan trọng trong việc đánh giá và nâng cao nhận thức về việc các chính sách của nhà nước có thể làm ảnh hưởng tới các mục tiêu và trách nhiệm trong phòng chống buôn bán người như thế nào.

⁶⁸Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt -Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [61]

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nên được áp dụng:

- (a) Bởi tất cả các cơ quan trong nước có liên quan, bao gồm cảnh sát, cán bộ xuất nhập cảnh, biên phòng, thanh tra lao động và tất cả các cơ quan hoặc cán bộ thực thi pháp luật có liên quan khác. Các cán bộ nên được đào tạo và đủ điều kiện để xác định nạn nhân tiềm năng của buôn bán người – người nghi là nạn nhân bị buôn bán;
- (b) Ngay khi có căn cứ hợp lý để tin rằng một người đã bị buôn bán hoặc ngay khi người đó bị buôn bán, hoặc người đại diện hợp pháp của họ, đưa ra các biện hộ để người bị buôn bán được bảo vệ một cách hiệu quả và đầy đủ.

Các quốc gia được yêu cầu đảm bảo xác định nhanh chóng và hiệu quả nạn nhân bị buôn bán. Nên cung cấp trợ giúp pháp lý trong suốt quá trình xác định, để đảm bảo xác định sớm nạn nhân, chuyển tuyến để hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân và thực hiện hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.⁶⁹

[4] Trang bị cho cán bộ tuyến đầu về các dấu hiệu để sàng lọc và xác định nạn nhân

Các dấu hiệu cho thấy việc buôn bán người có thể đã xảy ra - không phải là chứng cứ kết luận rằng một người là nạn nhân bị buôn bán nhưng là điểm khởi đầu cho các cuộc điều tra mở rộng. Các cán bộ thực tiễn chịu trách nhiệm xác định người di cư trái phép, kiểm tra nơi làm việc để phát hiện vi phạm lao động, hoặc điều tra những người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc thậm chí nghiêm trọng, phải được trang bị danh sách các dấu hiệu giúp họ nhận ra nạn nhân bị buôn bán giữa những người có thể là tội phạm mà họ tiếp xúc.

Thu thập, xem xét và điều chỉnh các dấu hiệu hiện phù hợp với bối cảnh

Thời gian, nguồn lực và chuyên môn được đầu tư để xây dựng các dấu hiệu xác định nạn nhân bị buôn bán cho các Quốc gia thành viên ASEAN. Một số dấu hiệu dành riêng cho các loại hình bóc lột hoặc lĩnh vực cụ thể liên quan tới buôn bán người. Ví dụ, UNODC đã xây dựng các dấu hiệu cụ thể về buôn bán người nhằm mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi phạm tội trên môi trường mạng (buôn bán người vào các khu lừa đảo trực tuyến).

Các cơ quan có thẩm quyền tại các Quốc gia Thành viên ASEAN nên thu thập và xem xét các bộ dấu hiệu hiện có và điều chỉnh cho phù hợp với mục đích của mình.

Hộp: Ví dụ về các nguồn tài liệu về các dấu hiệu xác định nạn nhân dành cho các Quốc gia thành viên ASEAN

Các dấu hiệu chung dành cho cán bộ thực tiễn, được ASEAN và Sáng kiến cấp Bộ trưởng của 6 nước tiểu vùng sông Mekong về phòng chống buôn bán người (Tiến trình

⁶⁹Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt - Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [55-56]

COMMIT) thông qua tại Kuala Lumpur ngày 15-16/12, được đưa ra trong [*Đánh giá Khu vực về Luật, Chính sách và Thực tiễn trong ASEAN liên quan về xác định, quản lý và đối xử với nạn nhân của Buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em*](#) (ASEAN, 2016), trang 32-33

Các dấu hiệu buôn bán người Chung của UNODC

[Các dấu hiệu thực hành về buôn bán người của ILO](#)

Hướng dẫn Chính sách của Tiến trình Bali về xác định nạn nhân bị buôn bán, bao gồm các bộ dấu hiệu bằng tiếng [Miền Điện](#), [tiếng Anh](#), [tiếng Phi-líp-pin](#), [tiếng Khmer](#), [tiếng Ma-lai-xi-a](#), [tiếng Việt](#), [tiếng Thái](#) và các ngôn ngữ khác.

Ứng dụng trên điện thoại di động- Bộ công cụ Sàng lọc và Chuyển tuyến: để sàng lọc và chuyển tuyến những người dễ bị tổn thương khi đến khu vực biên giới, có thể [tải](#) bản tiếng Anh, tiếng Mã Lai, tiếng In-đô-nê-xi-a hoặc tiếng Thái

Các dấu hiệu cụ thể giúp xác định nạn nhân bị buôn bán tại các trung tâm lừa đảo trực tuyến trong khu vực ASEAN:

[Các dấu hiệu chính về buôn bán người vì mục đích cưỡng ép thực hiện tội phạm trên không gian mạng](#) (UNODC, 2023).

[Các dấu hiệu chính về buôn bán người vì mục đích lấy nội tạng](#), Công cụ 3 của Bộ công cụ [Điều tra và Truy tố buôn bán người vì mục đích lấy nội tạng](#) (UNODC, 2022)

Đảm bảo các dấu hiệu không loại trừ những người nghi là nạn nhân

Không nên chỉ dựa vào thông tin cá nhân của nạn nhân để quyết định việc họ có được công nhận là nạn nhân bị buôn bán hay không. Các quốc gia ASEAN là quốc gia đích đến của buôn bán người đối với cả nạn nhân từ trong khu vực và từ các quốc gia khác. Các dấu hiệu phải bao phủ được những người có thể là nạn nhân bị buôn bán (ví dụ, những người có hoàn cảnh và giới tính nhất định có thể dễ bị bóc lột hơn trong một số lĩnh vực cụ thể), đồng thời tránh mọi thành kiến hoặc giả định về việc ai có thể là nạn nhân bị buôn bán (dựa trên quốc tịch, dân tộc, chủng tộc, tuổi tác, giới, giới tính, tình dục, bản dạng, tình trạng di cư, kinh tế xã hội hoặc tình trạng khác).

Việc một người tham gia một loại hoạt động vi phạm pháp luật nào đó không nên quyết định việc người đó có được công nhận là nạn nhân hay không. Nạn nhân có thể tham gia vào một loạt các hành vi vi phạm pháp luật do hậu quả của việc bị buôn bán, từ các hành vi vi phạm hành chính và nhập cư, đến các tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng. Họ có thể thực hiện nhiều hành vi phạm tội-vi phạm pháp luật. Các dấu hiệu phải phản ánh những thực tế này để giảm nguy cơ nạn nhân không được xác định và bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thường xuyên cập nhật các dấu hiệu

Các cơ quan liên ngành về phòng chống buôn bán người phải thường xuyên cập nhật các xu hướng và thủ đoạn hoạt động của đối tượng buôn bán người, để đảm bảo các dấu hiệu

vẫn bao phủ cách thức mà nạn nhân phải tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật⁷⁰. Cần có kỹ năng và các dấu hiệu được điều chỉnh cụ thể cho việc xác định nạn nhân bị buôn bán trong các loại hình bóc lột khác nhau (cho dù là bóc lột tình dục, lao động cưỡng bức, lấy nội tạng hay bóc lột trong các hoạt động tội phạm).

Việc đảm bảo các dấu hiệu phù hợp với mục đích bóc lột đòi hỏi phải nghiên cứu, thu thập dữ liệu và tham khảo ý kiến thường xuyên với các cán bộ thực tiễn, những người có hiểu biết với cách thức buôn bán người đang phát triển, cách thức nạn nhân bị bóc lột và các loại hành vi vi phạm pháp luật mà nạn nhân bị buôn bán có thể phải tham gia. Các cơ quan phòng, chống buôn bán người của nhà nước nên xem xét yêu cầu hỗ trợ từ các cán bộ tư pháp hình sự và các đơn vị ngoài nhà nước như các Tổ chức xã hội, Tổ chức Phi chính phủ, Tổ chức Quốc tế và các tổ chức khác để đảm bảo rằng các dấu hiệu bao phủ các xu hướng buôn bán người đang phát triển và các loại hành vi vi phạm pháp luật mà nạn nhân có thể phải tham gia.

Phổ biến các dấu hiệu cho các bên liên quan có thể tiếp xúc, làm việc với nạn nhân

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người cần đảm bảo rằng các bên liên quan có thể tiếp cận các dấu hiệu liên quan đến công việc của mình. Cần trang bị những dấu hiệu này cho cán bộ thực thi pháp luật, thanh tra lao động, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cũng như các thành viên của các lực lượng liên ngành được thành lập để ứng phó với các tội phạm nghiêm trọng mà trong đó nạn nhân bị buôn bán có thể bị bóc lột như buôn bán ma túy hoặc lừa đảo trực tuyến. Việc lồng ghép các dấu hiệu vào quy trình thực hành tiêu chuẩn cũng giúp cho nhiều chủ thể không phải là thành viên của các cơ quan hoặc mạng lưới liên ngành phòng chống buôn bán người khi tiếp xúc với nạn nhân.

Nạn nhân bị buôn bán có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ, tổ chức xã hội và liên hệ với các cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhân viên bảo vệ trẻ em và những người khác. Mặc dù các bên liên quan này không phải là cơ quan có thẩm quyền trong xác định nạn nhân, nhưng họ vẫn có thể tham gia hỗ trợ sàng lọc sơ bộ. Do đó nên trang bị cho họ các dấu hiệu chính xác và cập nhật để thực hiện vai trò này một cách hiệu quả. Các bên liên quan này cũng có vai trò quan trọng trong việc cập nhật các dấu hiệu.

Nâng cao nhận thức của cán bộ thực tiễn về cách áp dụng các dấu hiệu trong thực tế

Cần nâng cao nhận thức của các cán bộ thực tiễn về việc nạn nhân bị buôn bán có thể tham gia vào một loạt các hành vi vi phạm pháp luật do hậu quả của việc bị buôn bán, bất kể họ bị buôn bán vào loại hình bóc lột nào. Ví dụ, một người tham gia vào các hành vi vi phạm pháp luật trong ngành công nghiệp tình dục cũng có thể đã vi phạm các quy định về nhập cư hoặc lao động. Một người bị buôn bán để làm các công việc nông nghiệp có thể đã phạm tội ít nghiêm trọng. Mỗi tình huống là khác nhau, có nghĩa là các cán bộ thực tiễn

⁷⁰Ví dụ, ở một số quốc gia trước đây thường cho rằng chỉ phụ nữ và trẻ em mới là nạn nhân của buôn bán người vào mục đích bóc lột tình dục, nhưng giờ đây người ta hiểu rằng mọi người ở mọi lứa tuổi và giới tính đều có thể bị buôn bán vì nhiều hình thức bóc lột khác nhau. Tương tự, trước đây người ta hiểu rằng chỉ những người thuộc nhóm kinh tế xã hội thấp hơn với trình độ học vấn thấp mới bị buôn bán, nhưng phân tích về buôn bán người vào mục đích cưỡng ép thực hiện hành vi lừa đảo trực tuyến cho thấy những người có trình độ học vấn tốt có thể là mục tiêu của đối tượng buôn bán người.

phải có kỹ năng và chủ động xem xét kỹ lưỡng các tình huống cụ thể để xác định xem một người có thể là nạn nhân bị buôn bán hay không.

Hỗ trợ hài hòa hóa các dấu hiệu trong khu vực ASEAN

Các đối tượng buôn bán người bóc lột con người theo những cách tương tự nhau trên khắp khu vực ASEAN, có nghĩa là có những bài học quý giá cần được học hỏi và chia sẻ, hướng tới có được các ứng phó đồng đều và hiệu quả. Các yếu tố cấu thành của buôn bán người trong luật pháp các nước có thể khác nhau, các dấu hiệu về xác định nạn nhân nên được củng cố để hỗ trợ việc xác định nạn nhân và áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trên khắp khu vực. Các cơ quan phòng, chống buôn bán người tại mỗi Quốc gia Thành viên ASEAN nên thông báo cho các Cơ quan chuyên ngành của ASEAN về các xu hướng buôn bán người đang thay đổi, hướng tới việc xây dựng hiểu biết chung của khu vực về buôn bán người và các dấu hiệu mạnh mẽ để xác định nạn nhân bị buôn bán có tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp.

[5] Trao quyền cho các cán bộ bắt giữ áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Các cán bộ làm công tác thực tiễn nên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ngay khi họ có lý do cho rằng một người có thể là nạn nhân bị buôn bán dù nạn nhân đã được xác định chính thức hay đối tượng buôn bán người đã bị truy tố hay chưa⁷¹. Trường hợp nếu có các tình tiết đáng tin cậy rằng một người bị bóc lột bằng cách ép buộc phạm tội hình sự, có thể là nạn nhân đã bị buôn bán, thì nên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo đó, cần có các cán bộ được đào tạo và có trình độ để tiến hành đánh giá nhanh chóng và xác định xem người đó có phải là nạn nhân bị buôn bán theo định nghĩa trong các văn bản quốc tế, khu vực và trong nước hay không. Quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự (xem Phần 2) cũng có thể trao quyền cho các cán bộ bắt giữ áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và bảo vệ họ khỏi những cáo buộc rằng họ đã bắt nhầm người hoặc không thực hiện bắt giữ các trường hợp cần thiết

Đảm bảo các cán bộ tuyến đầu hiểu và biết cách thực hiện quyền quyết định của mình

Các cán bộ tiếp xúc với nạn nhân bị buôn bán nên hiểu rõ quyền hạn của mình và biết cách thực hiện quyền hạn đó. Các điều tra viên quyết định có nên buộc tội một người hay không dựa trên các yếu tố vật chất (hành động phạm tội) và tinh thần (ý định phạm tội) của tội phạm. Một cán bộ điều tra có kỹ năng sẽ không buộc tội một người về tội mà họ không có ý định phạm phải mà sẽ kiểm tra yếu tố ý định/lỗi để xác định có bắt giữ và buộc tội một người hay không.

Tại các khu vực pháp lý cho phép các điều tra viên có quyền quyết định, họ phải quyết định xem liệu có tiến hành truy tố và/hoặc đưa ra các cáo buộc hay không. Quyền quyết định không bắt giữ và không truy tố có thể được quy định trong luật và trong các chính sách giải thích về quyền tự quyết và các cân nhắc có liên quan bao gồm việc truy tố một

⁷¹ Thực hiện nguyên tắc không áp dụng hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự- Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34 (17/05/2021), đoạn 58

người có vì lợi ích của cộng đồng hay không. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cũng có thể được thể hiện trong các chính sách và kế hoạch hành động phòng chống buôn bán người (xem Phụ lục 2).

Hộp: Chính sách về không áp dụng hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi không có các điều khoản quy định về nguyên tắc này

Campuchia không có điều khoản quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật phòng chống buôn bán người, nhưng có các hướng dẫn quy định rằng “người nước ngoài được xác định chính thức là nạn nhân sẽ không bị giam giữ hoặc bị buộc tội nhập cư bất hợp pháp và/hoặc mại dâm.”⁷²

Tương tự, Úc chưa có quy định về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp của mình. Tuy nhiên, Cảnh sát Liên bang Úc và Giám đốc Cơ quan Công tố Liên bang thực hiện nguyên tắc này thông qua Chính sách Truy tố của Khối thịnh vượng chung, trong đó yêu cầu xem xét xem việc truy tố có vì lợi ích chung hay không.⁷³

Tại các khu vực pháp lý cho phép điều tra viên có quyền hạn chế hoặc không có quyền quyết định về việc có truy tố hay không, quyết định về việc có tiếp tục truy tố hành vi phạm tội hay không được chuyển cho các công tố viên hoặc tòa án. Trong những trường hợp như vậy, khi các cán bộ bắt giữ chuyển các vụ việc cho công tố viên, họ nên nhanh chóng gửi cùng các thông tin hoặc chứng cứ mà họ tin rằng một người có thể là nạn nhân bị buôn bán. Hồ sơ vụ án nên có một mục về nội dung không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để nắm thông tin về việc có áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa và trên cơ sở pháp lý nào.

Hộp: Ví dụ (lừa đảo trực tuyến)

A có bằng cấp về tiếp thị và ứng tuyển vào một công việc bán hàng ở nước ngoài. Sau nhiều vòng phỏng vấn, anh được nhận vào làm. Sau khi đến nơi làm việc, anh nhận ra có điều gì đó không ổn khi người sử dụng lao động tịch thu hộ chiếu và điện thoại của mình. Họ nói với anh rằng anh sẽ tham gia vào việc lừa đảo mọi người với số tiền đáng kể bằng cách tạo hồ sơ giả mạo trực tuyến và thuyết phục ‘nạn nhân’ đầu tư vào các trò lừa đảo. Anh làm công việc này rất giỏi, điều này giúp anh tránh được những trận đòn mà một số người khác như anh phải nhận. Một ngày nọ, anh và những người lao động khác được thông báo rằng công việc sẽ thay đổi và họ sẽ được chuyển đến một quốc gia khác. Họ được đưa đến quốc gia láng giềng và bị cơ quan xuất nhập cảnh chặn lại và bắt giữ vì vi phạm luật xuất nhập cảnh.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự : B, một sĩ quan cảnh sát cấp cao chuyên về phòng chống buôn bán người, biết được tình hình của A. Anh đi từ thủ đô đến khu vực biên giới nơi A và những người khác đang bị giam

⁷²Hướng dẫn về Hình thức và Thủ tục Xác định Nạn nhân của buôn bán người để Cung cấp Dịch vụ Thích hợp (NCCT, 2015), điểm 2 trên trang 12

⁷³Xem: Chính sách Khởi tố của Khối thịnh vượng chung: Hướng dẫn Đưa ra Quyết định trong Quy trình Khởi tố (CDPP, 2011) trang 4-7, và Đánh giá Có mục tiêu về các Tội phạm Nô lệ Hiện đại trong các Bộ phận 270 và 271 của Đạo luật Hình sự năm 1995 (Cth): Báo cáo Kết quả (Khối thịnh vượng chung Úc, 2023), trang 118

giữ tại một đồn cảnh sát. Anh thông báo cho giám thị về nghi ngờ của mình rằng những người bị giam giữ là nạn nhân bị buôn bán. Sau khi tiến hành sàng lọc sơ bộ để xác định ai trong nhóm có thể là đối tượng tổ chức hoạt động và ai được cho là nạn nhân, anh đã sắp xếp để nhóm nạn nhân - bao gồm A - được đưa ra khỏi nơi giam giữ của cảnh sát và được chuyển tuyến để được bảo vệ và hỗ trợ. A được cung cấp chỗ ở tại một nơi tạm lánh cho nạn nhân bị buôn bán. Công tố viên quyết định không truy tố A.

Thúc đẩy các nghĩa vụ điều tra chủ động buôn bán người

Dù các cán bộ điều tra có quyền và thực hiện quyền quyết định hay không, điều quan trọng là họ phải thực hiện nhiệm vụ của mình để thu thập tất cả các chứng cứ hiện có về hành vi phạm tội bị cáo buộc, bao gồm các tình huống cho thấy người phạm tội đã là nạn nhân bị buôn bán. Chứng cứ đó có thể liên quan đến việc chứng minh các bào chữa/tình tiết gỡ tội mà nạn nhân có thể viện dẫn khi xét xử⁷⁴. Chứng cứ này cũng có thể rất quan trọng để xác định và giải cứu các nạn nhân khác và bắt giữ những đối tượng buôn bán người.

Khi các nỗ lực điều tra tập trung vào các hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân hơn là mối liên hệ giữa các hoạt động đó và những đối tượng buôn bán họ, ứng phó của tư pháp hình sự đối với buôn bán người sẽ bị suy yếu. Những đối tượng buôn bán người có thể sử dụng nạn nhân làm người đại diện thực hiện các hoạt động phạm tội như một phần trong thủ đoạn hoạt động của chúng để chuyển hướng sự chú ý của các cơ quan tư pháp hình vào nạn nhân thay vì vào chúng và để nạn nhân là người chịu rủi ro khi bị bắt.⁷⁵

Chứng cứ chống lại đối tượng buôn bán người – bao gồm tội phạm có tổ chức nghiêm trọng ở cấp độ cao hơn – chỉ có thể có được thông qua điều tra chủ động. Các cơ quan thực thi pháp luật phải hiểu được động cơ của hành vi phạm tội của nạn nhân và chủ động điều tra các bên có thể liên quan đến việc kiểm soát hoặc quản lý con người, tài sản hoặc cơ sở nơi tìm thấy nạn nhân bị buôn bán, để xác định xem họ là đối tượng buôn bán người hay nạn nhân.⁷⁶

Cần xem xét lại cách làm việc của cảnh sát để xem xét việc hỗ trợ và khuyến khích các cán bộ điều tra áp dụng thời gian, kỹ năng, nỗ lực và nguồn lực của họ để điều tra các vụ án nghiêm trọng và phức tạp như thế nào, thay vì bắt giữ dễ dàng những người phạm tội ở cấp độ thấp, những người có thể là nạn nhân bị buôn bán. Về mặt này, các cán bộ điều tra nên được nâng cao nhận thức về nghĩa vụ tích cực của các quốc gia trong điều tra buôn bán người tiềm ẩn.

Hộp: Ví dụ (các vi phạm về giấy tờ)

A được một công ty tuyển dụng để làm giúp việc gia đình ở một quốc gia khác. Công ty tuyển dụng đã cung cấp cho cô giấy tờ tùy thân và đi lại cần thiết. Tại ngôi nhà nơi cô làm việc, cô đã bị ngược đãi và bỏ đói. Cô đã đến công ty tuyển dụng để nhờ giúp đỡ, nhưng

⁷⁴Hướng dẫn về ứng phó tư pháp hình sự phù hợp đối với các nạn nhân bị ép buộc thực hiện các hành vi phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán Người, Vienna 10 và 11/09/2020, Tài liệu Liên Hợp Quốc CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 40-42.

⁷⁵Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Maria Grazia Giammarinaro, 06/04/2020, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/44/45, đoạn 29

⁷⁶Marcelo Colombo, Trưởng công tố, Văn phòng Chuyên trách Điều tra các Vụ án Bắt cóc và Buôn bán Người (PROTEX), Argentina phát biểu về nguyên tắc không trừng phạt nạn nhân của nạn buôn bán người, là một sự kiện bên lề của Kỳ họp thứ 47 của Hội đồng Nhân quyền 30/06/2021, 13:00 – 14:30 CET.

nhân viên tại đây nói với cô rằng nếu cô không quay lại nhà chủ, cô sẽ bị cảnh sát bắt vì sử dụng giấy tờ giả. A đã nghĩ rằng mình đang ở đây một cách hợp pháp nên đã đến đồn cảnh sát để yêu cầu giúp đỡ. Khi cô đưa cho cảnh sát giấy tờ của mình, họ đã buộc tội cô sử dụng giấy tờ giả và đưa cô vào trại giam giữ người nhập cư.

***Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự:** Một tổ chức phi chính phủ trong nước biết được tình hình của A. Họ đã hỗ trợ pháp lý và cùng với luật sư của A, họ đã làm việc để bãi bỏ các cáo buộc chống lại A. Họ thu thập chứng cứ – bao gồm giấy tờ tùy thân và đi lại đã được sắp xếp cho A – về khả năng cô ấy bị buôn bán và cung cấp thông tin này cho cảnh sát để tiến hành điều tra.*

Xây dựng mạng lưới cán bộ thực tiễn để hỗ trợ sàng lọc và xác định nạn nhân

Các dịch vụ xã hội, cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các tổ chức xã hội, Viện Nhân quyền Quốc gia và các cơ quan nhà nước và ngoài nhà nước khác có vai trò hỗ trợ nạn nhân. Cơ quan phòng, chống buôn bán người nên xây dựng một mạng lưới các cán bộ làm công tác thực tiễn mạnh mẽ, để các cơ quan thực thi pháp luật tiếp xúc với các nạn nhân có thể bị buôn bán biết liên hệ với ai để được hỗ trợ và tư vấn, đồng thời có thông tin liên hệ chính xác trong trường hợp họ xác định được các nạn nhân có thể đã bị buôn bán. Việc sử dụng các nhóm liên ngành để hỗ trợ các quy trình sàng lọc và xác định nạn nhân có thể là một cách hiệu quả để đảm bảo rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng cho những người được cho là nạn nhân bị buôn bán trong các giai đoạn của quy trình xác định. Có thể cần một mạng lưới rộng lớn các cán bộ thực tiễn để bảo vệ nạn nhân bị buôn bán khỏi những rủi ro mà họ có thể phải gặp phải, đặc biệt là khi họ là nạn nhân của các nhóm tội phạm có tổ chức.

Điều quan trọng là khi thực hiện các hoạt động thực thi pháp luật, cho dù trong các khu vực lừa đảo trực tuyến hay các cơ sở khác mà có thể có nạn nhân bị buôn bán như trong ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp hải sản hoặc ngành công nghiệp tình dục, cần phải lập kế hoạch chi tiết và phân công trách nhiệm ai là người xác định các nạn nhân có thể đã bị buôn bán và ai chịu trách nhiệm bảo vệ và hỗ trợ những cá nhân đó. Nên ưu tiên quan điểm của các cơ quan có thẩm quyền được đào tạo để xác định nạn nhân bị buôn bán hơn quan điểm của những người khác trong việc xác định nạn nhân.

Loại bỏ các yếu tố cản trở và tạo ra các yếu tố khuyến khích áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Nếu hiệu quả công việc của cảnh sát được đo lường bằng số vụ bắt giữ và số cáo buộc được đưa ra, có thể sẽ không khuyến khích ngành cảnh sát áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các nạn nhân có thể đã bị buôn bán mà họ đã làm việc với tư cách là người phạm tội. Do đó, cần xem xét việc khuyến khích cảnh sát áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự như thế nào, bao gồm đánh giá hiệu quả việc áp dụng phù hợp nguyên tắc này trong thực tế. Ví dụ, chuyển tuyến để sàng lọc, và số lượng những người sau đó được xác nhận là nạn nhân bị buôn bán, có thể là một thước đo đánh giá sự tích cực, hiệu quả công tác của cảnh sát.

Cũng cần thực hiện các biện pháp để đảm bảo rằng các cán bộ thực thi pháp luật không bắt giữ và buộc tội nạn nhân bị buôn bán trên cơ sở nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, sẽ không phải chịu trách nhiệm về các cáo buộc t

trách trong nhiệm vụ của mình vì đã áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Những biện pháp khuyến khích như vậy phải được xây dựng để không làm giảm các trách nhiệm lớn hơn của cơ quan thực thi pháp luật trong điều tra và bắt giữ tội phạm hình sự. Do đó, có thể xem xét việc khen thưởng cảnh sát vì đã tìm kiếm bằng chứng chống lại tội phạm, bao gồm cả việc áp dụng cách tiếp cận khéo léo để điều tra những đối tượng phạm tội có thể là nạn nhân và người làm chứng tiềm năng và các tội phạm có tổ chức nghiêm trọng khác.

Đảm bảo các cán bộ biết cách chuyển tuyến nạn nhân vào các kênh bảo vệ

Các quốc gia được yêu cầu phải có các thủ tục và cơ chế để đảm bảo rằng cảnh sát, cán bộ xuất nhập cảnh và thanh tra lao động khi tiếp xúc với nạn nhân bị buôn bán có thể nhanh chóng chuyển tuyến những người nghi là nạn nhân vào các cơ chế chuyển tuyến quốc gia phù hợp với Điều 14(1) của ACTIP⁷⁷. Các kênh bảo vệ đó phải phù hợp để bảo vệ quyền con người của nạn nhân, bao gồm có sự nhạy cảm về tuổi tác và giới, có hiểu biết về sang chấn và không phân biệt đối xử.

Trường hợp các cơ chế chuyển tuyến quốc gia chưa được sử dụng và áp dụng hiệu quả để chuyển tuyến nạn nhân giúp họ không bị trừng phạt, cần xác định và giải quyết các rào cản đối với việc bảo vệ, bằng cách phổ biến thông tin, đào tạo kỹ năng hay các biện pháp khác. Nên cung cấp thông tin liên hệ cập nhật cho những người tiếp xúc với nạn nhân bị buôn bán để liên hệ trong trường hợp gặp những người có thể là nạn nhân bị buôn bán, bao gồm cả các cơ quan bảo vệ trẻ em trong trường hợp nạn nhân là trẻ vị thành niên.

Trường hợp trẻ em phạm tội có thể là nạn nhân đã bị buôn bán, các cán bộ tuyến đầu nên liên hệ với các cơ quan bảo vệ trẻ em càng sớm càng tốt. Nên áp dụng giả định về việc người đó là trẻ vị thành niên để đối xử với họ khi không có bằng chứng thuyết phục về độ tuổi. Trẻ em vi phạm pháp luật, bao gồm các tội nghiêm trọng liên quan đến các nhóm vũ trang hoặc khủng bố, nên được áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và được công nhận là nạn nhân bị buôn bán, là nạn nhân của các hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền con người và luật nhân đạo. Nên ưu tiên việc phục hồi, tái hòa nhập và đoàn tụ cho trẻ⁷⁸. Độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cũng có liên quan đến việc đối xử với trẻ em tham gia vào các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình bị buôn bán, và có thể phải được nâng lên.⁷⁹

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Nhận thức rằng buôn bán người là một hành vi vi phạm quyền con người nghiêm trọng, việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không nên phụ thuộc vào việc xác định chính thức nạn nhân hoặc việc truy tố đối tượng bị cáo buộc buôn bán người. Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không được phụ thuộc vào sự hợp tác của nạn nhân trong các thủ tục tố tụng hình sự.

⁷⁷Điều 14(1) của ACTIP quy định rằng “Mỗi Bên sẽ thiết lập các hướng dẫn hoặc thủ tục quốc gia để xác định đúng nạn nhân của buôn bán người, và khi thích hợp, có thể hợp tác với các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ nạn nhân có liên quan.”

⁷⁸Xem Nghị quyết 2388 của Hội đồng Bảo an năm 2017.

⁷⁹Xem Hướng dẫn 2.

Để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, tất cả những người bị buôn bán được cho là nạn nhân hoặc đã được xác định là nạn nhân phải được nhanh chóng đưa ra khỏi nơi giam giữ hoặc các tình huống tước đoạt tự do và được hỗ trợ và bảo vệ.

Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự phải được áp dụng một cách không phân biệt đối xử đối với tất cả những người bị buôn bán, bao gồm cả những người bị buôn bán đang xin tị nạn hoặc các hình thức bảo vệ quốc tế khác.⁸⁰

[6] Đảm bảo các cán bộ bắt giữ thực hiện nghĩa vụ của họ đối với những người bị bắt

Việc bắt giữ nạn nhân bị buôn bán có thể trái với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong phòng chống buôn bán người và nghĩa vụ của nhà nước trong việc bảo vệ nạn nhân bị buôn bán. Tuy nhiên, trong các trường hợp khác, việc bắt giữ một nạn nhân là người vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật không phải là hệ quả trực tiếp của việc họ bị buôn bán là cần thiết. Khi các cán bộ lựa chọn bắt giữ những người có thể là nạn nhân bị buôn bán, điều quan trọng là họ phải thực hiện các nghĩa vụ của mình - bao gồm các nghĩa vụ về quyền con người cơ bản - đối với những người mà họ bắt giữ, để giảm nguy cơ gây thêm tổn hại.

Nâng cao nhận thức của các cán bộ tuyến đầu về tác động của việc bắt giữ nạn nhân bị buôn bán

Các cán bộ tuyến đầu phải được nâng cao nhận thức về tác động của việc bắt giữ đối với những người bị buôn bán, bao gồm việc họ bị nhà nước trừng phạt và sự xấu hổ khi bị bắt, chụp ảnh, lấy dấu vân tay, còng tay và đôi khi phải chịu đựng các cuộc kiểm tra y tế mà họ không đồng ý. Cán bộ tuyến đầu cũng phải hiểu việc bắt giữ làm ảnh hưởng đến nạn nhân và cản trở quá trình phục hồi và tái hòa nhập của họ sau khi bị buôn bán như thế nào.

Hơn nữa, các cán bộ tuyến đầu phải được nâng cao nhận thức về việc bắt giữ nạn nhân có thể gây bất lợi như thế nào đối với ứng phó tư pháp hình sự về buôn bán người. Trường hợp các cán bộ điều tra không chủ động điều tra vụ án buôn bán người, nạn nhân có thể là nguồn chứng cứ chính hoặc duy nhất trong các vụ án buôn bán người. Khi nạn nhân mất niềm tin vào chính quyền, họ khó có thể hợp tác trong các quá trình tư pháp hình sự chống lại đối tượng buôn bán người.

Đảm bảo cán bộ bắt giữ duy trì quyền được thông tin của những người bị bắt

Các quốc gia có nghĩa vụ đối với những người mà họ bắt giữ. Việc thực hiện các nghĩa vụ đó là rất quan trọng để đảm bảo rằng nạn nhân bị buôn bán bị bắt giữ được nhận tư vấn và hỗ trợ phù hợp từ các cơ quan chức năng để tránh bị trừng phạt thêm vì những vi phạm mà họ đã gây ra do bị buôn bán. Do đó, các quốc gia phải hành động để đảm bảo rằng các cán bộ có đủ năng lực thực hiện các nghĩa vụ về quyền con người đối với những người bị bắt. Những người bị bắt - bao gồm cả nạn nhân bị buôn bán - có quyền được thông báo về lý

⁸⁰Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [58-60]

do họ bị bắt, cáo buộc nào được đưa ra và được nhanh chóng đưa ra trước thẩm phán hoặc các cán bộ khác.⁸¹

Điều 36 của Công ước Viên (Áo) về Quan hệ lãnh sự yêu cầu công dân nước ngoài bị bắt hoặc bị giam giữ phải được thông báo về quyền được thông báo cho đại sứ quán của họ để họ có thể nhận được tư vấn và hỗ trợ của lãnh sự. Họ cũng cần được thông báo về quyền tiếp cận với đại diện ngoại giao và lãnh sự của quốc gia mà họ mang quốc tịch, lưu ý rằng người tị nạn hoặc người xin tị nạn có thể không muốn liên hệ hoặc chia sẻ thông tin với cơ quan đại diện của nước họ. Cách tiếp cận này phù hợp với Điều 14(3) của ACTIP, trong đó quy định rằng việc xác định danh tính nên được thông báo cho các bên quốc gia nguồn mà không chậm trễ vô lý “trừ khi nạn nhân mong muốn khác.”

[7] Công nhận tình trạng là nạn nhân của những người được xác định ở các quốc gia thành viên ASEAN khác

Nạn nhân bị buôn bán được xác định tại một quốc gia thành viên ASEAN nên được công nhận tư cách đó ở nơi khác trong khu vực theo Điều 14(2) của ACTIP:

Trong trường hợp buôn bán người diễn ra ở nhiều quốc gia, mỗi Bên phải tôn trọng và công nhận việc xác định nạn nhân bị buôn bán do cơ quan có thẩm quyền của bên tiếp nhận thực hiện.

Trường hợp nạn nhân bị buôn bán không được công nhận như vậy ở các khu vực pháp lý khác, có nguy cơ người đó sẽ được bảo vệ không bị trừng phạt ở quốc gia này, nhưng lại bị trừng phạt ở quốc gia khác.

Tìm hiểu việc sửa đổi các thỏa thuận song phương hiện có để tăng cường áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Có một số thỏa thuận song phương và biên bản ghi nhớ (MOU) giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN quy định rõ ràng các điều khoản về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán (xem Phụ lục 3). Tuy nhiên, một số điều khoản chỉ áp dụng cho một số tội phạm nhất định (ví dụ: tội phạm liên quan đến nhập cư và mại dâm). Một số mang tính phân biệt đối xử khi chỉ áp dụng cho một số nhóm nạn nhân (ví dụ: phụ nữ và trẻ em) nhưng không áp dụng cho những người khác (ví dụ: nam giới).

Các quốc gia nên xem xét sửa đổi các thỏa thuận song phương để bao gồm nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự phù hợp với luật pháp quốc tế và trong nước, để đảm bảo rằng:

- a) buôn bán người được hiểu theo định nghĩa quốc tế và khu vực cho mục đích của các thỏa thuận song phương, để những khác biệt trong định nghĩa về buôn bán người trong luật trong nước được hài hòa cho mục đích xác định nạn nhân;

⁸¹Điều 9(2) Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

- b) các quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng một cách không phân biệt đối xử cho tất cả các nạn nhân bất kể tuổi tác, giới tính, quốc tịch hoặc tình trạng khác của họ;
- c) phạm vi áp dụng của nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không bị giới hạn, mà áp dụng cho tất cả các hoạt động hoặc hành vi vi phạm pháp luật mà nạn nhân bị buôn bán có thể đã tham gia như một hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán.

Khi không có đủ các hiệp định song phương, các Quốc gia Thành viên ASEAN nên xem xét sử dụng ACTIP làm cơ sở để công nhận lẫn nhau về tình trạng là nạn nhân, hoặc UNTOC và Nghị định thư bổ sung về phòng chống buôn bán người, khi nơi xuất phát, nơi quá cảnh và/hoặc điểm đến liên quan đến buôn bán người nằm ngoài khu vực ASEAN.

Thực hiện các thỏa thuận hiện có liên quan đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người ở các Quốc gia Thành viên ASEAN phải đào tạo cho các cán bộ thực tiễn hiểu được các hiệp định song phương bao gồm các quy định liên quan đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự (bao gồm cả những quy định được liệt kê tại Phụ lục 3). Họ cũng nên hỗ trợ các cán bộ tư pháp hình sự áp dụng các thỏa thuận này để bác bỏ các cáo buộc chống lại nạn nhân; để công nhận tình trạng là nạn nhân của những người đã được xác định ở các quốc gia khác; và/hoặc áp dụng hiệp định song phương để hỗ trợ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự . Các chủ thể phòng chống buôn bán người cũng nên kiểm tra theo phạm vi để hiểu lý do tại sao các hiệp định song phương liên quan đến việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không được thực hiện trong thực tế và thực hiện các biện pháp để giải quyết các rào cản trong luật pháp, chính sách và thực tiễn.

PHẦN 4



**Áp dụng nguyên tắc
không xử lý hành chính và
không truy cứu trách nhiệm
hình sự khi nạn nhân
phải tham gia phiên tòa**

Phần 4. Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi nạn nhân phải tham gia phiên tòa.

Khi các nạn nhân bị buôn bán không được xác định, họ có nguy cơ bị truy tố vì những tội danh mà họ đã phải thực hiện trong quá trình bị buôn bán. Trong các trường hợp khác, mặc dù nạn nhân được xác định nhưng các quyết định truy tố họ vẫn có thể được đưa ra. Trong cả hai trường hợp, trách nhiệm áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc về các cán bộ tư pháp hình sự, những người đang truy tố hoặc bào chữa cho nạn nhân là người phạm tội và phải duy trì quyền được xét xử công bằng của họ.⁸²

Cần hỗ trợ các cán bộ làm công tác thực tiễn thực hiện các nghĩa vụ của mình trong trường hợp pháp luật trong nước mà họ được áp dụng có quy định về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và không giới hạn nguyên tắc đó chỉ đối với một số hành vi vi phạm pháp luật nhất định (xem Hướng dẫn 1). Tuy nhiên, các Quốc gia Thành viên ASEAN đang ở các giai đoạn khác nhau trong việc xây dựng khung pháp lý phù hợp với các nghĩa vụ khu vực và quốc tế. Trong thời gian chờ đợi, khi chưa có nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự rõ ràng, hoặc khi các điều khoản không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hiện có giới hạn phạm vi bảo vệ, cán bộ thực tiễn vẫn nên cố gắng tuân thủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự như được nêu trong Điều 14(7) của ACTIP và các nghĩa vụ quốc tế.

Các công tố viên phải có khả năng xác định khi nào là phù hợp hoặc không phù hợp để truy tố nạn nhân bị buôn bán, tùy thuộc vào mối liên hệ giữa hành vi vi phạm pháp luật của họ với bối cảnh bị buôn bán. Họ cần hiểu cách sử dụng quyền quyết định của mình và áp dụng các điều khoản không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết gỡ tội có thể được quy định trong luật pháp trong nước. Trường hợp nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự chưa được áp dụng để ngăn việc nạn nhân bị đưa ra xét xử, luật sư bào chữa phải có khả năng vận dụng hiệu quả các tình tiết gỡ tội nhằm bảo vệ quyền lợi cho thân chủ của mình. Hội đồng xét xử cũng phải hiểu rõ vai trò của mình trong việc duy trì nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong các quy trình tư pháp.

Các hướng dẫn sau đây được đưa ra để hỗ trợ các quốc gia tăng cường năng lực cho các công tố viên, luật sư bào chữa và Hội đồng xét xử để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi nạn nhân phải tham gia phiên tòa.

[8] Tăng cường năng lực của các công tố viên trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

⁸²Quyền được xét xử công bằng được quy định tại điều 14 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và điều 20(1) của Tuyên bố ASEAN về Nhân quyền.

Để một nạn nhân được áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, phải có mối liên hệ giữa hành vi vi phạm và buôn bán người, cho dù nạn nhân bị những đối tượng buôn bán người ép buộc phạm tội (sự cưỡng ép) hoặc hành vi phạm tội là hệ quả trực tiếp của việc nạn nhân bị buôn bán (mối quan hệ nhân quả). Ngay cả khi không có mối liên hệ rõ ràng giữa hành vi vi phạm và việc bị buôn bán, Nhà nước vẫn có thể quyết định không truy tố nạn nhân nếu việc truy tố đi ngược lại với nghĩa vụ bảo vệ nạn nhân, điều tra và truy tố tội phạm buôn bán người, hoặc không phù hợp với lợi ích chung. Trong trường hợp quyết định truy tố một nạn nhân bị buôn bán được đưa ra, quyết định này phải được giải thích rõ ràng và minh bạch.

Trên thực tế, các công tố viên thường cảm thấy dễ dàng hơn khi truy tố dựa trên Bộ luật Hình sự, hơn là quyết định không truy tố dựa trên một quy định trong luật phòng, chống buôn bán người. Do đó, các bên liên quan trong công tác phòng, chống buôn bán người cần hỗ trợ các công tố viên hiểu và thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc không truy tố các nạn nhân bị buôn bán người vì những hành vi vi phạm là hệ quả trực tiếp của việc họ bị buôn bán, hoặc đình chỉ việc truy tố đối với các nạn nhân này khi có chứng cứ hoặc các yếu tố liên quan đến lợi ích chung cho thấy việc đó là phù hợp.

Làm rõ mối quan hệ giữa tình trạng là nạn nhân và việc không truy tố

Các quốc gia thành viên ASEAN cần xác định xem việc công nhận tình trạng nạn nhân có ảnh hưởng như thế nào đến khả năng hoặc việc không thể tiến hành truy tố.⁸³ Các bên liên quan trong công tác phòng, chống buôn bán người cần nâng cao nhận thức cho các công tố viên về tác động của việc xác định tình trạng nạn nhân đối với các quyết định truy tố, bao gồm việc cung cấp thông tin cho họ về tội phạm buôn bán người và việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các công tố viên cần nắm rõ định nghĩa về buôn bán người, các dấu hiệu của buôn bán người và các cơ chế để đưa người nghi là nạn nhân ra khỏi hệ thống tư pháp hình sự và chuyển tuyến họ đến các cơ quan có thẩm quyền để được xác định chính thức. Họ cũng cần nắm vững các quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp hiện hành, các chính sách và tài liệu hướng dẫn, cũng như các thỏa thuận song phương và quốc tế trong những trường hợp nạn nhân bị mua bán được xác định ở một quốc gia khác.

Đảm bảo các công tố viên hiểu rõ quyền quyết định của mình và biết cách áp dụng quyền này

Các công tố viên cần có nghĩa vụ rõ ràng trong việc không truy tố hoặc đình chỉ thủ tục tố tụng đối với các nạn nhân vì những hành vi vi phạm có liên quan đến việc họ bị buôn bán. Ở một số quốc gia, công tố viên có thể bắt buộc phải khởi tố đối với người bị cáo buộc đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ở một số quốc gia khác, họ có thể có quyền quyết định không khởi tố đối với các nạn nhân bị buôn bán, hoặc nếu quá trình tố tụng đã được tiến hành, có thể chấm dứt việc truy tố nếu xuất hiện chứng cứ cho thấy người đang bị xét xử là nạn nhân của buôn bán người..

⁸³Điều quan trọng là việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân ngay từ đầu không nên phụ thuộc vào việc xác định chính thức nạn nhân hoặc đối tượng buôn người; cần có căn cứ hợp lý để tin rằng hành vi buôn bán đã diễn ra.

Khi quyết định có truy tố hay không, các công tố viên có thể đánh giá xem liệu họ có tin rằng có đủ chứng cứ để tiến hành truy tố dựa trên các yếu tố cấu thành của tội danh liên quan (bao gồm cả yếu tố lỗi) hay không, đồng thời cân nhắc các cơ chế bảo chữa sẵn có và các yếu tố liên quan đến lợi ích chung - những yếu tố có thể ủng hộ hoặc phản đối việc tiếp tục truy tố.⁸⁴

Hộp: Ví dụ (giết người)

A đã bị giữ trên một con tàu ngoài khơi trong nhiều tháng và bị buộc phải làm việc trong những điều kiện tàn nhẫn và dã man. Anh và những người khác trên tàu thường xuyên bị những đối tượng giam giữ đánh đập. Một ngày nọ, người bạn của A (F) suýt bị mất bàn tay vì bị mắc vào lưới đánh cá. Họ cầu xin những đối tượng giam giữ đưa F đi chữa trị, nhưng thay vì giúp đỡ, chúng buộc A phải đẩy F xuống biển như một bài học răn đe cho những người lao động khác về hậu quả của việc bị thương.

Một ngày nọ, các thanh tra nghề cá lên tàu để kiểm tra giấy tờ của các thuyền viên. A cho rằng đây là cơ hội để trốn thoát, nên bắt đầu nói với các thanh tra rằng anh muốn rời khỏi tàu. Trước khi A kịp nói rõ, thuyền trưởng nói với nhà chức trách rằng A đã giết một thành viên thủy thủ đoàn. A thừa nhận đã giết F và bị đưa ra xét xử về tội giết người.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Luật sư bào chữa được chỉ định cho A không có kinh nghiệm trong các vụ án liên quan đến buôn bán người, nên không nhận ra rằng A có thể là một nạn nhân bị buôn bán. Luật sư này giải thích với A rằng sẽ bào chữa cho anh dựa trên lập luận về tình thế bị cưỡng bức, vì A đã bị đe dọa gây tổn hại nghiêm trọng về thể chất. Trong khi đó, công tố viên được chỉ định để truy tố A lại có kinh nghiệm giải quyết các vụ án buôn bán người và nghi ngờ rằng A là nạn nhân. Ông đã yêu cầu đình chỉ vụ án và đề xuất rằng A cần được chuyển sang diện bảo vệ. A được đưa ra khỏi nơi giam giữ và được chuyển tuyến để sàng lọc và bảo vệ theo cơ chế chuyển tuyến quốc gia. Một cuộc điều tra đã được tiến hành đối với các hoạt động của con tàu nơi A bị bắt giữ.

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong các quyết định truy tố, các quốc gia phải đảm bảo rằng:

(a) Các công tố viên có nghĩa vụ đình chỉ thủ tục tố tụng đối với những người bị buôn bán vì tất cả các hành vi vi phạm pháp luật mà họ thực hiện là hệ quả trực tiếp từ tình trạng bị buôn bán. Nếu cơ quan truy tố không thực hiện điều này, thì tòa án trong nước cần có thẩm quyền ra lệnh đình chỉ thủ tục tố tụng với lý do lạm dụng quy trình tố tụng hoặc vì việc truy tố sẽ vi phạm nghĩa vụ không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ;

⁸⁴Nhóm Điều phối Liên ngành về phòng chống Buôn bán Người, không áp dụng hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân của nạn buôn bán người (ICAT, Tóm tắt Vấn đề 8/2020) 4; Hướng dẫn về vấn đề ứng phó tư pháp hình sự thích hợp đối với các nạn nhân bị ép buộc phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán Người, Vienna 10 và 11/09/2020, Tài liệu Liên Hợp Quốc CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 44-45.

(b) Tất cả các cơ quan thực thi pháp luật và công tố viên phải được đào tạo đầy đủ để nhận diện các nạn nhân bị buôn bán và các hành vi phạm tội liên quan, cũng như có thể ra quyết định (hoặc yêu cầu) đình chỉ thủ tục tố tụng càng sớm càng tốt.⁸⁵

Yêu cầu các công tố viên kiểm tra yếu tố lỗi cố ý của tội danh bị cáo buộc đối với nạn nhân

Các công tố viên phải hiểu và kiểm tra yếu tố lỗi (ý định phạm tội – *mens rea*) đối với tất cả các tội danh mà họ truy tố. Họ cần đánh giá xem liệu việc sử dụng thủ đoạn của đối tượng buôn bán người (như vũ lực, lừa gạt, cưỡng ép, hoặc các thủ đoạn khác được quy định tại Điều 3(a) của Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người và Điều 2(a) của Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người – ACTIP) có làm suy giảm hoặc ảnh hưởng đến ý định phạm tội của bị cáo hay không⁸⁶. Việc thực hiện kiểm tra này có thể giúp tránh được các trường hợp nạn nhân bị buôn bán người bị đưa ra xét xử và truy tố vì những tội danh mà họ không có ý định thực hiện.

Đối với trẻ em – những người không cần phải chứng minh yếu tố “thủ đoạn” để xác định tình trạng là nạn nhân bị buôn bán – thì chỉ cần chứng minh mối liên hệ giữa hành vi vi phạm và tình trạng là nạn nhân bị buôn bán của trẻ là đủ để không khởi tố hoặc đình chỉ các thủ tục tố tụng đối với trẻ.

Hiệu quả công việc của các công tố viên nhìn chung thường được đánh giá dựa trên số lượng vụ án họ truy tố, thay vì những vụ mà họ không truy tố. Điều này có thể khiến họ lo ngại bị cáo buộc tắc trách nếu không tiến hành truy tố. Để khuyến khích các công tố viên áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu suất công việc của công tố viên có thể được đánh giá dựa trên việc họ có kiểm tra yếu tố lỗi (ý định phạm tội) trong hành vi bị cáo buộc trước khi quyết định truy tố hay không. Các công tố viên cũng cần phải chịu trách nhiệm nếu tiến hành truy tố trong những trường hợp không có đủ yếu tố lỗi hình sự.

Hỗ trợ các công tố viên trong việc cân nhắc và đưa ra quyết định có nên truy tố nạn nhân bị buôn bán hay không

Khi đánh giá từng vụ việc, các công tố viên sẽ xem xét cân trọng tất cả các yếu tố trước khi quyết định có truy tố một cá nhân đã được xác định là nạn nhân bị mua bán người hay không. Ví dụ, lý do khiến họ quyết định truy tố một người dù người đó đã được xác định là nạn nhân có thể là vì không có mối liên hệ nào giữa hành vi vi phạm của người đó và việc bị mua bán, và vì việc truy tố được cho là phục vụ lợi ích chung.

Tòa án Nhân quyền châu Âu trong vụ án *V.C.L và A.N. kiện Vương quốc Anh* (được tóm tắt ở Phụ lục 4) đã đưa ra những phân tích có giá trị về tầm quan trọng của việc đánh giá tình trạng bị buôn bán bởi một cơ quan có thẩm quyền. Trong vụ việc này, Tòa án Nhân

⁸⁵Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự-Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu Liên Hợp Quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [64]

⁸⁶“Thủ đoạn” được quy định tại điều 3 của Nghị định thư về phòng chống Buôn bán người và điều 2(a) của ACTIP là đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc khác, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc vị trí để bị tổn thương, hoặc đưa hoặc nhận các khoản thanh toán hoặc lợi ích cho một người kiểm soát nạn nhân.

quyền châu Âu kết luận rằng quyết định của Vương quốc Anh trong việc truy tố các nạn nhân bị buôn bán vì hành vi trồng cần sa là hành vi vi phạm quyền con người của họ.⁸⁷

.....vì tình trạng là nạn nhân bị buôn bán của một cá nhân có thể ảnh hưởng đến việc có đủ chứng cứ để truy tố hay không, và việc truy tố có phù hợp với lợi ích chung hay không, nên mọi quyết định về việc có truy tố một người có khả năng là nạn nhân bị buôn bán hay không cần – trong phạm vi có thể – chỉ được đưa ra sau khi đã có đánh giá về tình trạng bị buôn bán bởi một người có chuyên môn. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp liên quan đến trẻ em. .⁸⁸

Trong vụ việc đó, Tòa án Nhân quyền châu Âu nhấn mạnh rằng không có một lệnh cấm chung nào đối với việc truy tố các nạn nhân bị buôn bán người. Tuy nhiên, Vương quốc Anh đã không đưa ra lý do cho việc tiếp tục truy tố những người liên quan, mặc dù đã có nghi ngờ đáng tin cậy rằng họ là nạn nhân bị buôn bán để trồng cần sa. Tòa án Nhân quyền châu Âu đã giải thích – theo cách có thể được sử dụng như một hướng dẫn hữu ích cho các quyết định truy tố tại khu vực ASEAN – rằng...:

Khi đã có một đánh giá về tình trạng bị buôn bán người được thực hiện bởi một người có chuyên môn, thì mọi quyết định truy tố sau đó phải cân nhắc đến đánh giá này. Mặc dù công tố viên không nhất thiết bị ràng buộc bởi kết luận trong quá trình đánh giá đó, nhưng nếu không đồng tình, công tố viên phải đưa ra lý do rõ ràng và phù hợp với định nghĩa về buôn bán người được nêu trong Nghị định thư Palermo và Công ước về phòng chống buôn bán người.⁸⁹

Hộp: Ví dụ (buôn bán người)

A bị bắt cùng với một người khác (B) vì bị nghi ngờ tham gia vào hoạt động buôn bán người vì mục đích bóc lột tình dục. Tại nhà chứa, A trông chừng những phụ nữ khác nhưng không ép buộc họ. Lời khai của các nạn nhân được xác định tại nhà chứa và các bản ghi âm bí mật cho thấy các nạn nhân không xem A là nghi phạm, mà là một nạn nhân khác. Cô cũng phải làm công việc mại dâm và phải giao toàn bộ số tiền kiếm được cho bị cáo. Cô chịu ảnh hưởng từ B – người đã hứa hẹn với cô về một tương lai chung và cô yêu anh ta. A kiểm soát những người phụ nữ khác để B không ngược đãi hoặc đe dọa cô thêm một lần nữa, và cô sợ B.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự : Tòa sơ thẩm kết luận rằng A không còn là nạn nhân bị buôn bán tại thời điểm phạm tội, vì cô đã "thăng cấp" thành đối tượng buôn bán người. Cả A và B đều bị kết tội buôn bán người. Tuy nhiên, khi kháng cáo, Tòa phúc thẩm lập luận rằng nguyên tắc không áp dụng hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng để bảo vệ nạn nhân khỏi bị trừng phạt vì những hành vi phạm tội họ thực hiện dưới sự cưỡng ép. Tòa lập luận rằng

⁸⁷Cụ thể, điều 4 của Công ước Châu Âu về Nhân quyền nghiêm cấm chế độ nô lệ hoặc nô dịch, và lao động cưỡng bức hoặc ép buộc, và điều 6 liên quan đến quyền được xét xử công bằng.

⁸⁸Vụ án V.C.L và A.N. kiện Vương quốc Anh, (Đơn số 77587/12 và 74603/12) Phán quyết Strasbourg, 16/02/2021, đoạn 161.

⁸⁹Vụ án V.C.L và A.N. kiện Vương quốc Anh, (Đơn số 77587/12 và 74603/12) Phán quyết Strasbourg, 16/02/2021, đoạn 162.

công tố viên lẽ ra đã phải đưa ra cùng một kết luận, dựa trên chứng cứ từ các bản ghi âm bí mật và lời khai của các nạn nhân khác. Tòa đã tuyên trắng án cho A và yêu cầu B phải bồi thường thiệt hại cho cô.⁹⁰

Đảm bảo cung cấp thông tin cho nạn nhân về các quyết định truy tố họ

Cần giải thích cho những người đang bị truy tố về quy trình và phán quyết của tòa án. Tòa án nên cung cấp thông tin bằng ngôn ngữ đơn giản, phù hợp với độ tuổi, với người khuyết tật, không sử dụng từ ngữ có tính pháp lý, nên giao tiếp với nạn nhân bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được – bao gồm cả thông tin về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, để họ hiểu rằng họ không nên bị trừng phạt đối với các vi phạm nào liên quan trực tiếp đến việc họ bị buôn bán.⁹¹

Ví dụ, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Lào) có một cẩm nang hướng dẫn giải quyết các vụ án liên quan đến buôn bán người tại tòa án, trong đó quy định rằng Tòa án phải cung cấp thông tin và tài liệu phù hợp cho các nạn nhân bằng nhiều hình thức, theo cách đơn giản, không sử dụng từ ngữ pháp lý và bằng ngôn ngữ dễ hiểu. Thông tin được cung cấp phải bao gồm nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để nạn nhân hiểu rằng họ không phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc hành chính đối với những hành vi vi phạm pháp luật mà họ đã thực hiện, nếu các hành vi đó có liên quan trực tiếp đến việc họ bị buôn bán, phù hợp với Điều 14(7) của Công ước ACTIP. Cách tiếp cận này trong việc cung cấp thông tin cho nạn nhân bị buôn bán cũng nên được áp dụng khi họ bị xét xử vì các hành vi vi phạm pháp luật mà họ đã tham gia do hậu quả của việc bị buôn bán.

[9] Tăng cường năng lực của luật sư bào chữa để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Việc có quy định rõ ràng về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong pháp luật phòng, chống buôn bán người và có các quy định về tình tiết gỡ tội trong Bộ luật Hình sự là chưa đủ. Những quy định này cần phải được các chuyên gia pháp lý áp dụng trong thực tiễn, với kỹ năng đầy đủ để vận dụng vào các trường hợp nạn nhân bị buôn bán đang đối mặt với truy tố, phù hợp với quyền được xét xử công bằng của nạn nhân. Do đó, các cán bộ tư pháp hình sự cần được đào tạo thường xuyên để đảm bảo họ hiểu rõ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, và cần có cơ chế giám sát để đảm bảo rằng nguyên tắc này được thực hiện trong thực tiễn.

Đảm bảo hỗ trợ pháp lý cho nạn nhân bị buôn bán bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Trợ giúp pháp lý là một yếu tố thiết yếu của quyền con người đối với một phiên tòa công bằng⁹². Do đó, các quốc gia thành viên ASEAN có nghĩa vụ trợ giúp pháp lý cho những

⁹⁰Ví dụ này dựa trên vụ án [ECLI:NL:RBSGR:2009:BK8237](#), một vụ án từ Vương quốc Hà Lan, trong đó điều 26 của Công ước của Hội đồng Châu Âu về hành động chống buôn bán người (không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự) đã được áp dụng.

⁹¹Các Chỉ số Tòa án Nhạy cảm với Nạn nhân của Buôn bán Người, ASEAN-ACT, 4.1(b). Xem thêm Tòa án Nhạy cảm với Nạn nhân: [Cẩm nang dành cho các Quốc gia Thành viên ASEAN](#) (ASEAN-ACT, 2022) do ASEAN-ACT xây dựng cùng với các Quốc gia Thành viên ASEAN.

⁹² ICCPR, Điều 14, Tuyên bố ASEAN về quyền con người, Điều 20(1).

người đang bị xét xử, bao gồm cả các nạn nhân bị buôn bán đang đối mặt với việc bị truy tố. Vấn đề này đặc biệt quan trọng trong các tình huống mà nạn nhân có thể phải đối mặt với hình phạt về thân thể hoặc án tử hình vì những hành vi vi phạm liên quan đến việc họ bị buôn bán.

Việc trợ giúp pháp lý là trách nhiệm của Nhà nước, nhưng các bên liên quan trong ngành tư pháp, các tổ chức xã hội và các tổ chức phi chính phủ có thể tham gia cung cấp hoặc tài trợ cho công tác trợ giúp pháp lý⁹³. Các tổ chức xã hội và các tổ chức phi chính phủ có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc vận động các quốc gia cung cấp trợ giúp pháp lý và hỗ trợ nạn nhân trong quá trình xét xử hiểu các quy trình của tòa án và thủ tục kháng cáo. Do đó, cần thiết lập các cơ chế hợp tác giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội và các tổ chức phi chính phủ, thông qua tạo ra một nền tảng phối hợp chung để phân bổ tài nguyên và chia sẻ thông tin về các thực hành tốt trong trợ giúp pháp lý.

Hộp: Ví dụ (vi phạm hành chính)

Trong suốt đại dịch Covid-19, khách hàng ngừng đến nhà thổ nơi A bị ép làm việc. Quản lý của A buộc cô phải đi đến nhà riêng để phục vụ khách hàng để tiếp tục trả nợ. Một buổi tối, khi A đang trở lại nhà thổ sau khi phục vụ một khách hàng ở nhà anh ta, cô bị cảnh sát bắt và bị buộc tội vi phạm lệnh giới nghiêm. A sợ rằng mình cũng sẽ bị buộc tội liên quan đến mại dâm, vì vậy cô không nói gì với cảnh sát về tình trạng của mình.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Một luật sư trợ giúp pháp lý được phân công để đại diện cho A. Sau nhiều cuộc trò chuyện, cuối cùng A đã nói với luật sư về nơi cô đến và đi trong đêm hôm đó và chia sẻ một số chi tiết về tình huống của mình. Luật sư nghi ngờ rằng A là nạn nhân bị buôn bán. Cô chuyển A qua cơ chế chuyển tuyến quốc gia và sắp xếp để hủy bỏ các cáo buộc chống lại A. Cảnh sát tiến hành điều tra về hành vi buôn bán người đối với quản lý của A tại nhà thổ.

Đảm bảo luật sư bào chữa biết cách áp dụng các quy định về tình tiết gỡ tội đã được quy định trong pháp luật quốc gia cho nạn nhân bị buôn bán

Đặc biệt là ở các quốc gia không có các quy định cụ thể về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán trong Luật phòng, chống buôn bán người. Thay vào đó, các chuyên gia trong hệ thống tư pháp hình sự phải dựa vào các quy định về tình tiết gỡ tội chung được quy định trong Bộ luật Hình sự của quốc gia. Các quy định về tình tiết gỡ tội có thể có liên quan đến việc bảo vệ nạn nhân bị buôn bán bao gồm bị cưỡng ép, lừa gạt, tình thế cấp thiết và tự vệ. Ví dụ, một người có thể đã phạm tội vì bị một người khác đe dọa sẽ giết hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho nạn nhân hoặc các thành viên trong gia đình nếu họ từ chối.

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người nên đảm bảo cung cấp cơ hội nâng cao năng lực và tài liệu hướng dẫn cho các luật sư bào chữa về cách nhận diện nạn nhân và áp dụng các quy định về tình tiết gỡ tội chung được quy định trong Bộ luật Hình sự trong việc bảo vệ các bị cáo là nạn nhân trong các phiên tòa.⁹⁴

⁹³ICCPR, điều 14, Tuyên bố ASEAN về Nhân quyền, điều 20(1).

⁹⁴Ví dụ, điều 35 của Bộ luật Hình sự CHDCND Lào năm 2017 miễn trách nhiệm cho bất kỳ ai phạm tội do bị ép buộc, trong khi điều 65 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi một tội nghiêm trọng được thực hiện dưới sự ép buộc hoặc đe dọa. Tương tự, điều 22 của Bộ luật Hình sự Việt Nam quy định rằng ‘phòng vệ chính đáng’ không cấu thành tội phạm hình sự.

Hộp: Ví dụ (ngộ sát)

A đã bị mắc kẹt trong tình huống bị bóc lột tình dục suốt nhiều tháng. Cô bị kiểm soát bởi một người đàn ông (B), người theo dõi mọi hành động của cô và đánh đập cô nếu cô không chấp nhận yêu cầu phục vụ khách hàng. Một ngày nọ, cô thấy có cơ hội trốn thoát. Khi B đang ở trên đỉnh cầu thang dốc, cô dùng toàn bộ sức lực để đẩy anh ta. B ngã xuống cầu thang và gãy cổ. A chạy ra khỏi tòa nhà và tìm sự giúp đỡ. Cô đến đồn cảnh sát và kể lại những gì đã xảy ra. Cô bị bắt với tội danh ngộ sát.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Điều khoản không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự áp dụng tại quốc gia này không bảo vệ A khỏi cáo buộc giết người. Cô đã được công nhận là nạn nhân bị buôn bán. Luật sư bào chữa của A trình bày chứng cứ trước Tòa để chứng minh các điều kiện mà A đã phải chịu đựng và đưa ra tình tiết gỡ tội về biện pháp tự vệ của cô. Tòa án đã bác bỏ vụ kiện chống lại cô.

Hộp: Ví dụ (trộm cắp vặt ở cửa hàng)

A đang làm việc trong một nhà máy để trả nợ cho những người đã đưa cô đến thành phố. Họ nói rằng cô không thể rời khỏi công việc cho đến khi trả xong nợ. Chi phí ăn ở của cô bị trừ từ tiền lương và giá thực phẩm mà cô mua của họ bị đội lên gấp ba lần so với mua ở nơi khác. Để tiết kiệm tiền và rút ngắn thời gian ở đây, cô ăn ít hơn mức cần thiết và luôn cảm thấy đói. Một ngày nọ, cô đến một cửa hàng địa phương. Cô mua một ít thực phẩm và cũng bỏ thêm một số thực phẩm vào túi. Cô bị bắt và bị buộc tội trộm cắp vặt.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Đại diện pháp lý của A nhận thức được hoàn cảnh của A khi cô bị buộc tội trộm cắp vặt. Người đại diện pháp lý thông báo với các cơ quan phòng, chống buôn bán người về nghi ngờ rằng A là nạn nhân bị buôn bán và cung cấp cho họ chứng cứ về nghi ngờ này, hy vọng cảnh sát sẽ tiến hành điều tra. Trong khi đó, tại phiên tòa, cô đưa ra nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, dựa trên luật pháp của quốc gia mình, quy định rằng nạn nhân bị buôn bán không bị áp dụng hình phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự cho các hành vi vi phạm pháp luật mà họ đã thực hiện do hệ quả của tội ác mà họ phải chịu. Tuy nhiên, các công tố viên chỉ ra rằng quy định này chỉ áp dụng cho các hành vi vi phạm liên quan đến nhập cư và mại dâm. Thay vào đó, Luật sư của A đưa ra tình tiết gỡ tội về tình thế khẩn cấp. Cô cũng cố cho lập luận của mình bằng lời khai của một bác sĩ chuyên gia, người xác nhận tình trạng gầy yếu của A khi cô bị bắt.

Thúc đẩy việc giải thích và áp dụng rộng rãi các quy định về tình tiết gỡ tội trong bối cảnh buôn bán người

Cách tiếp cận cứng nhắc đối với các quy định về tình tiết gỡ tội phổ biến có thể không phản ánh được sự phức tạp của các tình huống buôn bán người và trở thành rào cản đối với việc bảo vệ nạn nhân khỏi bị xử phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự. Tùy thuộc vào quy định về tình tiết gỡ tội đối với tình thế bị ép buộc được quy định và diễn giải, có nguy cơ rằng quy định này chỉ được áp dụng trong các tình huống mà nạn nhân hành động vì mối đe dọa nghiêm trọng hoặc cận kề mà không bao gồm các hình thức cưỡng ép và thao túng tinh vi hơn mà đối tượng buôn bán người sử dụng, như việc lợi dụng tình trạng dễ bị tổn thương.

Ví dụ, hãy xem xét trường hợp một nạn nhân bị buôn bán vì mục đích bóc lột tình dục, người từ việc phục vụ khách đã “thăng cấp” làm người quản lý những nạn nhân khác. Tình huống này xuất phát từ mối quan hệ tình cảm và sự phụ thuộc vào đối tượng buôn bán người. Một tòa án áp dụng cách tiếp cận hạn chế đối của quy định về tình tiết gỡ tội đối với tình thế bị ép buộc có thể cho rằng nạn nhân không bị ép buộc phải thực hiện vai trò này, và do đó coi cô là đối tượng buôn bán người mà không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngược lại, cách tiếp cận rộng hơn đối với tình tiết gỡ tội đối với tình thế ép buộc có thể xem xét hoàn cảnh của nạn nhân, bao gồm tình trạng dễ bị tổn thương, mối quan hệ phụ thuộc và nỗi sợ rằng đối tượng buôn bán người sẽ “hạ cấp” cô trở lại tình trạng bị bóc lột nặng nề hơn. Cách tiếp cận này có thể nhận ra các hình thức cưỡng ép tinh vi hơn đã được sử dụng, từ đó áp dụng biện pháp biện hộ về tình thế ép buộc và bảo vệ nạn nhân không bị xử phạt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.⁹⁵

Hộp: Ví dụ (buôn bán người)

Hai người (A và B) bị bắt và bị truy tố về tội buôn bán người với cáo buộc rằng họ đã lợi dụng tình thế dễ bị tổn thương của hai bé gái vị thành niên và một phụ nữ trẻ để vận chuyển và chứa chấp họ tại thủ đô nhằm mục đích khai thác mại dâm. Cả A và B đều bị bắt và truy tố về tội buôn bán người.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Tòa án sơ thẩm kết luận rằng A không phải là nạn nhân bị buôn bán vào thời điểm cô thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù ban đầu cô là nạn nhân bị buôn bán, nhưng sau đó cô đã “thăng cấp” từ nạn nhân thành đối tượng buôn bán người và được xem là đối tượng buôn bán người tại thời điểm phạm tội. Tuy nhiên, tòa phúc thẩm đã bác bỏ vụ án đối với A vì cô có cùng đặc điểm nghèo đói và dễ bị tổn thương như bị cáo còn lại, và vì việc cô thoát khỏi tình trạng bị bán dâm cũng là nhờ sự hỗ trợ tài chính của bị cáo kia.⁹⁶

Đảm bảo rằng luật sư bào chữa hiểu rõ sự không liên quan của sự đồng thuận của nạn nhân trong biện hộ cho hành vi buôn bán người

Nghị định thư về Phòng, chống buôn bán người và Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người (ACTIP) quy định rằng sự đồng thuận của nạn nhân đối với việc bị bóc lột là không liên quan/không có giá trị (như một yếu tố bào chữa) trong trường hợp buôn bán người trưởng thành nếu ‘thủ đoạn’ đã được sử dụng, và sự đồng thuận này luôn luôn không có giá trị trong trường hợp buôn bán trẻ em – khi mà việc chứng minh thủ đoạn là không bắt buộc.⁹⁷

Luật sư bào chữa cho các nạn nhân là người trưởng thành đang bị truy tố cần hiểu rõ sự không liên quan của việc nạn nhân “đồng thuận”, để có thể phản bác các lập luận của bên

⁹⁵Xem ví dụ trường hợp của C.M.S y Guillemet Gastón, được tóm tắt tại đây:

[https://sherloc.unodc.org/cld/case-law-](https://sherloc.unodc.org/cld/case-law-doc/traffickingpersonscrimetype/arg/2018/c.m.s._y_guillemet_gaston_.html?lng=en&tmpl=sherloc)

[doc/traffickingpersonscrimetype/arg/2018/c.m.s._y_guillemet_gaston_.html?lng=en&tmpl=sherloc](https://sherloc.unodc.org/cld/case-law-doc/traffickingpersonscrimetype/arg/2018/c.m.s._y_guillemet_gaston_.html?lng=en&tmpl=sherloc)

⁹⁶Trường hợp này dựa trên vụ án C.M.S y Guillemet Gastón của Argentina, một vụ án của Argentina.

⁹⁷Xem điều 2(b) của ACTIP và điều 3(b) của Nghị định thư về phòng chống buôn bán người.

công tố rằng nạn nhân đã tự nguyện tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật⁹⁸. Luật sư bào chữa cũng cần được trang bị kiến thức để phản biện lại các lập luận của bên công tố nhằm chứng minh yếu tố lỗi trong hành vi vi phạm pháp luật mà nạn nhân bị cáo buộc. Bằng cách chứng minh rằng việc sử dụng các thủ đoạn của đối tượng buôn bán người đã làm suy giảm khả năng tự chủ và sự đồng thuận của nạn nhân trong việc tham gia các hành vi vi phạm pháp luật, luật sư có thể lập luận rằng nạn nhân không có yếu tố lỗi cần thiết để bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bị cáo buộc đã phạm tội⁹⁹.

Như đã được thảo luận ở trên, các thủ đoạn được đối tượng buôn bán người sử dụng để loại trừ sự đồng thuận (nếu có) của nạn nhân đối với việc bị bóc lột có thể là các thủ đoạn công khai (như sử dụng vũ lực), cũng như các hình thức tinh vi hơn (như cưỡng ép hoặc lợi dụng tình thế dễ bị tổn thương của nạn nhân). Có nguy cơ rằng áp lực phải chứng minh tội phạm có thể bị đặt sai vào nạn nhân, buộc họ phải đưa ra chứng cứ về các đe dọa đã xảy ra, khiến cho các tình tiết gỡ tội trở nên hạn chế hơn so với nguyên tắc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự).¹⁰⁰ Do đó, các quy định về tình tiết gỡ tội chung trong luật quốc gia cần được diễn giải một cách rộng hơn nhằm bảo đảm rằng các hình thức cưỡng ép tinh vi cũng được công nhận, bao gồm tất cả các “thủ đoạn” được nêu trong định nghĩa về buôn bán người tại Điều 3 của Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người và Điều 2(a) của ACTIP¹⁰¹. Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em – khi không cần chứng minh các thủ đoạn để xác định việc trẻ đã bị buôn bán – thì các quy định về tình tiết gỡ tội theo luật quốc gia cần được áp dụng mà không phụ thuộc vào việc có hay không các thủ đoạn đã được sử dụng để buôn bán trẻ.

Để hỗ trợ luật sư bào chữa trong công việc của mình, các quốc gia nên xem xét việc đào tạo các cán bộ tư pháp về cách thu thập và trình bày chứng cứ có liên quan đến các “thủ đoạn” mà đối tượng buôn bán người đã sử dụng để thao túng nạn nhân và làm suy yếu sự đồng thuận của họ. Việc nâng cao năng lực có thể bao gồm các khóa đào tạo chuyên sâu sử dụng các tình huống điển hình, mô phỏng thực tiễn và cập nhật thường xuyên về các quy định về tình tiết gỡ tội. Cần phân bổ đầy đủ nguồn lực để các luật sư có thể tiếp cận được tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật trong việc xử lý các vụ án phức tạp.

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về Buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

Trong khi chờ đợi việc thực hiện một quy định cụ thể về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, các quốc gia nên tuân thủ nghĩa vụ không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự của mình bằng cách giải thích các quy phạm pháp

⁹⁸ Để biết thêm về sự không liên quan của sự đồng thuận trong buôn bán người, hãy xem: Vai trò của 'Sự đồng thuận' trong Nghị định thư về phòng chống buôn bán người (UNODC, 2014)

⁹⁹ 'Thủ đoạn' được quy định tại điều 3 của Nghị định thư về phòng chống Buôn bán người và điều 2(a) của ACTIP là: đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc khác, bắt cóc, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc tình trạng dễ bị tổn thương, hoặc đưa hoặc nhận tiền hoặc lợi ích cho một người kiểm soát nạn nhân.

¹⁰⁰ Ví dụ, Báo cáo viên Đặc biệt về Buôn bán Người phân biệt biện pháp bào chữa do bị ép buộc được quy định trong Quy chế Rome của Tòa án Hình sự Quốc tế, và việc áp dụng trong trường hợp Công tố viên kiện Dominic Ongwen so với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự rộng hơn. Xem Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu của Liên hợp quốc A/HRC/47/34 (17/05/2021) đoạn 51.

¹⁰¹ Xem: Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu của Liên hợp quốc A/HRC/47/34 (17/05/2021), đoạn 58.

luật quốc gia hiện hành, bao gồm các quy định về tình tiết gỡ tội trong trường hợp cưỡng ép hoặc tình thế cấp thiết, cũng như các điều khoản chung về miễn trừ trách nhiệm pháp lý. Các quốc gia nên đảm bảo rằng những quy định về tình tiết gỡ tội đó được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh buôn bán người, ghi nhận nhiều hình thức ép buộc tình vi mà nạn nhân bị buôn bán phải trải qua, bao gồm lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương và tất cả các thủ đoạn được nêu trong định nghĩa về buôn bán người.¹⁰²

[10] Tăng cường năng lực của Hội đồng xét xử để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Thẩm phán xét xử các vụ án về các tội mà nạn nhân có thể bị xét xử vì đã vi phạm, có thể không quen thuộc với tội phạm buôn bán người phức tạp. Khi họ thiếu hiểu biết về buôn bán người, họ có thể không xem xét mối liên hệ giữa vi phạm của một người bị buộc tội và tình trạng là nạn nhân bị buôn bán của người đó. Họ cũng có thể không biết về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần được nâng cao nhận thức về buôn bán người cũng như nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và việc áp dụng nguyên tắc này đối với những người phạm tội đang bị xét xử về vi phạm mà họ đã thực hiện liên quan đến việc bị buôn bán.

Nâng cao nhận thức của thẩm phán về các yếu tố cấu thành của tội buôn bán người và việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Các bên liên quan trong phòng chống buôn bán người cần nâng cao nhận thức của Hội đồng xét xử về định nghĩa về buôn bán người và mối tương quan giữa các yếu tố cấu thành với hành vi phạm tội của nạn nhân. Thẩm phán nên nắm được các quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp, chính sách và tài liệu hướng dẫn trong nước cũng như trong các thỏa thuận quốc tế và song phương, đồng thời tự tìm hiểu các trường hợp mà họ có thể đình chỉ các vụ kiện nạn nhân khi có mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và việc họ bị buôn bán. Thẩm phán cũng nên được tăng cường năng lực liên tục, bao gồm cả việc nâng cao năng lực liên quan đến các nghĩa vụ về quyền con người trong luật pháp quốc gia và quốc tế cùng với các yêu cầu không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, để cập nhật kiến thức và đảm bảo rằng họ bảo vệ thích đáng cho quyền của các bên liên quan.

Thẩm phán nên xem xét các quy định của pháp luật có thể hỗ trợ cho việc áp dụng các quy định về tình tiết gỡ tội có liên quan một cách hiệu quả mà không chỉ dựa vào trình bày của bên bào chữa hoặc bên truy tố. Tòa án nên xem xét những thực tiễn tốt như các quy định về tình tiết gỡ tội có sẵn dành cho nạn nhân bị buôn bán, ngay cả khi bên bào chữa hoặc bên truy tố chưa nêu ra.¹⁰³

¹⁰²Nguồn: Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu của Liên hợp quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [67].

¹⁰³Hướng dẫn về vấn đề các biện pháp tư pháp hình sự phù hợp đối với các nạn nhân bị ép phải phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán Người, Vienna 10 và 11 tháng 9 năm 2020, Tài liệu của Liên hợp quốc CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 66.

Đảm bảo thẩm phán hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của họ đối với các nạn nhân bị giam giữ

Nạn nhân bị buôn bán phải được bảo vệ để không bị giam giữ tùy tiện vì các hành vi vi phạm về hình sự hoặc nhập cư và không nên được đưa vào các nhà tạm lánh khép kín. Cả Tuyên bố ASEAN về Nhân quyền và Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị đều bảo vệ quyền không bị giam giữ tùy tiện của con người.¹⁰⁴ Thẩm phán có vai trò ra lệnh trả tự do cho bất kỳ người nào bị giam giữ tùy tiện trái với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và các nghĩa vụ nhân quyền khác bằng cách ra lệnh khắc phục, bao gồm bồi thường cho việc giam giữ sai trái của nhà nước đối với nạn nhân. Ví dụ, luật pháp ở Phi-líp-pin cho phép những người đã bị các cơ quan nhà nước giam giữ bất công hoặc bị giam giữ tùy tiện nộp đơn xin bồi thường.¹⁰⁵

Cơ quan phòng, chống buôn bán người và các tổ chức nhân quyền quốc gia (nếu có) nên hỗ trợ Hội đồng xét xử hiểu rõ vai trò của nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi xem xét bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến bảo vệ quyền tự do cá nhân và ngăn chặn việc giam giữ trái pháp luật đối với các nạn nhân bị buôn bán. Các quốc gia cần đảm bảo có hướng dẫn cụ thể để giúp các nạn nhân bị kết án oan sai biết cách tiếp cận các kênh bồi thường phù hợp.

Cơ chế giám sát và/hoặc đánh giá có thể giúp hiểu được liệu nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có đang được áp dụng hay không. Các cơ quan phòng, chống buôn bán người và các Tổ chức Nhân quyền quốc gia có thể đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ giám sát và đánh giá việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi nạn nhân bị buôn bán đang phải đối mặt với các phiên tòa.

Nâng cao nhận thức của các thẩm phán về quyền xét xử công bằng hỗ trợ việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự như thế nào

Quyền tố tụng đúng đắn và xét xử công bằng là rất quan trọng để áp dụng hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong các trường hợp nạn nhân bị buôn bán đang bị xét xử. Điều 20(1) của Tuyên bố ASEAN về Nhân quyền quy định rằng:

Mọi người bị buộc tội hình sự đều được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là có tội theo quy định của pháp luật trong một phiên tòa công khai và công bằng, bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập và vô tư, tại đó bị cáo được đảm bảo quyền bào chữa.

Khi viện dẫn các lập luận bào chữa, các quốc gia có thể áp dụng những cách tiếp cận khác nhau về nơi đặt gánh nặng chứng minh và tiêu chuẩn chứng minh. Ở một số quốc gia, gánh nặng chứng minh ban đầu có thể thuộc về người bị buộc tội để họ phải đưa ra bằng chứng về tình trạng là nạn nhân bị buôn bán nhằm được hưởng tình tiết gỡ tội, nhưng trách

¹⁰⁴ICCPR, điều 9(4) và Tuyên bố ASEAN về Nhân quyền, điều 12.

¹⁰⁵Đạo luật Cộng hòa Phi-líp-pin số 7309 (30/03/1992) (*Đạo luật thành lập hội đồng khiếu nại thuộc bộ tư pháp cho các nạn nhân bị kết án tù hoặc giam giữ bất hợp pháp và nạn nhân của các tội phạm bạo lực và vì các mục đích khác*) cho phép nhiều người nộp đơn xin bồi thường bao gồm những người đã bị giam giữ trái pháp luật và được trả tự do mà không bị buộc tội hoặc những người bị chính quyền giam giữ trái pháp luật.

nhiệm bác bỏ việc áp dụng tình tiết gỡ tội đó vẫn thuộc về bên bào chữa. Ở những nơi khác, nạn nhân bị buôn bán có thể phải chứng minh rằng họ đã bị buôn bán và hành vi phạm tội là hệ quả của việc bị buôn bán. Hoặc bị cáo có thể phải nêu ra tình tiết gỡ tội để bào chữa, từ đó chuyển gánh nặng chứng minh sang các cơ quan Nhà nước, buộc Nhà nước phải chứng minh rõ ràng và thuyết phục rằng bị cáo không phải là nạn nhân bị buôn bán. Tòa án cũng có thể có cách đánh giá khác nhau đối với giá trị chứng minh của các quyết định từ các cơ quan có thẩm quyền về tình trạng là nạn nhân, trong đó một số nơi đặt trọng tâm vào các quyết định này, trong khi những nơi khác không yêu cầu cá nhân phải được xác định chính thức là nạn nhân.¹⁰⁶

Do đó, thẩm phán phải hiểu gánh nặng chứng minh nằm ở đâu trong thẩm quyền của họ, để họ có thể đảm bảo rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng hiệu quả trong các phiên tòa mà họ xét xử. Họ phải hiểu trách nhiệm của mình đối với nghĩa vụ này, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chỉ định một luật sư nhà nước để đại diện cho nạn nhân bị buôn bán, với đủ năng lực để áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để có thể đưa ra biện pháp bào chữa hiệu quả cho nạn nhân bị buôn bán đang bị xét xử.

Thẩm phán phải đảm bảo rằng các nạn nhân đang bị xét xử được tiếp cận với hỗ trợ pháp lý. Các cơ quan phòng, chống buôn bán người nên chia sẻ cho thẩm phán các hướng dẫn và tiêu chuẩn để đảm bảo hỗ trợ pháp lý tốt dành dành nạn nhân bị buôn bán.¹⁰⁷

[11] Áp dụng tư pháp phục hồi thay vì tư pháp trừng phạt đối với nạn nhân là người phạm tội

Một số người phạm một số loại tội danh nhất định có thể được áp dụng các biện pháp thay thế cho việc kết án và giam giữ, nhằm hướng đến tư pháp phục hồi thay vì tư pháp trừng phạt. Trong trường hợp nạn nhân bị buôn bán, việc áp dụng tư pháp phục hồi có thể chuyển hướng nạn nhân khỏi quy trình tố tụng hình sự và sẽ được chuyển sang biện pháp bảo vệ và hỗ trợ. Các quốc gia thành viên ASEAN nên xem xét cách thức mà tòa án và quy trình tố tụng có thể áp dụng tư pháp phục hồi để tránh trừng phạt những người vi phạm pháp luật do hệ quả của việc bị buôn bán.

Tìm hiểu các cơ hội áp dụng mô hình tư pháp phục hồi cho các nạn nhân bị buôn bán đang bị xét xử

Hội đồng xét xử nên xem xét việc áp dụng các biện pháp tư pháp phục hồi như một cách để các nạn nhân không phải tham gia vào quy trình tố tụng hình sự. Họ nên chủ động tìm hiểu các trường hợp và cách điều chỉnh các trường hợp đó cho phù hợp với bối cảnh của những người vi phạm là nạn nhân bị buôn bán.

Để hỗ trợ cơ quan tư pháp trong công việc này, các cơ quan phòng, chống buôn bán người và các cơ quan/tổ chức về quyền con người quốc gia tại các Quốc gia Thành viên ASEAN

¹⁰⁶Jean-Pierre Gauci và Noemi Magugliani, Buôn bán người và quyền của người bị buôn bán: Nghiên cứu về việc áp dụng nguyên tắc không trừng phạt (BIICL và IBA, 2023), trang 37-39.

¹⁰⁷Xem ví dụ: Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) – Nghiên cứu chuyên đề về Trợ giúp Pháp lý (Jakarta: Ban Thư ký ASEAN, tháng 7/2019).

này cần đánh giá các cơ hội áp dụng tư pháp phục hồi mà tòa án và các quy trình tố tụng có thể tận dụng nhằm mang lại lợi ích cho cả nạn nhân bị buôn bán là người lớn và trẻ em. Các bên liên quan này có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cho các biện pháp thay thế để chuyển hướng các nạn nhân không bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Các Quốc gia Thành viên ASEAN nên xây dựng và thông qua các mô hình và hướng dẫn cụ thể về tư pháp phục hồi để áp dụng trong các vụ việc liên quan đến buôn bán người. Các mô hình như vậy nên tính đến bối cảnh và điều kiện địa phương để đảm bảo rằng cách tiếp cận này được thực hiện hiệu quả và nhạy cảm với nhu cầu của các bên liên quan.

Luật sư bào chữa, công tố viên và thẩm phán cần được đào tạo phù hợp và liên tục để đảm bảo rằng các nguyên tắc và thực tiễn tư pháp phục hồi được áp dụng một cách phù hợp. Chương trình đào tạo nên bao gồm nội dung về cách xác định các trường hợp phù hợp được áp dụng cách tiếp cận này cũng như cách điều phối các quy trình tư pháp phục hồi một cách nhạy cảm, phù hợp với nhu cầu của nạn nhân đồng thời là người vi phạm pháp luật.

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người và các cơ quan/tổ chức về quyền con người quốc gia có vai trò quan trọng trong thúc đẩy việc tuân thủ các tiêu chuẩn này đối với các cơ quan Nhà nước tại quốc gia của họ. Các cơ quan này cần đánh giá các cơ chế tư pháp phục hồi hiện có để đảm bảo việc áp dụng công bằng và hiệu quả đối với các nhóm nạn nhân khác nhau, bao gồm cả trẻ em. Trên cơ sở đánh giá đó, có thể cần điều chỉnh để đảm bảo rằng các cơ chế tư pháp phục hồi phù hợp với các trường hợp mà nạn nhân bị buôn bán đồng thời là người vi phạm pháp luật.

Các tổ chức xã hội và các tổ chức phi chính phủ có kinh nghiệm áp dụng tư pháp phục hồi và bảo vệ trẻ em trong các tình huống nạn nhân bị buôn bán đang phải đối mặt với truy tố hình sự nên được tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các cơ chế tư pháp phục hồi. Các tổ chức xã hội và các tổ chức phi chính phủ có thể đưa ra các quan điểm bổ sung – bao gồm cả quan điểm của nạn nhân bị buôn bán – để hỗ trợ việc xây dựng và đạt được các thông lệ tốt nhất.

Đảm bảo các cách tiếp cận tư pháp phục hồi được áp dụng cho các nạn nhân là trẻ em có hành vi vi phạm pháp luật

Trong trường hợp trẻ em vi phạm pháp luật trong bối cảnh bị buôn bán, các biện pháp phi tư pháp được khuyến nghị áp dụng, tập trung vào phục hồi và tái hòa nhập cho trẻ thay vì truy tố hình sự, đồng thời đảm bảo thủ tục tố tụng đúng đắn dành cho tất cả trẻ em liên quan đến các lực lượng và nhóm vũ trang. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có giá trị ngang với nguyên tắc đảm bảo thủ tục tố tụng.¹⁰⁸

Trọng tâm chính trong trường hợp người vi phạm là trẻ em là các em nên được phục hồi, tái hòa nhập và đoàn tụ gia đình. Việc đánh giá và xác định lợi ích tốt nhất cần được thực hiện đối với tất cả trẻ em vi phạm pháp luật, bao gồm cả nạn nhân bị buôn bán đã tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật. Ưu tiên trong những trường hợp này là đáp ứng hiệu

¹⁰⁸Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự : Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullaly, Tài liệu của Liên hợp quốc A/HRC/47/34 (17/05/2021) đoạn 39.

quả nhu cầu của trẻ và xây dựng các kế hoạch toàn diện cho việc phục hồi và tái hòa nhập của trẻ.

Ví dụ, tại Phi-líp-pin, khi trẻ em vi phạm pháp luật bị phát hiện phải chịu trách nhiệm về một hành vi vi phạm, Ủy ban Chuyển tuyền có thể quyết định chuyển tuyền trẻ đến các biện pháp hoặc dịch vụ thay thế. Tương tự, tại Thái Lan, Cục Giám sát và Bảo vệ Thanh thiếu niên đã giới thiệu một chương trình chuyển tuyền dựa trên tư pháp phục hồi.

Trong trường hợp trẻ em bị buôn bán vào các cuộc xung đột vũ trang và khủng bố có nguy cơ bị trừng phạt, Nghị quyết 2388 (2017) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc kêu gọi các Quốc gia Thành viên không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trẻ em là nạn nhân bị buôn bán. Nghị quyết 2427 (2018) đề cập đến việc đối xử với trẻ em liên quan đến các nhóm vũ trang ngoài nhà nước, bao gồm cả những em thực hiện hành vi khủng bố, và kêu gọi thiết lập các quy trình chuẩn để đảm bảo việc đối xử phù hợp với các em.

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người tại các quốc gia thành viên ASEAN nên giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Các quốc gia thành viên ASEAN cũng nên ban hành các quy trình chuẩn và hướng dẫn rõ ràng để đảm bảo rằng trẻ em liên quan đến xung đột vũ trang hoặc với các nhóm vũ trang được đối xử theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Việc xây dựng các quy trình chuẩn nên có sự tham gia của tất cả các bên liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cơ quan bảo vệ trẻ em, các tổ chức quốc tế, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng địa phương, để đảm bảo việc thực hiện nhất quán và hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với trẻ em liên quan đến các nhóm vũ trang.

Các cơ quan/tổ chức về quyền con người quốc gia tại các Quốc gia Thành viên ASEAN nên liên tục thúc đẩy nhận thức và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về việc đối xử với trẻ em có liên quan đến các nhóm vũ trang. Hoạt động vận động này rất quan trọng để tác động đến chính sách và thực tiễn ở cả cấp quốc gia và địa phương.

Chính phủ Thái Lan đã hỗ trợ Văn phòng Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc, phối hợp với Viện Tư pháp Thái Lan xây dựng một cuốn Cẩm nang về Tư pháp phục hồi¹⁰⁹. Tài liệu này được khuyến nghị sử dụng để hỗ trợ việc áp dụng các cách tiếp cận tư pháp phục hồi đối với trường hợp các nạn nhân bị buôn bán.

Hộp: Ví dụ (khủng bố/xung đột vũ trang)

Khi A mười ba tuổi, A bị một nhóm vũ trang bắt cóc khỏi làng của mình. A bị bắt phải tham gia vào một số hoạt động, từ việc chạy việc vặt cho chỉ huy, đến việc kiểm soát và đôi khi đánh đập những người khác bị nhóm này bắt giữ. Một trẻ em khác, B, 16 tuổi tại thời điểm bị bắt cùng với A. Ban đầu, B làm trợ lý cho một chỉ huy cấp cao. Sau khi được giao một vai trò cao hơn bằng cách thực hiện hành quyết một tù nhân, B được giao các vai trò chiến đấu tích cực hơn khi thực hiện các cuộc tấn công vào các mục tiêu. B cũng đã cưỡng hiếp tàn bạo một số cô gái bị nhóm bắt giữ. Sau ba năm hoạt động theo cách này, nhóm đã bị bắt.

¹⁰⁹ [Cẩm nang về tư pháp phục hồi](#) (Tái bản lần thứ hai, UNODC, 2020).

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự :

Chính quyền công nhận A là nạn nhân bị buôn bán (bị tuyển mộ và bắt cóc vì mục đích bóc lột) cũng như là nạn nhân của các hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng. A đã được chuyển tuyến tới các nhân viên bảo vệ trẻ em với mục đích phục hồi, tái hòa nhập và đoàn tụ gia đình.¹¹⁰

Mặc dù B được công nhận là nạn nhân bị buôn bán là trẻ em dù vào thời điểm bị bắt, B đã 18 tuổi. Tuy nhiên, chính quyền có quan điểm khác về tình huống của B đối với các tội mà B có liên quan. Mặc dù họ ghi nhận các tình tiết bào chữa/gỡ tội về việc B bị ép buộc và tình thế cấp thiết trong bối cảnh buôn bán người của B, nhưng họ cho rằng một số tội ác mà B đã gây ra không liên quan đến tình trạng bị buôn bán của B. Một số tội ác mà B đã gây ra – bao gồm cả cưỡng hiếp tàn bạo các cô gái – đáng lẽ có thể tránh được và không phải được thực hiện do bất kỳ mối đe dọa sắp xảy ra nào đối với B. Do đó, B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những tội đó.¹¹¹

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Trẻ em bị giam giữ vì liên quan đến các nhóm vũ trang, bao gồm cả các nhóm khủng bố được xác định, nên được công nhận là nạn nhân của các hành vi vi phạm nghiêm trọng nhân quyền và luật nhân đạo. Phục hồi, tái hòa nhập và đoàn tụ gia đình nên được ưu tiên, chứ không phải trừng phạt. Căn cứ vào Nghị quyết 2388 (2017) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, tất cả các quốc gia nên hạn chế việc sử dụng biện pháp giam giữ hành chính đối với trẻ em là nạn nhân bị buôn bán, bao gồm cả trẻ em liên quan hoặc bị cáo buộc liên quan đến tất cả các nhóm vũ trang ngoài nhà nước, bao gồm cả những em đã thực hiện hành vi khủng bố. Cần ban hành các quy trình chuẩn để đảm bảo việc bàn giao kịp thời trẻ em liên quan đến xung đột vũ trang hoặc các nhóm vũ trang cho các cơ quan bảo vệ trẻ em.¹¹²

¹¹⁰Xem Nghị quyết 2427 (2018) của Hội đồng Bảo an, áp dụng cho việc đối xử với trẻ em liên quan hoặc bị cáo buộc liên quan đến các nhóm vũ trang phi nhà nước, bao gồm cả những người thực hiện hành vi khủng bố.

¹¹¹Ví dụ, xem xét trường hợp [Công tố viên và Dominic Ongwen ICC-02/04-01/15](#), liên quan đến một cựu binh sĩ trẻ em bị Tòa án Hình sự Quốc tế kết tội vào năm 2020, về 61 tội ác chống lại loài người và tội ác chiến tranh ở Uganda trong khoảng thời gian từ tháng 7/2002 đến tháng 12/2005.

¹¹²Nguồn: *Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự* Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu của Liên hợp quốc A/HRC/47/34, 17/05/2021, [63].

PHẦN 5



**Áp dụng nguyên tắc
không xử lý hành chính và
không truy cứu trách nhiệm
hình sự
khi nạn nhân bị kết án**

Phần 5. Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự khi nạn nhân bị kết án.

Khi các biện pháp bảo vệ không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đã không bảo vệ được nạn nhân khỏi bị truy tố và kết án, có thể còn cơ hội ở giai đoạn xét xử để bảo vệ nạn nhân không bị trừng phạt thêm. Trường hợp nạn nhân bị buôn bán bị kết án sai với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, họ phải được tiếp cận với các biện pháp khắc phục bao gồm bồi thường và đền bù thiệt hại do việc nhà nước đã không bảo vệ được quyền của họ.

Tất cả mọi người – bao gồm cả những người đã bị kết án – đều có quyền con người cần được Nhà nước bảo vệ. Nạn nhân có thể chịu ảnh hưởng của việc bị kết án rất lâu sau khi đã chấp hành xong bản án. Án tích hoặc các biện pháp xử phạt hành chính ngay cả đối với các vi phạm ít nghiêm trọng cũng có thể gây ra rào cản cho việc phục hồi và tái hòa nhập của nạn nhân. Án tích đối với các tội phạm liên quan đến buôn bán người có thể tạo ra rào cản cho việc tiếp cận bồi thường của nạn nhân¹¹³. Việc này có thể gây bất lợi cho các yêu cầu xin tị nạn hoặc cư trú và đi lại. Những bất lợi này hạn chế việc tiếp cận nhà ở, cơ hội giáo dục và việc làm của họ. Án tích có thể đồng nghĩa với việc nạn nhân không thể xin vay vốn hoặc giấy phép, hoặc an sinh xã hội, và thậm chí có thể tạo ra rào cản đối với quyền nuôi con của họ. Những thực tế này cho thấy nhu cầu thiết yếu là phải hủy bỏ, xóa bỏ hoặc niêm phong hồ sơ tội phạm.

Các hướng dẫn sau đây được đề xuất nhằm hỗ trợ các quốc gia tăng cường năng lực bảo vệ nạn nhân tránh bị trừng phạt thêm và đưa ra các biện pháp khắc phục cho các nạn nhân đã bị kết án oan sai.

[12] Tránh hoặc giảm nhẹ bản án cho các nạn nhân bị buôn bán bị kết án

Hội đồng xét xử có thể đình chỉ quá trình tố tụng, tuyên trắng án cho nạn nhân hoặc trong trường hợp cuối cùng, giảm nhẹ hình phạt đối với các nạn nhân bị kết án. Việc tránh hoặc giảm nhẹ hình phạt không bảo vệ được nạn nhân khỏi bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc bắt giữ, truy tố và kết án cần phải được phòng ngừa ngay từ đầu. Do đó, việc chỉ giảm nhẹ hình phạt không đủ để đáp ứng nghĩa vụ của Nhà nước trong việc bảo vệ nạn nhân tránh bị xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng có thể là một tuyến phòng thủ cuối cùng quan trọng.

Cần nhắc các quy định liên quan đến việc giảm nhẹ hình phạt có thể giúp nạn nhân tránh hình phạt

¹¹³Cơ chế chuyển tuyến Quốc gia: Các nỗ lực chung để bảo vệ quyền của những người bị buôn bán (Tái bản lần thứ 2, OSCE, ODIHR, 2022), trang 233.

Các quy định liên quan đến việc giảm nhẹ hình phạt sẽ là công cụ hữu ích để giúp nạn nhân được giảm bớt hình phạt khi họ không được bảo vệ khỏi việc bị kết án¹¹⁴. Hội đồng xét xử cần có quyền sử dụng các quy định cho phép họ không kết án nạn nhân bị buôn bán ngay cả khi trách nhiệm hình sự của nạn nhân đã được xác định. Ở các khu vực tài phán khác, các quy định chung có thể được áp dụng để phản ánh mức độ phạm tội của bị cáo trong các bản án.

Đảm bảo rằng hình phạt phản ánh đúng mức độ trách nhiệm của nạn nhân đồng thời là người vi phạm

Khi một người bị buôn bán bị kết tội do thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, các bản án được áp dụng phải luôn phản ánh đúng mức độ trách nhiệm của người đó và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần có năng lực phân tích mức độ trách nhiệm của nạn nhân bị buôn bán bằng cách tìm hiểu mối liên hệ giữa hành vi vi phạm của họ và việc họ bị buôn bán.

Khi xác định mức độ trách nhiệm trong những trường hợp như vậy, có thể giả định một cách hợp lý rằng mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và việc buôn bán người càng rõ ràng thì mức độ phải chịu trách nhiệm của người đó càng thấp. Hội đồng xét xử cũng nên xem xét lại những thành kiến và giả định của mình về nạn nhân bị buôn bán và hành vi vi phạm của họ, để đưa ra các quyết định công bằng và khách quan. Hội đồng xét xử cũng cần nắm rõ các tình tiết giảm nhẹ có thể áp dụng trong các trường hợp khi nạn nhân bị buôn bán liên quan đến một hành vi vi phạm pháp luật.¹¹⁵

Hộp: Ví dụ (buôn bán ma túy)

A là một bà mẹ đơn thân trẻ tuổi, đang phải vất vả kiếm tiền để nuôi con trai và mẹ già. Cô đem lòng yêu một người đàn ông nước ngoài giàu có và cuốn hút, người thường xuyên đến thành phố nơi cô sống để kinh doanh xuất nhập khẩu. Sau nhiều tháng hẹn hò mỗi khi anh ta đến thành phố, anh ta mua vé máy bay cho cô để đến thăm anh ta trong một tuần. A rất háo hức khi lần đầu tiên được đến thành phố nơi anh ta sống. Anh ta yêu cầu cô lấy một số đồ từ một trong những đồng nghiệp của anh ta trên đường đến sân bay và mang đến cho anh ta. A làm theo yêu cầu đó. Khi đến nơi, cô bị lực lượng chức năng giữ lại và phát hiện ma túy trong hành lý của cô. Cô bị bắt vì tội buôn bán cô-ca-in.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự :

Công tố viên yêu cầu Tòa án miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho A trên cơ sở nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù Thẩm phán công nhận rằng A đã bị buôn bán vì mục đích ép buộc phạm tội, ông cũng lưu ý rằng luật pháp trong nước không công nhận ‘ép buộc phạm tội’ là một mục đích của hành vi buôn bán người và quy định về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ giới hạn trong việc bảo vệ nạn nhân không bị trừng phạt đối với các vi phạm liên quan

¹¹⁴Hướng dẫn về vấn đề các biện pháp tư pháp hình sự phù hợp đối với các nạn nhân bị buộc phải phạm tội trong quá trình bị buôn bán: Tài liệu do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán Người, Vienna 10 và 11 tháng 9 năm 2020, Tài liệu của Liên hợp quốc CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 46.

¹¹⁵Ví dụ, điều 51 của Bộ luật Hình sự Việt Nam quy định các tình tiết giảm nhẹ có thể liên quan, bao gồm cả trường hợp hành vi phạm tội được thực hiện do bị khiêu khích, đe dọa hoặc ép buộc, hoặc do người phạm tội thiếu nhận thức. Tương tự, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 9 của *Luật Xử lý Vi phạm Hành chính*.

đến nhập cư và mai dâm. Trên cơ sở này, Thẩm phán dù miễn cưỡng vẫn kết án A. Tuy nhiên, thẩm phán đã giảm nhẹ hình phạt đối với A dựa trên hoàn cảnh cá nhân của A và tuyên án mức phạt tù tối thiểu, được hưởng án treo trong thời gian thử thách.

[13] Cung cấp các biện pháp khắc phục cho nạn nhân bị kết án oan sai

Việc các cơ quan chức năng không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự để bảo vệ nạn nhân bị buôn bán khỏi bị kết án oan sai là vi phạm quyền con người của họ. Nạn nhân có quyền được hưởng các biện pháp khắc phục hiệu quả và có thể thi hành đối với các hành vi vi phạm quyền của họ theo luật pháp quốc tế và theo Điều 5 của Tuyên bố ASEAN về Nhân quyền. Nguyên tắc ‘trách nhiệm giải trình với sự thận trọng cần thiết’ yêu cầu các quốc gia thực hiện các biện pháp hiệu quả để khắc phục những sai sót này, bao gồm xóa bỏ hoặc hủy bỏ các bản án, niêm phong hồ sơ tội phạm và xóa bỏ mọi hình phạt oan sai (bao gồm cả tiền phạt) đã được áp dụng trên cơ sở các quyết định hành chính, nhập cư, dân sự, hình sự hoặc các quyết định khác.

Tìm hiểu các cơ hội hiện có để nạn nhân có thể được nhận các biện pháp khắc phục cho việc bị kết án oan

Giống như tất cả những người khác, nạn nhân bị buôn bán có quyền được bồi thường cho việc bị kết án oan sai hoặc những sai sót trong quá trình tố tụng hình sự.¹¹⁶ Các Quốc gia Thành viên ASEAN cần đảm bảo rằng các nạn nhân bị buôn bán đã bị kết án oan sai, trái với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có quyền kháng cáo. Ví dụ, luật pháp ở Phi-líp-pin cho phép một nhóm đối tượng bao gồm những người bị buộc tội, kết án và giam giữ oan sai được yêu cầu bồi thường.¹¹⁷ Luật pháp ở Lào cho phép hủy bỏ hoặc sửa đổi các quyết định của tòa án trên cơ sở những lý do cụ thể.¹¹⁸

Cần xác định và loại bỏ các rào cản mà một số nhóm nạn nhân nhất định gặp phải trong việc tiếp cận các kênh pháp lý. Việc đánh giá nghiêm túc những rào cản đó nên bao gồm các yếu tố phân biệt như do quốc tịch, tình trạng, khuyết tật, ngôn ngữ, hình thức bị buôn bán hoặc các căn cứ khác. Đồng thời, cần đánh giá mức độ mà việc trừng phạt nạn nhân chính là một rào cản đối với việc tiếp cận công lý. Những rào cản này có thể bao gồm án tích khiến nạn nhân khó được khắc phục hậu quả, hoặc lệnh cấm đi lại áp đặt do vi phạm quy định về nhập cư, khiến nạn nhân không thể di chuyển để tiếp cận các kênh bồi thường.

¹¹⁶ICCPR, điều 14(6); Tuyên bố Nhân quyền ASEAN, điều 5.

¹¹⁷Xem Đạo luật Cộng hòa số 7309 của Philippine (30/03/1992), (*Đạo luật thành lập hội đồng khiếu nại thuộc Bộ tư pháp dành cho các nạn nhân bị bỏ tù hoặc giam giữ oan và nạn nhân của các tội phạm bạo lực và cho các mục đích khác*) cho phép những người sau đây nộp đơn xin bồi thường: những người bị buộc tội, kết án và bỏ tù oan và sau đó được tha bổng; những người bị giam giữ oan và được thả mà không bị buộc tội; những người bị chính quyền giam giữ trái pháp luật; hoặc những người là nạn nhân của tội phạm bạo lực bao gồm hiếp dâm và các hành vi phạm tội với ác ý, dẫn đến tử vong hoặc thương tích thể chất và/hoặc tâm lý nghiêm trọng, mất khả năng hoặc khuyết tật vĩnh viễn, mất trí, sảy thai, chấn thương nghiêm trọng, hoặc phạm tội bằng cách tra tấn, các hình thức tàn ác hoặc man rợ.

¹¹⁸*Bộ luật Tố tụng Hình sự* Lào cho phép kháng cáo và yêu cầu phản đối quyết định của tòa án (điều 214). Điều 223 cho phép các quyết định bị hủy bỏ hoặc sửa đổi trên các căn cứ cụ thể, bao gồm: 1. Việc điều tra-thẩm vấn hoặc xét xử vụ án không toàn diện, kỹ lưỡng hoặc khách quan; 2. Lý luận của tòa án không phù hợp với sự thật thực tế của vụ án; 3. Hình phạt được áp dụng không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của người phạm tội; 4. Có vi phạm các quy định về tố tụng hình sự hoặc sử dụng sai Luật Hình sự.

Các rào cản cũng có thể là kết quả của việc nạn nhân đã được công nhận là nạn nhân ở một quốc gia ASEAN nhưng không được công nhận ở các quốc gia khác.

Các cơ chế khiếu nại nên được thiết lập dành cho các nạn bị buôn bán đã bị trừng phạt oan sai, trái với nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Cần thành lập hoặc điều chỉnh các quỹ để các nạn nhân đã bị vi phạm quyền từ việc bị xử phạt oan sai có thể tiếp cận¹¹⁹. Các biện pháp khắc phục dành cho nạn nhân bị xử phạt oan sai nên được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với nạn nhân đã bị xử phạt oan sai cho dù bị trục xuất, giam giữ, hồi hương hoặc kết án.

Hộp: Ví dụ (buôn bán ma túy)

A là một người khuyết tật 19 tuổi phải sử dụng xe lăn. Anh đã thất nghiệp trong vài tháng và đang phải vất vả kiếm sống để nuôi mẹ già. Một băng nhóm buôn bán ma túy địa phương tuyển mộ anh để bán ma túy, nói với anh rằng nếu anh không bán ma túy cho họ, họ sẽ bắt mẹ anh làm thay. Họ nói với anh rằng anh sẽ thành công trong việc buôn bán ma túy vì chính quyền sẽ không nghi ngờ một người đàn ông ngồi xe lăn là một người buôn bán ma túy. A được nhận một phần lợi nhuận từ số ma túy bán được trên đường phố. Một ngày nọ, anh bán ma túy cho một cảnh sát chìm, người đã bắt giữ anh.

Áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự: Bằng chứng được đưa ra tại phiên tòa xét xử A, bao gồm lời khai của cảnh sát chìm, số ma túy đã mua và số tiền thu được từ A sau giao dịch, chứng minh rằng A đã bán ma túy trái phép. Anh bị kết án nhiều năm tù. Trong những tháng đầu bị giam giữ, A được bác sĩ kiểm tra sức khỏe. Trong cuộc trò chuyện giữa A và bác sĩ, bác sĩ lo ngại rằng A có thể đã bị ép buộc thực hiện tội phạm mà anh bị kết án. Các cơ quan có thẩm quyền xác định A là nạn nhân bị buôn bán, rằng anh đã bị tuyển mộ để phạm tội bằng cách đe dọa mẹ anh và lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương của anh. Vụ án được kháng cáo. Tòa phúc thẩm hủy bỏ bản án dành cho A trên cơ sở bằng chứng về tình trạng anh là nạn nhân bị buôn bán và ra phán quyết bồi thường cho việc anh bị kết án oan sai.

Tìm hiểu các cơ hội để hủy bản án, xóa án tích hoặc niêm phong án tích của nạn nhân bị buôn bán

Hội đồng xét xử và các cán bộ tư pháp hình sự nên nắm chắc các quy định hiện hành về xóa án tích, hủy bản án và các trường hợp mà nạn nhân bị buôn bán có thể viện dẫn những quy định pháp luật này. Họ phải hiểu quy trình đưa ra các lựa chọn để hủy bỏ (hủy bỏ bản án), xóa bỏ (xóa án tích) hoặc niêm phong (phải có lệnh của tòa án mới được xem hồ sơ bản án) để cung cấp các biện pháp khắc phục hiệu quả cho nạn nhân. Các cán bộ tư pháp có vai trò hỗ trợ nạn nhân nộp đơn lên tòa án để xóa án tích và cần được tăng cường năng lực để thực hiện các biện pháp khắc phục cho nạn nhân, kể cả việc hợp tác xuyên biên giới thông qua hợp tác quốc tế.

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người và Cơ quan/tổ chức về quyền con người Quốc gia (nếu có) nên xem xét quy định của pháp luật liên quan đến việc hủy bản án trong khu

¹¹⁹Điểm 3 của Tuyên bố ASEAN về Tăng cường Hợp tác Bảo vệ và Hỗ trợ Nhân chứng và Nạn nhân Tội phạm Xuyên quốc gia (21/08/2023) Khuyến khích các Quốc gia Thành viên ASEAN “thiết lập các thủ tục để hỗ trợ quyền tiếp cận bồi thường và phục hồi cho nạn nhân của tội phạm, bao gồm tội phạm xuyên quốc gia, và cho phép quan điểm và mối quan m của nạn nhân được trình bày và xem xét ở các giai đoạn phù hợp với thủ tục tố tụng hình sự.”

vực tài phán của họ. Họ nên xác định xem các quyết định của Tòa án trong khu vực tài phán của họ về việc đảo ngược bản án trong tuyên bố rằng nạn nhân không bị buộc tội hoặc kết án hay không, hoặc dẫn đến việc cáo buộc bị xóa khỏi hồ sơ của nạn nhân nhưng bản án vẫn còn.¹²⁰

Các cơ quan này cũng nên xác định các hạn chế và rào cản có thể cản trở việc hủy bỏ bản án, xóa án tích hoặc niêm phong hồ sơ án tích, để thực hiện đầy đủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán. Ví dụ, một số quy định chỉ có thể áp dụng cho một số vi phạm nhất định (như các tội liên quan đến nhập cư hoặc mại dâm) nhưng không áp dụng cho các vi phạm khác mà nạn nhân bị buôn bán có thể đã thực hiện do bị buôn bán. Tòa án nên được khuyến khích áp dụng cách hiểu rộng hơn đối với các quy định về hủy bỏ bản án trong bối cảnh các vụ án liên quan đến những người vi phạm là nạn nhân bị buôn bán.

Xác định và giải quyết các rào cản mà nạn nhân gặp phải trong việc xóa án tích.

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người và Cơ quan/tổ chức về quyền con người Quốc gia nên xác định và giải quyết các rào cản về lập pháp, thủ tục và thực tế mà nạn nhân gặp phải trong hủy bỏ bản án hoặc xóa án tích. Nên xem xét việc tìm kiếm sự hỗ trợ từ các cơ quan ngoài nhà nước bao gồm các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội để xác định và giải quyết các rào cản này.

Việc đảm bảo tiếp cận các biện pháp khắc phục đòi hỏi các Quốc gia Thành viên ASEAN cần phân bổ đủ kinh phí cho các tòa án để có thể thực hiện các quy định về hủy bỏ bản án, bao gồm cả trợ giúp pháp lý để giảm bớt gánh nặng quá mức cho nạn nhân trong việc chứng minh rằng bản án là oan sai.¹²¹

Cần thực hiện các biện pháp để loại bỏ các rào cản về phân biệt đối xử mà một số nạn nhân có thể gặp phải trong việc tiếp cận các biện pháp khắc phục. Ví dụ, thông tin về các biện pháp khắc phục sau khi kết án phải được truyền đạt bằng ngôn ngữ mà nạn nhân bị kết án có thể hiểu được. Thông tin phải được truyền đạt và các quy trình phải được thực hiện theo cách thân thiện với trẻ em, dành cho trẻ em cũng như thanh thiếu niên, bao gồm người khuyết tật có thể tiếp cận được, phù hợp với các yêu cầu của luật pháp trong nước liên quan đến việc tiếp cận công lý và các biện pháp khắc phục hiệu quả.

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Khi cơ quan chức năng trong nước không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự dẫn đến việc kết án hoặc hình phạt được đưa ra đối với người bị buôn bán, nguyên tắc về nghĩa vụ thẩm tra kỹ lưỡng yêu cầu các Quốc gia phải khắc phục những sai sót đó. Để đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, các quốc gia cần thiết lập cơ chế xóa án tích hoặc niêm phong tất cả các hồ sơ tội phạm liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật mà nạn nhân đã thực hiện trong bối cảnh bị buôn bán và miễn trừ và hủy

¹²⁰Hướng dẫn về vấn đề ứng phó tư pháp hình sự phù hợp đối với các nạn nhân bị ép buộc phạm tội do bị buôn bán: Tài liệu do Ban Thư ký chuẩn bị cho Nhóm Công tác về Buôn bán Người, Vienna 10 và 11/09/2020, Tài liệu UN. CTOC/COP/WG.4/2020/2 (15/06/2020), đoạn 50.

¹²¹Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt: Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, Tài liệu UN. A/HRC/47/34 (17/05/2021) đoạn 50.

bỏ mọi hình phạt và chế tài đã áp dụng, bao gồm tiền phạt hoặc các biện pháp hành chính khác. Việc miễn trừ đó nên được quy định trong các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác và được hỗ trợ thông qua việc trợ giúp pháp lý, để tránh đặt gánh nặng quá mức lên người bị buôn bán và để họ có thể hồi phục hoàn toàn.

Các quốc gia nên đảm bảo rằng việc kết án một người bị buôn bán do không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc do nghi ngờ người bị buôn bán có liên quan đến các vi phạm pháp luật liên quan đến buôn bán người sẽ không dẫn đến việc từ chối giấy phép cư trú hoặc thời gian phục hồi và suy ngẫm, từ chối an sinh xã hội hoặc các lợi ích khác, hạn chế tiếp cận việc làm hoặc giáo dục hoặc hạn chế tiếp cận bồi thường.¹²²

¹²²Nguồn: *Thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự - Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally*, Tài liệu UN. A/HRC/47/34, 17/05/2021, [65-66]

PHẦN 6



**Giám sát và báo cáo về
việc thực hiện nguyên tắc
không xử lý hành chính và
không truy cứu trách nhiệm
hình sự**

Phần 6. Giám sát và báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ở cấp độ khu vực, Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (SOMTC) là cơ quan điều phối các nỗ lực nhằm thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong luật pháp, chính sách và thực tiễn của các Quốc gia Thành viên ASEAN. SOMTC cũng chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện ACTIP cho Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (AMMTC). Như đã nêu trong ACTIP:

Điều 24. Giám sát, Rà soát và Báo cáo.

1. Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia (SOMTC) chịu trách nhiệm thúc đẩy, giám sát, rà soát và báo cáo định kỳ cho Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia (AMMTC) về việc thực hiện hiệu quả Công ước này.
2. Ban Thư ký ASEAN sẽ hỗ trợ giám sát và điều phối việc thực hiện Công ước này và hỗ trợ SOMTC trong tất cả các vấn đề liên quan.

SOMTC cần tìm hiểu các cơ hội để đưa nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong công việc giám sát, rà soát và báo cáo của mình, bao gồm cả thông qua Kế hoạch công tác liên ngành về phòng chống buôn bán người Bohol 2.0. AICHR có thể hỗ trợ SOMTC trong việc giám sát, rà soát và báo cáo bằng cách đảm bảo rằng các cân nhắc về quyền con người được tích hợp hiệu quả vào các tiêu chí giám sát – bao gồm cả liên quan đến Điều 14(7) của ACTIP – và các phương pháp giám sát cũng tuân thủ các tiêu chuẩn quyền con người.

[14] Kết hợp việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vào các cơ chế giám sát quốc gia.

Các Quốc gia Thành viên ASEAN được khuyến nghị đảm bảo rằng các cơ chế quốc gia để giám sát ứng phó phòng chống buôn bán người bao gồm giám sát việc thực hiện Điều 14

Kế hoạch công tác liên ngành ASEAN trong phòng chống buôn bán người 2023-2028 - Kế hoạch Bohol TIP 2.0) đề xuất các chỉ số có thể sử dụng để đo lường kết quả liên quan đến việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự :

- Số lượng nạn nhân bị buôn bán được hưởng lợi từ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .
- Số lượng nạn nhân bị buôn bán được xác định trong cơ sở giam giữ nhập cư và được chuyển ra khỏi các cơ sở giam giữ nhập cư vào nơi tạm lánh hoặc các hình thức chỗ ở phù hợp khác cho nạn nhân bị buôn bán.

Các quốc gia được khuyến nghị xây dựng thêm các chỉ số trên cơ sở tham khảo ý kiến của cơ quan thực thi pháp luật, công tố viên, luật sư bào chữa, thành viên hội đồng xét xử, các tổ chức xã hội và các bên liên quan khác. Các chỉ số nên được thiết kế để đo lường các nỗ lực của nhà nước bao gồm nhưng không giới hạn như:

- Phân bổ nguồn lực tài chính và nhân lực để hỗ trợ việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự theo Hướng dẫn này.
- Thông qua luật và chính sách mới nhằm tăng cường thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .
- Vận động cho việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .
- Nâng cao năng lực của các cán bộ tuyến đầu trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự , bao gồm cả việc cung cấp cho họ các chỉ số cập nhật để sàng lọc nạn nhân bị buôn bán có thể liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật.
- Chuyển tuyến những người nghi là nạn nhân từ các kênh tư pháp hình sự sang các cơ chế bảo vệ.
- Nâng cao năng lực của các cán bộ tư pháp hình sự trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự , bao gồm lồng ghép nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự vào chương trình đào tạo.
- Tăng số lượng quyết định của tòa án hoặc quyết định hành chính áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cho những người được cho là nạn nhân bị buôn bán.

Các chỉ số phải cụ thể, có thể đo lường được, có thể đạt được, có liên quan và có thời hạn. Các chỉ số cần được xây dựng dựa trên những hiểu biết sâu sắc của các cơ quan trong và ngoài nhà nước cũng như nạn nhân bị buôn bán và cần phải có các cơ chế để thu thập ý kiến đóng góp của họ.

Thu thập, bảo vệ, tổng hợp và phân tích dữ liệu về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người nên xác định cách thức thu thập, bảo vệ, tổng hợp và phân tích dữ liệu định lượng và định tính phù hợp với quyền riêng tư. Các cơ quan nhà nước nên xác định cách thức tập trung và phân tích dữ liệu để xác định liệu các nạn nhân bị buôn bán đã được bảo vệ không bị trừng phạt hay chưa, và liệu những người bị trừng phạt oan sai có thể được tiếp cận bồi thường hay không. Họ nên xem xét các nguồn thông tin khác có thể hỗ trợ các cơ quan giám sát để xác định mức độ áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong thực tiễn tại các khu vực tài phán của mình. Có thể xem xét việc ghi nhận việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong các hồ sơ vụ án, để ghi lại trong một vụ án nhất định, nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đã được áp dụng hay chưa và các quyết định đã được đưa ra trên cơ sở pháp lý nào.

Ngoài dữ liệu định lượng, các quốc gia cũng nên cung cấp dữ liệu định tính. Trong số các thông tin định tính được chia sẻ vì lợi ích của các cán bộ thực thi và ở những nơi khác, nên có thông tin về những thách thức mà các Quốc gia gặp phải trong việc thực hiện các nghĩa vụ không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cũng như các thực tiễn tốt và bài học kinh nghiệm từ việc xây dựng luật pháp. Sẽ rất hữu ích nếu các quốc gia thu thập dữ liệu về việc xác định nạn nhân và các loại hành vi vi phạm pháp luật

mà nạn nhân đã thực hiện trong quá trình bị buôn bán. Rút ra các bài học kinh nghiệm hữu ích và xác định các thách thức và giải quyết vấn đề thông qua việc thu thập dữ liệu định tính về việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các nạn nhân đang bị xét xử và/hoặc đã bị kết án về những hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành để giám sát việc thực hiện

Các cơ quan phòng, chống buôn bán người quốc gia và, nếu có, các Cơ quan/tổ chức về quyền con người Quốc gia có vai trò quan trọng trong giám sát việc tuân thủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Họ cũng phải buộc các quan chức nhà nước phải chịu trách nhiệm về việc không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong bất kỳ quyết định nào về việc bắt giữ, giam giữ, trục xuất, truy tố và kết án oan sai nạn nhân bị buôn bán. Các Cơ quan/tổ chức về quyền con người nên giám sát các quy trình xác định cũng như bất kỳ phiên tòa xét xử nào đối với các nạn nhân bị buôn bán đang bị truy tố vì liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật. Họ nên xác định sự tuân thủ của các quy trình tố tụng đối với các quy tắc và tiêu chuẩn về quyền con người cần thiết để thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Họ cũng nên thiết lập các hệ thống cho phép các bên liên quan khác – bao gồm cả nạn nhân – cung cấp thông tin đầu vào cho các cơ chế giám sát quốc gia, mà không sợ bị đe dọa.

Các cơ quan ngoài nhà nước, bao gồm các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội, có vai trò hỗ trợ các cơ quan phòng, chống buôn bán người và các Cơ quan về quyền con người Quốc gia giám sát việc thực hiện nguyên tắc này trong thực tế. Ví dụ, họ có thể giúp các cơ quan nhà nước xác định các chỉ số và quy trình dựa trên quyền con người để giám sát. Họ cũng có thể hỗ trợ các quốc gia lồng ghép quan điểm và kinh nghiệm của nạn nhân bị buôn bán vào việc thiết kế các cơ chế giám sát. Điều quan trọng là các cơ quan ngoài nhà nước và các tổ chức xã hội có thể giám sát độc lập và minh bạch về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự của Nhà nước. Việc giám sát độc lập có thể hỗ trợ phân tích một cách khách quan và có chuyên môn về cách thức các quốc gia thực hiện nghĩa vụ của mình. Những kết quả thu được thông qua giám sát độc lập có thể phong phú hơn những kết quả có được khi các quốc gia tự giám sát các hoạt động của mình.

[15] Báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Đo lường việc thực hiện nguyên tắc sẽ không có giá trị trừ khi kết quả của những gì thu được được báo cáo và thực thi để tăng cường hợp tác. Điều quan trọng là dựa vào kết quả báo cáo để khắc phục bất kỳ thiếu sót nào. Các quốc gia được khuyến nghị nên đầu tư nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác để tăng cường áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự dựa trên những hiểu biết sâu sắc thu được thông qua báo cáo. Các Quốc gia Thành viên ASEAN nên hỗ trợ các nỗ lực báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong cả Khu vực ASEAN.

Báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cho SOMTC

Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia (SOMTC) chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện hiệu quả Công ước ACTIP và định kỳ báo cáo cho Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia (AMMTC) về việc thực hiện Công ước này.¹²³

Các Quốc gia Thành viên ASEAN nên xúc tiến việc bổ nhiệm đại diện đầu mỗi quốc gia về thực hiện Công ước ACTIP phù hợp với Điều khoản Tham chiếu đã được thông qua theo hình thức lấy ý kiến được Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia (AMMTC) thông qua vào năm 2022. Đại diện đầu mỗi quốc gia về thực hiện Công ước ACTIP nên được ủy quyền để thúc đẩy, giám sát, xem xét và báo cáo cho SOMTC về việc thực hiện điều 14(7) về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Với tư cách đó, đại diện đầu mỗi quốc gia về thực hiện Công ước ACTIP có thể thu thập và tổng hợp dữ liệu từ hồ sơ của tòa án và hồ sơ từ các cơ quan thực thi pháp luật để xác định các kết quả đạt được, thách thức và thực tiễn tốt trong việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.¹²⁴

Các Quốc gia Thành viên ASEAN nên báo cáo việc thực hiện các hoạt động/chương trình thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nhóm Công tác về phòng chống buôn bán người của SOMTC¹²⁵. Nhóm Công tác về phòng chống buôn bán người của SOMTC được ủy quyền nhận báo cáo hàng năm từ các Quốc gia Thành viên ASEAN tham gia (Kế hoạch Công tác Bohol 2.0).

Xây dựng và áp dụng cách tiếp cận tiêu chuẩn để báo cáo thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Nhóm Công tác về phòng chống buôn bán người của SOMTC nên xây dựng một mẫu báo cáo tiêu chuẩn phù hợp với khuôn khổ giám sát, đánh giá, báo cáo và học hỏi (MERL) của mình. Mẫu này nên được thiết kế để nắm được việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và được phổ biến ở cấp quốc gia. AICHR có thể hỗ trợ chuyên môn về quyền con người trong việc thiết kế và xây dựng mẫu và hỗ trợ sử dụng mẫu này để đánh giá việc thực hiện nguyên tắc này trên thực tế ở các Quốc gia Thành viên ASEAN. Cần có cách tiếp cận liên ngành để xác định và xây dựng các khuyến nghị nhằm cải thiện việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ở cấp quốc gia.

Công bố báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

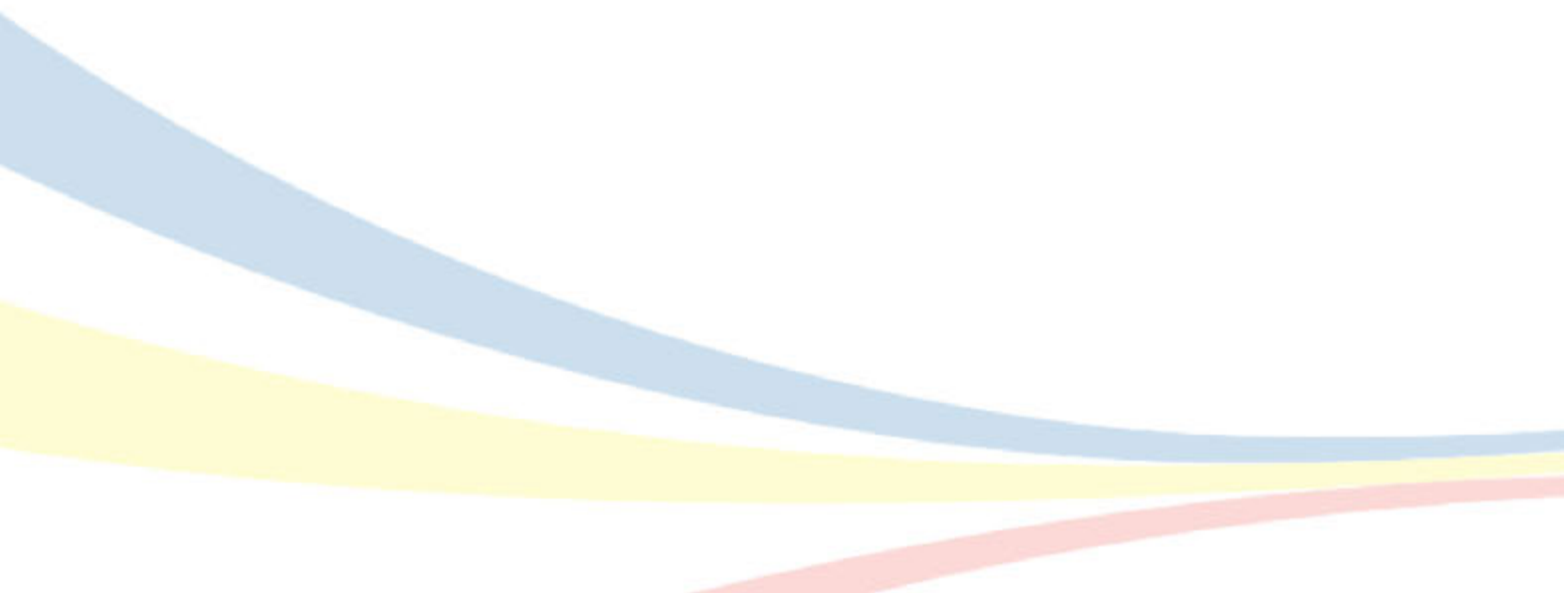
Những nỗ lực thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cần phải minh bạch. Kết quả giám sát được khuyến nghị là nên được công bố để những kết quả, thách thức và thực tiễn tốt của các Quốc gia Thành viên ASEAN trong thực hiện nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự có thể được những cơ quan khác trong và ngoài khu vực học hỏi.

¹²³Điều 24 ACTIP.

¹²⁴Xem [Điều khoản tham chiếu đầu mỗi quốc gia về việc thực hiện Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em](#), Được AMMTC lần thứ 16 thông qua ngày 21/09/2022.

¹²⁵Bohol 2.0, B.1.4.

PHỤ LỤC



Phụ lục

Phụ lục 1: Các quy định pháp lý về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự tại các Quốc gia Thành viên ASEAN

Brunei (chỉ các tội liên quan đến xuất nhập cảnh và giấy tờ)	Một người bị buôn bán sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với – (a) việc nhập cảnh trái phép vào Bru-nei; (b) thời gian cư trú bất hợp pháp tại Bru-nei; hoặc (c) việc mua hoặc sở hữu bất kỳ giấy tờ đi lại hoặc giấy tờ tùy thân giả nào mà người đó có được hoặc được cung cấp, nhằm mục đích nhập cảnh vào Bru-nei, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của buôn bán người bị cáo buộc hoặc đã được thực hiện. Điều 47, <i>Luật phòng chống buôn bán người</i> , Chương 230
Cam-pu-chia	Không có quy định rõ ràng về nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự
In-đô-nê-xi-a	Nạn nhân phạm tội dưới sự ép buộc của tội phạm buôn bán người sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều 18, Luật số 21 về <i>Xóa bỏ Tội phạm buôn bán người</i> , 2007
CHDCND Lào (chỉ nhập cư bất hợp pháp và mại dâm)	Nạn nhân bị buôn bán có các quyền sau: [...] 7. Được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không bị giam giữ vì tội mại dâm và nhập cư bất hợp pháp Điều 39, Luật số 21 năm 2007 về <i>Xóa bỏ Tội phạm buôn bán người</i>
Ma-lai-xi-a (chỉ các tội liên quan đến xuất nhập cảnh và giấy tờ)	Một người bị buôn bán sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với— (a) nhập cảnh trái phép vào quốc gia tiếp nhận hoặc quốc gia quá cảnh; (b) thời gian cư trú bất hợp pháp tại quốc gia tiếp nhận hoặc quốc gia quá cảnh; hoặc (c) việc mua hoặc sở hữu bất kỳ giấy tờ đi lại hoặc giấy tờ tùy thân giả nào mà người đó có được, hoặc được cung cấp, nhằm mục đích nhập cảnh vào quốc gia tiếp nhận hoặc quốc gia quá cảnh, nếu các hành vi đó là hệ quả trực tiếp của hành vi buôn bán người bị cáo buộc hoặc đã thực hiện. Điều 25, <i>Luật phòng chống buôn bán người và Đưa Người di cư trái phép</i> năm 2007
My-an-ma (tội buôn bán người, nhập cảnh, quá cảnh, xuất cảnh bất hợp pháp; lưu	16. Nạn nhân bị buôn bán sẽ không bị xử lý, bắt giữ, giam giữ hoặc trừng phạt theo luật buôn bán người liên quan đến bất kỳ hành vi nào sau đây: (a) sự tham gia của nạn nhân bị buôn bán có hoặc không có sự đồng thuận của họ;

trú, làm việc bất hợp pháp; các tội liên quan đến giấy tờ)	(b) nhập cảnh, đi qua hoặc rời khỏi, cư trú hoặc làm việc bất hợp pháp tại nước ngoài; (c) có được hoặc sở hữu bất kỳ bằng chứng hoặc tài liệu đi lại giả mạo nào. 17. Nếu phát sinh tình huống nạn nhân bị buôn bán bị kết tội liên quan đến tội phạm theo bất kỳ luật hiện hành nào liên quan đến buôn bán người dẫn đến việc phải xử lý người đó, các thành viên lực lượng cảnh sát, cán bộ thực thi pháp luật và điều tra viên phải xin sự chấp thuận từ Cơ quan Trung ương thông qua Ủy ban tương ứng. <i>Luật Phòng, chống buôn bán người (Luật số 41/2022)</i>
Phi-líp-pin	Những người bị buôn bán sẽ được công nhận là nạn nhân của hành vi hoặc các hành vi buôn bán người và do đó, sẽ không bị xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán, hoặc là một sự cố hoặc liên quan đến việc bị buôn bán dựa trên các hành vi buôn bán người được liệt kê trong Đạo luật này hoặc theo lệnh của đối tượng buôn bán người liên quan đến hành vi đó. Về vấn đề này, sự đồng thuận của người bị buôn bán đối với hành vi bóc lột dự định được nêu trong Đạo luật này sẽ không được tính đến. Nạn nhân bị buôn bán vì mục đích mại dâm theo quy định tại Điều 4 của Đạo luật này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 202 Bộ luật Hình sự sửa đổi và do đó, sẽ không bị truy tố, phạt tiền hoặc bị xử phạt theo luật nói trên. Điều 17, Luật Phòng chống buôn bán người (RA số 9208) năm 2003, được sửa đổi bởi <i>Luật phòng chống buôn bán người</i> mở rộng năm 2012 (RA 10364)
Sing-ga-po	Không có quy định rõ ràng về nguyên tắc không xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự
Thái Lan (chỉ các tội liên quan đến xuất nhập cảnh, giấy tờ và mại dâm)	Trừ khi Bộ trưởng Tư pháp đồng ý bằng văn bản, điều tra viên bị cấm tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bất kỳ người bị buôn bán nào đối với các vi phạm về nhập cảnh, xuất cảnh hoặc cư trú tại Vương quốc Thái Lan mà không được phép theo luật nhập cư, cung cấp thông tin sai lệch, làm giả hoặc sử dụng giấy tờ đi lại giả mạo theo Bộ luật Hình sự, các tội theo luật về phòng, chống mại dâm, đặc biệt là liên hệ, thuyết phục, giới thiệu và môi giới người khác vì mục đích mại dâm và tụ tập tại nhà chứa vì mục đích mại dâm, hoặc tội là người nước ngoài làm việc trái phép theo luật về lao động của người nước ngoài. Điều 41, <i>Luật phòng chống buôn bán người</i> B.E. 2551 (2008)
Việt Nam	Tùy từng trường hợp cụ thể và theo quy định của pháp luật có liên quan, nạn nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả trực tiếp của hành vi mua bán người có thể không bị xử lý hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Điều 4(5). <i>Luật số 53/2024/QH15 về Phòng, chống buôn bán người</i> được thông qua ngày 28/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

Phụ lục 2: Các quy định về chính sách liên quan tới nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ở các Quốc gia Thành viên ASEAN

Bru-nei	<i>Kế hoạch Hành động Quốc gia về phòng, buôn bán người (2020 - 2024)</i> <i>Quy trình chuẩn Quốc gia về chống buôn bán người (2021)</i> Không thể tìm thấy nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được đề cập tại hai văn bản pháp luật này.
Cam-pu-chia	<i>Hướng dẫn Quốc gia về Hình thức và Thủ tục Xác định Nạn nhân để cung cấp các dịch vụ phù hợp (2015).</i> “Trong quá trình [xác định sơ bộ], người nước ngoài đã được chính thức xác định là nạn nhân sẽ không bị giam giữ hoặc bị buộc tội nhập cư bất hợp pháp và/hoặc mại dâm. Họ sẽ được bố trí nơi ở và bảo vệ trong khi chờ đợi quá trình hồi hương chính thức.” (2.C, 2) <i>Quyết định về Hướng dẫn Bảo vệ Quyền của Trẻ em bị Buôn bán của Vương quốc Cam-pu-chia (NCCT, 20/12/2007)</i> Trẻ em bị buôn bán là nạn nhân của các hành vi vi phạm nhân quyền. Họ không nên bị coi là người phạm tội hoặc bị xử lý hình sự hoặc bị đe dọa xử lý hình sự đối với bất kỳ hành vi phạm tội nào liên quan đến tình trạng của họ là trẻ em bị buôn bán (Điều 4, 2.3(a)) <i>Hướng dẫn Thực hiện Luật Phòng, chống Buôn bán Người và Bóc lột Tình dục (Bản dịch UNIAP không chính thức 2008)</i> Hướng dẫn Chung (4) Người hành nghề mại dâm được coi là nạn nhân của việc môi giới mại dâm. Mại dâm không phải là tội phạm; do đó, cá nhân người hành nghề mại dâm không bị trừng phạt như người phạm tội theo luật mới. <i>Chính sách và Tiêu chuẩn Tối thiểu về Bảo vệ Quyền của Nạn nhân bị buôn bán (Bộ Xã hội, Cựu chiến binh và Phục hồi Thanh niên, 2009)</i> “Chúng tôi biết rằng nạn nhân bị buôn bán là nạn nhân của tội phạm xuyên quốc gia, chứ không phải là người nhập cư trái phép mặc dù câu chuyện của họ có thể giống với người nhập cư trái phép. Họ không phải là tội phạm mà là những cá nhân có quyền được tôn trọng, công lý và tự quyết để vạch ra tương lai của mình mà không bị phân biệt đối xử.” (trang 1)
In-đô-nê-xi-a	<i>Kế hoạch Hành động Quốc gia về Xóa bỏ Nạn buôn bán người (2015 - 2019)</i> không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .

	<i>Kế hoạch Hành động Quốc gia về Xóa bỏ Nạn buôn bán người (2020 - 2024) không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .</i>
Lào	<i>Hướng dẫn bảo vệ, hỗ trợ và chuyển tuyến nạn nhân của nạn buôn bán người (Bộ Công an, Ban Thư ký Ủy ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống buôn bán người, 2020) không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .</i>
Ma-lai-xi-a	<i>Kế hoạch Hành động Quốc gia về Chống buôn bán người 2021-2025 không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .</i>
Myanmar	Kế hoạch Hành động Quốc gia 5 năm lần thứ tư của Myanmar về phòng chống buôn bán người (2022-2026) không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự . Tuy nhiên, trong việc thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia năm 2024, các chương trình nâng cao nhận thức về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đang được tiến hành. Ngoài ra, các hoạt động về nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ được đưa vào Kế hoạch Công tác hàng năm cho năm 2025 và 2026.
Phi-líp-pin	<i>Hướng dẫn về Bảo vệ Quyền của Phụ nữ bị buôn bán (Ủy ban Phụ nữ Phi-líp-pin phối hợp với Hội đồng Liên ngành Chống buôn bán người (IACAT) 2013)</i> “phụ nữ bị buôn bán nên được coi là nạn nhân chứ không phải là tội phạm” (5.3.8.1.1.) <i>Hướng dẫn về Hệ thống Chuyển tuyến liên quan đến các trường hợp buôn bán người được Hội đồng Liên ngành phòng chống buôn bán người (IACAT) thông qua ngày 02/03/2017 thông qua Nghị quyết số 006, Loạt năm 2017 quy định rằng những người bị buôn bán có quyền:</i> “không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (hoặc bị buộc tội, hoặc bị trừng phạt) vì liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình bị buôn bán.”
Sing-ga-po	<i>Phương pháp Tiếp cận Quốc gia về phòng chống buôn bán người 2016 - 2026 (Lực lượng Đặc nhiệm Liên ngành Singapore về buôn bán người)</i> Liên quan đến nạn nhân của buôn bán người: “Họ không nên bị truy tố vì vi phạm luật lao động và/hoặc luật nhập cư, hoặc vì bất kỳ hoạt động nào mà họ thực hiện là hệ quả trực tiếp của việc họ bị buôn bán.”
Thái-lan	Kế hoạch Hành động Phòng ngừa và Giải quyết các Vấn đề buôn bán người nhằm hỗ trợ Chiến lược An ninh Quốc gia (2018 - 2037) của

	Bộ Phúc lợi Xã hội và Phát triển (MSDHS) không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .
Việt Nam	Tiêu chuẩn Tối thiểu trong việc Cung cấp Dịch vụ cho Nạn nhân bị buôn bán (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2011); và Chương trình phòng chống mua bán người giai đoạn 2016-2020 và Chương trình Phòng, chống buôn bán người giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 không đề cập đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự .

Phụ lục 3: Các thỏa thuận song phương và tiểu vùng liên quan đến nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự

Thỏa thuận	Các Bên	Điều khoản không xử lý phạm hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự
Bản ghi nhớ Thỏa thuận Sáng kiến Bộ trưởng khu vực tiểu vùng sông Mê Kông phối hợp phòng chống buôn bán người (COMMIT) về Hợp tác chống buôn bán người ở khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông Mở rộng (2004)	Cam-pu-chia Trung Quốc Lào My-an-ma Thái-lan Việt Nam	III. Trong lĩnh vực Bảo vệ, Phục hồi và Hòa nhập: 16. Đảm bảo rằng các nạn nhân được xác định là nạn nhân bị buôn bán không bị cơ quan thực thi pháp luật giam giữ vì lý do nhập cảnh trái phép
Thỏa thuận giữa Chính phủ Hoàng gia Cam-pu-chia và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Song phương Xóa bỏ buôn bán Phụ nữ và Trẻ em và Hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán (2005)	Cam-pu-chia Việt Nam	Điều 2. Các Bên thừa nhận rằng các ví dụ về mục đích buôn bán phụ nữ và trẻ em bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những điều sau đây: 10. Sử dụng trong các hoạt động tội phạm. Điều 5. Những người bị buôn bán sẽ được coi là nạn nhân chứ không phải là người vi phạm hoặc người phạm tội theo quy định về xuất nhập cảnh. Do đó, 1. Phụ nữ và trẻ em bị buôn bán sẽ không bị buộc tội và truy tố vì nhập cảnh trái phép hoặc mại dâm 2. Phụ nữ và trẻ em bị buôn bán sẽ không bị giam giữ tại trung tâm giam giữ người nhập cảnh trái phép trong thời gian chờ đợi quá trình hồi hương chính thức. Họ sẽ được đặt dưới sự quan tâm của các cơ quan có thẩm quyền của các Bên. Các nạn nhân sẽ được bố trí nơi ở an toàn theo quy định pháp luật của mỗi quốc gia.
Hiệp định giữa Chính phủ Vương quốc Thái Lan và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác song phương nhằm xóa bỏ buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và hỗ trợ nạn nhân của nạn buôn bán người (2008)	Thái Lan Việt Nam	Điều 6. “Phụ nữ và trẻ em bị buôn bán sẽ được coi là nạn nhân, không phải là người vi phạm hoặc người phạm tội theo luật nhập cư. Do đó, 1. Phụ nữ và trẻ em bị buôn bán sẽ không bị truy tố vì tội nhập cảnh trái phép vào nước này; 2. Phụ nữ và trẻ em bị buôn bán sẽ không bị giam giữ tại trung tâm giam giữ người nhập cảnh trái

		phép trong khi chờ hồi hương, mà sẽ được đặt dưới sự hỗ trợ của Bộ Công an (Việt Nam) hoặc Bộ Phát triển Xã hội và An ninh Con người (Thái-lan), sẽ được bố trí nơi tạm lánh và được bảo vệ theo chính sách của mỗi quốc gia”
Bản ghi nhớ giữa Vương quốc Thái Lan và Chính phủ Liên minh My-an-ma về Hợp tác phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (2009)	My-an-ma Thái-lan	Điều 8. Nạn nhân bị buôn bán sẽ được coi là nạn nhân của tội phạm, không phải là người vi phạm hoặc người phạm tội theo luật nhập cảnh. Do đó, (a) Nạn nhân bị buôn bán không nên bị bên nào truy tố vì nhập cảnh hoặc xuất cảnh trái phép khỏi quốc gia, và đối với bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào khác phát sinh do hậu quả trực tiếp của buôn bán người; (b) Nạn nhân của buôn bán người sẽ không bị giam giữ tại bất kỳ trung tâm giam giữ của lực lượng thực thi pháp luật hoặc nhập cư nào trong khi chờ hồi hương, mà sẽ được đặt dưới sự quan tâm của Cục Phúc lợi Xã hội (My-an-ma), Cục Phát triển và Phúc lợi Xã hội (Thái-lan) hoặc nơi tạm trú. Các nạn nhân bị buôn bán sẽ được bố trí nơi tạm lánh và được bảo vệ theo luật và chính sách của mỗi Bên
Bản ghi nhớ giữa Chính phủ Liên minh My-an-ma và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Tăng cường hợp tác phòng chống buôn bán người (2009)	My-an-mar Trung Quốc	Điều 5: Cả hai bên sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo vệ nạn nhân bị buôn bán, những người sẽ được coi là nạn nhân của hành vi tội phạm chứ không phải là người phạm tội hoặc nghi phạm hình sự. Do đó 1. Không bên nào được trừng phạt các nạn nhân vì tội nhập cảnh hoặc xuất cảnh trái phép khỏi lãnh thổ của mình hoặc bất kỳ hành vi phạm tội nào khác phát sinh trực tiếp từ hệ quả của việc bị buôn bán 2. Những người đã được xác định là nạn nhân bị buôn bán sẽ không bị trục xuất mà sẽ được hồi hương chính thức một cách kịp thời.

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác phòng, chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân của buôn bán người (2010)	Lào Việt Nam	Điều 4(1)(b) “Các Bên cam kết thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo vệ nạn nhân. Các cơ quan có thẩm quyền của các Bên phải đảm bảo an toàn cho nạn nhân như sau: Được đối xử bình đẳng và được hỗ trợ pháp lý; không bị giam giữ và/hoặc bị trừng phạt vì nhập cảnh trái phép hoặc bất kỳ hành vi vi phạm hành chính nào khác có liên quan.”
Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Tăng cường Hợp tác Phòng, chống buôn bán người (2010)	Việt Nam Trung Quốc	Điều 2: Hai bên sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo vệ an toàn cá nhân của các nạn nhân. A. Hai bên sẽ không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi của nạn nhân nhập cảnh (xuất cảnh) trái phép vào lãnh thổ quốc gia của mình hoặc các hành vi bất hợp pháp khác là kết quả trực tiếp của việc bị buôn bán.
Bản ghi nhớ giữa Chính phủ Vương quốc Cam-pu-chia và Chính phủ Vương quốc Thái-lan về Hợp tác song phương nhằm xóa bỏ nạn buôn bán người và bảo vệ nạn nhân bị buôn bán (2014)	Cam-pu-chia Thái-lan	Chương IV Điều 6: Người bị buôn bán sẽ được coi là nạn nhân, không phải là người vi phạm hoặc người phạm tội theo luật nhập cảnh. Do đó, (a) Người bị buôn bán sẽ không bị truy tố vì nhập cảnh trái phép vào nước này; (b) Người bị buôn bán sẽ không bị giam giữ tại trung tâm giam giữ nhập cư trong thời gian chờ đợi quá trình hồi hương chính thức, mà sẽ được đặt dưới sự quan tâm của Bộ Xã hội, Cựu chiến binh và phục hồi Thanh niên (Cam-pu-chia) hoặc Cục Phát triển và Phúc lợi Xã hội (Thái Lan), và nơi ở và bảo vệ sẽ được bố trí cho các nạn nhân theo chính sách của mỗi quốc gia
Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Hợp tác Phòng, chống buôn bán người (2014)	Lào Trung Quốc	Điều 4: Hai Bên sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo vệ nạn nhân của buôn bán trong các lĩnh vực sau 1. Không Bên nào được trừng phạt nạn nhân vì nhập cảnh hoặc xuất cảnh trái phép khỏi lãnh thổ của mình, hoặc bất kỳ hành vi vi

		phạm nào khác phát sinh trực tiếp từ buôn bán người;
Hướng dẫn của COMMIT về Cơ chế Xác định và Chuyển tuyến Nạn nhân: Hướng dẫn Chung cho Tiểu vùng Mekong mở rộng (2016)	Cam-pu-chia Trung Quốc Lào My-an-ma Thái Lan Việt Nam	“Người bị buôn bán trong mọi trường hợp sẽ không bị truy tố vì vi phạm luật nhập cảnh hoặc các hoạt động mà họ thực hiện là hệ quả trực tiếp của tình trạng bị buôn bán; hoặc bị giam giữ”

Phụ lục 4: Hướng dẫn thực hành quốc tế tốt

Các hướng dẫn sau đây đã được trích nguyên văn từ văn bản gốc.

Khuyến nghị của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em¹²⁶

53. Các quốc gia nên phê chuẩn và thực hiện tất cả các văn kiện quốc tế có liên quan về cấm buôn bán người và quy định quyền không xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự, bao gồm cả Nghị định thư ILO của Công ước Lao động Cường bức, 1930 (Số 29).

54. Các quốc gia nên áp dụng tất cả các biện pháp lập pháp, chính sách, hành chính và các biện pháp phù hợp khác để đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị buôn bán và nên:

- (a) Đưa ra một quy định cụ thể trong khung pháp lý quốc gia để quy định việc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự nạn nhân bị buôn bán;
- (b) Thông qua các hướng dẫn về truy tố để hỗ trợ việc áp dụng nhất quán và có hệ thống nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong tất cả các vụ buôn bán người;
- (c) Thông qua một danh sách mở và không giới hạn các vi phạm pháp luật thường liên quan đến buôn bán người, danh sách này nên được phổ biến và đưa vào đào tạo và hướng dẫn được công bố cho tất cả các cơ quan thực thi pháp luật và tất cả những người có khả năng tiếp xúc với người bị buôn bán.

55. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự cần được áp dụng:

- (a) Bởi tất cả các cơ quan chức năng trong nước có liên quan, bao gồm cảnh sát, cán bộ xuất nhập cảnh và biên phòng, thanh tra lao động và bất kỳ cơ quan hoặc cán bộ thực thi pháp luật nào khác, và họ cần được đào tạo và có đủ năng lực để xác định những người nghi là nạn nhân bị buôn bán;
- (b) Ngay khi có căn cứ hợp lý để tin rằng một người đã bị buôn bán hoặc ngay khi người bị buôn bán, hoặc người đại diện hợp pháp của họ, đưa ra biện hộ về việc bị buôn bán, để có thể bảo vệ nạn nhân một cách đầy đủ và hiệu quả.

56. Các quốc gia được yêu cầu đảm bảo việc xác định nhanh chóng và hiệu quả các nạn nhân bị buôn bán. Cần trợ giúp pháp lý trong suốt quá trình xác định nạn nhân, để đảm bảo việc xác định sớm các nạn nhân, chuyển tuyến để họ được hỗ trợ và bảo vệ và thực hiện hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự.

57. Các quốc gia được yêu cầu đảm bảo rằng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng cho:

- (a) Tất cả các hình thức buôn bán người, bao gồm cả mục đích bóc lột tình dục, bóc lột lao động và cưỡng ép phạm tội, cũng như đối với cả các trường hợp buôn bán người ra nước ngoài và các trường hợp buôn bán người trong nội địa;

¹²⁶Những khuyến nghị này được trích từ Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Siobhán Mullally, về Thực hiện nguyên tắc không trừng phạt, Tài liệu UN. A/HRC/47/34, 17/05/2021. Chúng cũng được bao gồm trong Hướng dẫn ASEAN này.

(b) Bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào do người bị buôn bán thực hiện là hệ quả trực tiếp của tình trạng bị buôn bán của họ, bất kể mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm đã thực hiện;

(c) Các vi phạm về hình sự, dân sự, hành chính và nhập cảnh, cũng như các hình thức trừng phạt khác, như tước quyền công dân, từ chối hỗ trợ lãnh sự hoặc hồi hương, loại trừ khỏi tư cách tị nạn hoặc các hình thức bảo vệ quốc tế khác và ly tán gia đình;

(d) Bất kỳ tình huống tước đoạt quyền tự do nào, bao gồm cả việc giam giữ người nhập cư và giam giữ người đang chờ xử lý các thủ tục trục xuất, chuyển giao hoặc hồi hương.

58. Nhận thức rằng buôn bán người là một hành vi vi phạm quyền con người nghiêm trọng, việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không nên phụ thuộc vào việc xác định chính thức nạn nhân hoặc việc truy tố đối tượng buôn bán người bị cáo buộc. Việc áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự không được phụ thuộc vào sự hợp tác của nạn nhân trong các thủ tục tố tụng hình sự.

59. Để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, tất cả những người được cho là hoặc đã được xác định là nạn nhân bị buôn bán phải được nhanh chóng đưa ra khỏi nơi giam giữ hoặc bất kỳ tình huống tước đoạt quyền tự do nào và được hỗ trợ và bảo vệ.

60. Nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự phải được áp dụng một cách không phân biệt đối xử đối với tất cả những người bị buôn bán, bao gồm cả những người bị buôn bán đang xin tị nạn hoặc các hình thức bảo vệ quốc tế khác.

61. Các quốc gia phải đảm bảo sự bảo vệ bình đẳng của pháp luật và bình đẳng trước pháp luật trong tất cả các biện pháp chống buôn bán người, bao gồm cả việc đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người khuyết tật bị buôn bán. Các quốc gia phải thực hiện tất cả các bước phù hợp để đảm bảo không phân biệt đối xử do tình trạng khuyết tật và đảm bảo có các điều chỉnh hợp lý, bao gồm cả việc cung cấp các điều chỉnh về thủ tục và phù hợp với lứa tuổi, để tạo điều kiện tiếp cận công lý một cách hiệu quả và sự tham gia của người khuyết tật bị buôn bán trong tất cả các thủ tục pháp lý, bao gồm cả thủ tục xác định và ở giai đoạn điều tra và các giai đoạn sơ bộ khác.

62. Các quốc gia phải đảm bảo rằng trẻ em là nạn nhân bị buôn bán không bị trừng phạt vì các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc các em bị buôn bán. Trường hợp chưa xác định được tuổi của nạn nhân và có lý do để tin rằng nạn nhân là trẻ em, thì người đó phải được coi là trẻ em và được hưởng các biện pháp bảo vệ đặc biệt trong khi chờ xác minh tuổi. Khi mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và tình trạng của trẻ em là nạn nhân bị buôn bán được xác định hoặc được cho là nạn nhân bị buôn bán được xác lập, mối liên hệ đó phải được chấp nhận là căn cứ cần thiết và đủ để đình chỉ tố tụng hoặc xóa bỏ bản án đã được ban hành, cũng như ngay lập tức trả tự do cho trẻ em khỏi cơ sở giam giữ. Đối với trẻ em, do không cần bất kỳ thủ đoạn nào để xác định tình trạng nạn nhân bị buôn bán, nên không thể áp dụng bất kỳ biện pháp kiểm tra ép buộc nào.

63. Trẻ em bị giam giữ vì liên quan đến các nhóm vũ trang, bao gồm cả các nhóm khủng bố được xác định, cần được công nhận là nạn nhân của các hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền con người và luật nhân đạo. Việc phục hồi, tái hòa nhập và đoàn tụ gia đình cần được ưu tiên, chứ không phải trừng phạt. Căn cứ vào Nghị quyết 2388 (2017) của Hội

đồng Bảo an Liên hợp quốc, tất cả các quốc gia nên kiềm chế việc sử dụng biện pháp giam giữ hành chính đối với trẻ em là nạn nhân bị buôn bán, bao gồm cả trẻ em có liên quan hoặc bị cáo buộc có liên quan đến tất cả các nhóm vũ trang ngoài nhà nước, bao gồm cả những trẻ thực hiện hành vi khủng bố. Các quy trình chuẩn cần được thông qua để đảm bảo việc bàn giao kịp thời trẻ em có liên quan đến xung đột vũ trang hoặc các nhóm vũ trang cho các cơ quan bảo vệ trẻ em.

64. Để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự trong các quyết định truy tố, các quốc gia phải đảm bảo rằng:

(a) Các công tố viên có nghĩa vụ đình chỉ tố tụng đối với những người bị buôn bán đối với tất cả các tội danh do hậu quả trực tiếp của tình trạng bị buôn bán của họ. Nếu cơ quan công tố không làm như vậy, tòa án trong nước cần có thẩm quyền ra lệnh đình chỉ với lý do lạm dụng quy trình hoặc với lý do việc truy tố sẽ vi phạm nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự ;

(b) Tất cả các cơ quan thực thi pháp luật và công tố viên được đào tạo đầy đủ để xác định những người nghi là nạn nhân bị buôn bán và các tội danh liên quan đến buôn bán người và ra lệnh, hoặc yêu cầu đình chỉ tố tụng càng sớm càng tốt.

65. Khi chính quyền trong nước không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự và một bản án hoặc hình phạt được ban hành đối với người bị buôn bán, nguyên tắc thẩm định sự cần thiết yêu cầu các quốc gia khắc phục việc đó. Việc đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự đòi hỏi phải có quy định về việc xóa án tích hoặc niêm phong tất cả các hồ sơ tội phạm liên quan và miễn trừ bất kỳ hình phạt nào đã áp dụng, bao gồm cả tiền phạt hoặc các hình phạt hành chính khác. Việc miễn trừ đó cần được quy định trong các biện pháp lập pháp và các biện pháp cần thiết khác và được hỗ trợ thông qua việc trợ giúp pháp lý, để tránh đặt gánh nặng quá mức lên người bị buôn bán và tạo điều kiện cho việc phục hồi hoàn toàn.

66. Các quốc gia cần đảm bảo rằng việc kết án người bị buôn bán do không áp dụng nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc do nghi ngờ người bị buôn bán có liên quan đến các tội danh liên quan đến buôn bán người sẽ không dẫn đến việc từ chối cấp giấy phép cư trú hoặc thời gian phục hồi và suy ngẫm, từ chối an sinh xã hội hoặc các phúc lợi khác, hạn chế tiếp cận việc làm hoặc giáo dục hoặc hạn chế tiếp cận bồi thường.

67. Trong khi chờ đợi việc thực hiện một quy định pháp lý cụ thể về không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự, các quốc gia nên tuân thủ nghĩa vụ không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự của mình bằng cách diễn giải các quy định của pháp luật trong nước hiện hành, bao gồm cả các quy định về tình tiết gỡ tội trong việc bị ép buộc và tính cấp thiết, như các điều khoản chung về miễn trừ trách nhiệm. Các quốc gia nên đảm bảo rằng những quy định về tình tiết gỡ tội đó được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh buôn bán người, công nhận nhiều hình thức ép buộc tình vi mà nạn nhân bị buôn bán phải trải qua, bao gồm cả việc lạm dụng tình thế dễ bị tổn thương và tất cả các thủ đoạn được nêu trong định nghĩa về buôn bán người.

Nghị quyết Hội đồng Bảo an S/RES/2388 (2017)

17. Khuyến nghị các quốc gia thành viên đánh giá kỹ lưỡng tình hình cá nhân của những người được các nhóm vũ trang và khủng bố trả tự do để có thể nhanh chóng xác định các

nạn nhân bị buôn bán, đối xử với họ như nạn nhân của tội phạm và xem xét, phù hợp với luật pháp trong nước, không truy tố hoặc trừng phạt nạn nhân bị buôn bán đối với các hành vi vi phạm pháp luật mà họ đã thực hiện là hệ quả trực tiếp của việc bị buôn bán

Các Nguyên tắc và Hướng dẫn được Liên Hợp Quốc khuyến nghị về Nhân quyền và Buôn bán người

Nguyên tắc 7

Những người bị buôn bán sẽ không bị giam giữ, buộc tội hoặc truy tố vì hành vi nhập cảnh trái phép hoặc cư trú bất hợp pháp của họ tại các quốc gia quá cảnh và quốc gia đích đến, hoặc vì sự liên quan của họ đến các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi mà sự liên quan đó là hệ quả trực tiếp của tình trạng bị buôn bán của họ.

Nguyên tắc 4: Đảm bảo khuôn khổ pháp lý đầy đủ

Việc thiếu luật pháp cụ thể và/hoặc đầy đủ về phòng, chống buôn bán người ở cấp quốc gia đã được xác định là một trong những trở ngại chính trong cuộc chiến chống buôn bán người. Cần thiết phải hài hòa các định nghĩa pháp lý, thủ tục và hợp tác ở cấp quốc gia và khu vực theo các tiêu chuẩn quốc tế. Việc xây dựng một khuôn khổ pháp lý phù hợp, nhất quán với các công cụ và tiêu chuẩn quốc tế có liên quan cũng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa buôn bán người và các hình thức bóc lột liên quan.

Các quốc gia nên xem xét:

5. Đảm bảo rằng pháp luật ngăn chặn việc truy tố, giam giữ hoặc trừng phạt những người bị buôn bán vì hành vi nhập cảnh hoặc cư trú bất hợp pháp của họ hoặc vì các hoạt động mà họ tham gia như một hệ quả trực tiếp của tình trạng là người bị buôn bán.

Nguyên tắc 5: Đảm bảo ứng phó thực thi pháp luật đầy đủ

Mặc dù có bằng chứng cho thấy buôn bán người đang gia tăng ở tất cả các khu vực trên thế giới, nhưng rất ít đối tượng buôn bán người bị bắt giữ. Việc thực thi pháp luật hiệu quả hơn sẽ giúp ngăn chặn những đối tượng buôn bán người và do đó sẽ có tác động trực tiếp đến nhu cầu về nạn nhân. Ứng phó thực thi pháp luật đầy đủ đối với buôn bán người phụ thuộc vào sự hợp tác của những người bị buôn bán và các người làm chứng khác. Trong nhiều trường hợp, các cá nhân miễn cưỡng hoặc không thể tố cáo những đối tượng buôn bán người hoặc làm chứng vì họ thiếu tin tưởng vào cảnh sát và hệ thống tư pháp và/hoặc vì không có bất kỳ cơ chế bảo vệ hiệu quả nào. Những vấn đề này càng trở nên trầm trọng hơn khi các cán bộ thực thi pháp luật có liên quan hoặc đồng lõa trong việc buôn bán người. Cần phải có các biện pháp mạnh mẽ để đảm bảo rằng sự liên quan đó được điều tra, truy tố và trừng trị. Các quan chức thực thi pháp luật cũng phải được nâng cao nhận thức về yêu cầu tối

quan trọng là đảm bảo an toàn cho những người bị buôn bán. Trách nhiệm này thuộc về điều tra viên và không thể bị bãi bỏ.

Các quốc gia và, nếu có, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ nên xem xét:

5. Đảm bảo rằng những đối tượng buôn bán người là và sẽ vẫn là trọng tâm của các chiến lược phòng chống buôn bán người và các nỗ lực thực thi pháp luật giúp cho những người bị buôn bán tránh khỏi nguy cơ bị trừng phạt vì các vi phạm pháp luật do hệ quả của tình trạng bị buôn bán của họ.

Nguyên tắc 8: Các biện pháp đặc biệt để bảo vệ và hỗ trợ trẻ em là nạn nhân bị buôn bán

Tác động đặc biệt về thể chất, tâm lý và tâm lý xã hội mà trẻ em bị buôn bán phải chịu đựng và tính dễ bị tổn thương khi bị bóc lột ngày càng tăng khiến trẻ cần phải được đối xử khác biệt với người trưởng thành bị buôn bán xét về luật pháp, chính sách, chương trình và các biện pháp can thiệp. Lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là yếu tố được xem xét hàng đầu trong tất cả các hành động liên quan đến trẻ em bị buôn bán, đối với các cơ quan phúc lợi xã hội của nhà nước hoặc tư nhân, tòa án, hay cơ quan hành chính hoặc cơ quan lập pháp. Trẻ em là nạn nhân bị buôn bán cần được hỗ trợ và bảo vệ phù hợp và cần tính đến đầy đủ các quyền và nhu cầu đặc biệt của trẻ.

Các quốc gia và, nếu có, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, nên xem xét, ngoài các biện pháp được nêu trong Hướng dẫn 6:

3. Đảm bảo rằng trẻ em là nạn nhân bị buôn bán không bị xử lý hình sự hoặc xử phạt đối với các vi phạm liên quan đến tình trạng bị buôn bán.

Công ước về hành động chống buôn bán người (Hiệp ước của Hội đồng Châu Âu số 197)

Điều 26

Mỗi Bên sẽ, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật của mình, tạo điều kiện cho khả năng không áp dụng hình phạt đối với nạn nhân vì họ có liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật, trong phạm vi họ bị ép buộc phải làm như vậy.

Chỉ thị (EU) 2024/1712 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 13/06/2024 sửa đổi Chỉ thị 2011/36/EU về ngăn chặn và phòng chống buôn bán người và bảo vệ nạn nhân thay thế Điều 8 của Chỉ thị EU về buôn bán người 2011/36/EU (Chỉ thị EU)¹²⁷

¹²⁷“Các Quốc gia Thành viên phải, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật của mình, thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền quốc gia có quyền không truy

Không truy tố hoặc không áp dụng hình phạt đối với nạn nhân

Các quốc gia thành viên, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật của mình, sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng các cơ quan quốc gia có thẩm quyền có quyền không truy tố hoặc áp dụng hình phạt đối với nạn nhân bị buôn bán họ có liên quan đến các hoạt động phạm tội hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác mà họ buộc phải thực hiện như một hệ quả trực tiếp của việc buộc phải thực hiện bất kỳ hành vi nào được đề cập trong Điều 2.

Tòa án Nhân quyền Châu Âu Vụ án V.C.L và A.N kiện Vương quốc Anh, (Đơn số 77587/12 và 74603/12) Phán quyết Strasbourg, 16/02/2021,

Tóm tắt vụ án: Cảnh sát ở Vương quốc Anh đã phát hiện hai trẻ vị thành niên người Việt Nam làm việc trong các trang trại trồng cần sa. Họ bị bắt và bị buộc tội liên quan đến ma túy và nhận tội theo lời khuyên của đại diện pháp lý của họ và bị kết án. Một cơ quan có thẩm quyền đã công nhận họ là nạn nhân bị buôn bán, nhưng cơ quan công tố, xem xét lại quyết định truy tố họ, đã kết luận rằng họ không phải là nạn nhân. Tòa phúc thẩm nhận thấy rằng quyết định truy tố họ là chính đáng.

Vụ án đã được đưa lên Tòa án Nhân quyền Châu Âu. Những người nộp đơn dựa vào điều 4 (cấm lao động cưỡng bức) và điều 6(1) (quyền được xét xử công bằng) của Công ước Châu Âu về Nhân quyền, khiếu nại rằng chính quyền đã không bảo vệ họ sau khi họ bị buôn bán, và không điều tra đầy đủ về việc buôn bán họ, và rằng phiên tòa xét xử họ không công bằng.

Liên quan đến Điều 4 (cấm lao động cưỡng bức): Tòa án Nhân quyền Châu Âu nhận thấy rằng luật pháp quốc tế không miễn trừ việc truy tố, nhưng các quốc gia không thể truy tố khi tội phạm cưỡng bức là rõ ràng. Quyết định truy tố trong trường hợp này mâu thuẫn với nghĩa vụ của mình là thực hiện các biện pháp bảo vệ những người nộp đơn khi có nghi ngờ đáng tin cậy rằng họ đã bị buôn bán. Khi nghi ngờ đó phát sinh, một người đủ tiêu chuẩn nên thực hiện đánh giá phù hợp. Quyết định truy tố chỉ nên tuân theo đánh giá như vậy, đặc biệt là khi cá nhân đó là trẻ vị thành niên. Công tố viên sẽ cần những lý do rõ ràng phù hợp với luật pháp quốc tế để không đồng ý với đánh giá đó. Việc những người nộp đơn bị phát hiện trong một trang trại cần sa khi họ còn nhỏ làm dấy lên nghi ngờ đáng tin cậy rằng họ là nạn nhân, nhưng thay vì được chuyển tuyến, những người nộp đơn lại bị buộc tội. Việc truy tố đã không đưa ra lý do rõ ràng phù hợp với định nghĩa về buôn bán người, từ việc đưa ra quyết định khác đến quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Liên quan đến Điều 6(1) (quyền được xét xử công bằng): Tòa án Châu Âu phải xác định xem việc Vương quốc Anh không công nhận những người nộp đơn là những người nghi là nạn nhân bị buôn bán có làm dấy lên các vấn đề theo Công ước Châu Âu về Nhân quyền hay không. Tòa án nhận thấy rằng những người nộp đơn đã nhận tội mà không nhận thức đầy đủ về sự việc. Việc thiếu đánh giá về việc họ có phải là nạn nhân hay

tố hoặc áp dụng hình phạt đối với nạn nhân của nạn buôn bán người vì sự liên quan của họ đến các hoạt động tội phạm mà họ đã bị ép buộc thực hiện như một hậu quả trực tiếp của việc bị thực hiện bất kỳ hành vi nào được đề cập trong Điều 2 [tình trạng nạn nhân của họ].”

không có khả năng ngăn cản họ thu thập bằng chứng bảo mật có thể giúp ích cho việc bào chữa của họ. Tòa phúc thẩm đã không khắc phục sự bất công này, vì việc xem xét của tòa chỉ giới hạn ở việc liệu có lạm dụng quy trình và dựa vào các yếu tố không đi vào cốt lõi của định nghĩa về buôn bán người được quốc tế chấp nhận. Do đó, các thủ tục tố tụng đã không công bằng và đã vi phạm quyền được xét xử công bằng của những người nộp đơn. Tòa án đã yêu cầu Vương quốc Anh trả cho mỗi nguyên đơn 25.000 Euro đối với thiệt hại phi tài sản và 20.000 Euro cho các chi phí và lệ phí.¹²⁸

Sau đây là trích đoạn phán quyết của Tòa án:

158. Rõ ràng là không có lệnh cấm chung nào đối với việc truy tố nạn nhân bị buôn bán có thể được hiểu từ Công ước về phòng chống buôn bán người hoặc bất kỳ công cụ quốc tế nào khác. Thật vậy, các điều khoản “không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự” trong Điều 26 của Công ước về phòng chống buôn bán người, Điều 8 của Chỉ thị về phòng chống buôn bán người và Điều 4 § 2 của Nghị định thư năm 2014 của Công ước ILO về Lao động Cường bức (xem tương ứng, đoạn 103, 106 và 98 ở trên) đều bao gồm hai điều kiện quan trọng: nạn nhân bị buôn bán phải bị ép buộc thực hiện hành vi phạm tội; và, trong trường hợp đó, các cơ quan quốc gia nên được quyền, nhưng không bắt buộc, quyết định không truy tố. Mặc dù việc ép buộc dường như không cần thiết để đưa trẻ em vào phạm vi của Điều 26 của Công ước về phòng chống buôn bán người hoặc Điều 8 của Chỉ thị về phòng chống buôn bán người, nhưng không có điều khoản nào trong hai công cụ này có thể được hiểu là ngăn cản việc truy tố trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trong mọi trường hợp.

159. Tuy nhiên, Tòa án cho rằng việc truy tố nạn nhân, hoặc người nghi là nạn nhân của buôn bán người trong một số trường hợp nhất định, có thể trái với nghĩa vụ của Nhà nước trong việc thực hiện các biện pháp thực thi để bảo vệ họ khi họ biết, hoặc đáng lẽ phải biết, về các trường hợp có nghi ngờ đáng tin cậy rằng một cá nhân đã bị buôn bán. Theo quan điểm của Tòa án, nghĩa vụ thực hiện các biện pháp vận hành theo Điều 4 của Công ước có hai mục đích chính: bảo vệ nạn nhân bị buôn bán không bị tổn hại thêm; và tạo điều kiện cho họ hồi phục. Rõ ràng việc truy tố nạn nhân bị buôn bán sẽ gây tổn hại đến sự hồi phục về thể chất, tâm lý và xã hội của họ và có khả năng khiến họ dễ bị buôn bán trở lại trong tương lai. Họ không chỉ phải trải qua thử thách của một vụ truy tố hình sự, mà một bản án hình sự có thể tạo ra trở ngại cho sự hòa nhập xã hội sau này. Ngoài ra, việc giam giữ có thể cản trở việc họ tiếp cận các hỗ trợ và dịch vụ đã được dự tính bởi Công ước về phòng chống buôn bán người.

160. Để việc truy tố nạn nhân hoặc nạn nhân tiềm năng của buôn bán người thể hiện sự tôn trọng các quyền tự do được đảm bảo bởi

¹²⁸ [Xem V.C.L và A.N kiện Vương quốc Anh](#) (Đơn số 77587/12 và 74603/12), Tóm tắt Thông cáo Báo chí ECHR 058 (2021) 16/02/2021

Điều 4, việc xác định sớm nạn nhân là vô cùng quan trọng. Theo đó, ngay khi các cơ quan chức năng biết, hoặc đáng lẽ phải biết, về các trường hợp có nghi ngờ đáng tin cậy rằng một cá nhân bị nghi ngờ đã phạm tội hình sự có thể đã bị buôn bán hoặc bị bóc lột, người đó nên được đánh giá kịp thời bởi các cán bộ được đào tạo và có trình độ để giải quyết các vấn đề liên quan đến các nạn nhân bị buôn bán. Việc đánh giá đó nên dựa trên các tiêu chí được xác định trong Nghị định thư Palermo và Công ước về phòng chống buôn bán người (cụ thể là người đó là đối tượng của hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận, bằng các thủ đoạn đe dọa bằng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc khác, với mục đích bóc lột) đặc biệt lưu ý đến việc đe dọa bằng vũ lực và/hoặc ép buộc không phải là yếu tố bắt buộc khi cá nhân đó là trẻ em.

161. Hơn nữa, do tình trạng là nạn nhân bị buôn bán của một cá nhân có thể ảnh hưởng đến việc liệu có đủ bằng chứng để truy tố hay không và liệu việc đó có vì lợi ích chung hay không, nên bất kỳ quyết định nào về việc có nên truy tố người nghi là nạn nhân của nạn buôn bán người hay không - trong chừng mực có thể - chỉ nên được đưa ra sau khi đánh giá về nạn nhân bị buôn bán đã được thực hiện bởi một người có chuyên môn. Điều này đặc biệt quan trọng khi liên quan đến trẻ em. Tòa án đã thừa nhận rằng vì trẻ em đặc biệt dễ bị tổn thương, nên các biện pháp do nhà nước áp dụng để bảo vệ trẻ em chống lại các hành vi bạo lực thuộc phạm vi của Điều 3 và 8 phải hiệu quả và bao gồm cả các bước hợp lý để ngăn chặn hành vi ngược đãi mà chính quyền đã biết, hoặc đáng lẽ phải biết, và răn đe hiệu quả chống lại những vi phạm nghiêm trọng như vậy đối với sự toàn vẹn cá nhân (xem, ví dụ, *Söderman v. Sweden* [GC], số 5786/08, § 81, ECHR 2013; *M.P. và những người khác v. Bulgaria*, số 22457/08, § 108, 15/11/2011; và *Z và những người khác v. Vương quốc Anh* [GC], số 29392/95, § 73, ECHR 2001-V). Các biện pháp đó phải nhằm mục đích đảm bảo sự tôn trọng nhân phẩm con người và bảo vệ lợi ích tốt nhất của trẻ em (xem *Söderman*, đã trích dẫn ở trên, § 81). Vì buôn bán người đe dọa nhân phẩm con người và các quyền tự do cơ bản của nạn nhân (xem *Rantsev*, đã trích dẫn ở trên, § 282), nên điều tương tự cũng đúng với các biện pháp bảo vệ chống lại các hành vi thuộc phạm vi của Điều 4 của Công ước.

162. Sau khi một người có chuyên môn đã thực hiện đánh giá về nạn buôn bán người, bất kỳ quyết định truy tố nào sau đó sẽ phải tính đến đánh giá đó. Mặc dù công tố viên có thể không bị ràng buộc bởi những phát hiện được đưa ra trong quá trình đánh giá về sự việc buôn bán người như vậy, nhưng công tố viên sẽ cần phải có lý do rõ ràng phù hợp với định nghĩa về buôn bán người có trong Nghị định thư Palermo và Công ước về phòng chống buôn bán người để không đồng ý với đánh giá đó.

Phụ lục 5: Ví dụ về các vi phạm mà nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng

Các ví dụ về các vi phạm mà nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng được cung cấp dưới đây. Danh sách này không hạn chế; nguyên tắc không xử lý hành chính và không truy cứu trách nhiệm hình sự áp dụng cho tất cả các vi phạm mà nạn nhân bị buôn bán có thể thực hiện là kết quả trực tiếp của việc bị buôn bán.

Tội danh (Hành chính và hình sự)

- Nhập cảnh (các vi phạm về hình sự, hành chính hoặc dân sự)
 - Nhập cảnh trái phép
 - Tình trạng lao động bất hợp pháp
 - Tình trạng di cư trái phép
 - Lưu trú bất hợp pháp
 - Thiếu giấy tờ
 - Giấy phép/ ủy quyền lao động giả
- Sử dụng hoặc sở hữu giấy tờ tùy thân giả hoặc gian lận
- Làm giả hoặc sở hữu giấy tờ tùy thân giả
- Khác

Các vi phạm về hình sự khác

- Các tội liên quan đến rượu
- Ăn xin
- Hành vi gây rối trật tự
- Móc túi
- Tàng trữ ma túy
- Mại dâm / gạ gẫm tình dục
- Trật tự công cộng hoặc đạo đức công cộng / hành vi khiếm nhã
- Bán sản phẩm giả
- Trộm vặt tại cửa hàng
- Sử dụng ma túy
- Lang thang
- Hành hung hoặc gây thương tích (ví dụ: để thoát khỏi tình trạng buôn bán người)
- Trộm cắp
- Gian lận thẻ tín dụng
- Tội phạm được hỗ trợ bởi công nghệ mạng
- Tội phạm mạng
- Tàng trữ ma túy
- Sản xuất hoặc trồng ma túy (ví dụ: trong các trang trại cần sa và phòng thí nghiệm meth)
- Buôn bán hoặc vận chuyển ma túy
- Đánh cắp danh tính
- Ngộ sát hoặc giết người
- Rửa tiền thông qua việc sử dụng tiền điện tử bất hợp pháp
- Hiếp, tặng hoặc nhận nội tạng bất hợp pháp để đổi lấy tiền

- Tham gia các nhóm vũ trang
- Lừa đảo
- Gian lận an sinh xã hội hoặc phúc lợi xã hội
- Khủng bố
- Buôn bán người (thường là kết quả của việc nạn nhân trở thành đối tượng buôn bán người hoặc có liên quan đến việc tuyển mộ hoặc bóc lột các nạn nhân khác)
- Khác